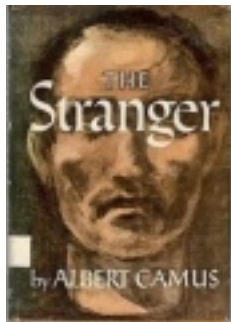


Người xa lạ

Contents

Người xa lạ	1
1. Chương 01	1
2. Chương 02	6
3. Chương 03	8
4. Chương 04	11
5. Chương 05	12
6. Chương 06	14
7. Chương 07	18
8. Chương 08	21
9. Chương 09	24
10. Chương 10	29
11. Chương 11	32
12. Chương 12 - End	34

Người xa lạ



Giới thiệu

Người xa lạ (còn được dịch Kẻ xa lạ hay Người dưng; tiếng Pháp: L'Étranger) là một tiểu thuyết của

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nguoi-xa-la>

1. Chương 01

Má tôi chết ngày hôm nay, hay có lẽ từ hôm qua, tôi cũng không biết nữa. Tôi nhận được một bức điện tín của viện dưỡng lão: mẹ chết. An táng ngày mai. Thành thực phân ưu”. Như thế không có gì rõ rệt cả. Có lẽ chết hôm qua.

Viện dưỡng lão ở Marengo, cách Alger tám mươi cây số. Tôi sẽ đi xe buýt hồi hai giờ trưa và tới nơi vào

buổi chiều. Như thế, tôi có thể thức để canh tử thi và chiều mai sẽ trở về. Tôi xin phép chủ nghỉ hai ngày và ông không thể nào từ chối được trước một lý do như vậy. Nhưng ông có vẻ không bằng lòng. Tôi đã phải nói với ông: “Đó không phải lỗi tại tôi”. Ông không trả lời. Sau tôi nghĩ, đáng lẽ tôi không nên nói với ông như vậy. Kể ra tôi không việc gì phải tự bào chữa. Đáng lý ra chính ông phải chia buồn với tôi. Nhưng có lẽ đến ngày kia, ông sẽ chia buồn khi thấy tôi đeo băng tang. Còn bây giờ, cứ coi như má tôi chưa chết. Trái lại, sau lễ an táng thời đấy là một việc đã rồi và tất cả mọi sự sẽ có một tính cách chính thức hơn.

Tôi đi xe buýt hồi hai giờ. Trời rất nóng bức. như thường lệ, tôi ăn tại khách sạn của lão Celleste. Ai nấy đều tỏ vẻ đau buồn với tôi và Céleste bảo tôi: “Người ta chỉ có một mẹ thôi!”.

Khi tôi đi, họ theo tiễn tôi đến cửa. Tôi hơi bối rối vì phải lên phòng Emmanuel mượn y một cái ca-vát đen và một băng tang. Y có người chú mới chết, cách đây vài tháng.

Tôi chạy vội vàng để khỏi lỡ xe. Vừa hấp tấp, vừa chạy nhanh, có lẽ tại mọi thứ đó, thêm với xe nhồi xóc, mùi dầu xăng, sự phản chiếu của mặt đường dưới ánh nắng chói chang làm tôi buồn ngủ. Tôi đã ngủ gục hết cuộc hành trình. Khi chợt thức giấc, tôi thấy mình ngồi chèn ép với một quân nhân; y mỉm cười và hỏi có phải tôi từ xa đến. Tôi trả lời “phải” để khỏi nói thêm.

Viện dưỡng lão cách làng hai cây số. Tôi đi bộ đến nơi. Tôi muốn thăm má tôi ngay.

Nhưng người gác cổng bảo tôi phải đến gặp viên Giám đốc. Vì ông đang bận, tôi phải chờ một chút. Trong suốt thời gian đó, người gác cổng nói chuyện và sau cùng tôi gặp viên Giám đốc:

ông tiếp tôi ở văn phòng. Đây là một ông già nhỏ thó, có Bắc-đẩu Bội-tinh. Ông nhìn tôi với ánh mắt trong trẻo. Rồi ông bắt tay tôi và giữ thiệt lâu đến nỗi tôi không biết làm thế nào để rút tay ra. Ông xem một hồ sơ và bảo tôi: “Bà Meursault vào đây đã ba năm nay. Anh là nơi sở cậy duy nhất của bà cụ”. Tôi tưởng là ông quở trách tôi điều chi và ông bắt đầu sắp giải thích. Nhưng ông ngắt lời tôi: “Anh không cần phải thanh minh. Tôi đã đọc hồ sơ của cụ. Anh không thể cấp dưỡng đầy đủ cho cụ. Cụ cần phải có một người săn sóc. Lương anh ít ỏi. Dù sao ở đây cụ vẫn sung sướng hơn!”. Tôi nói: “Thưa ông Giám đốc, vâng”. Ông nói thêm: “Anh nên biết là cụ còn có bạn hữu, những người đồng tuổi với cụ. Cụ có thể trao đổi với họ những chuyện thích thú của một thời khác. Anh còn trẻ, nếu ở với anh thời cụ sẽ buồn nản”.

Đúng thế. Khi còn ở nhà, mà tôi cả ngày cứ yên lặng đưa mắt ngó theo tôi hoài. Trong những ngày đầu ở viện dưỡng lão, bà thường khóc luôn. Nhưng đấy là thói quen. Một vài tháng sau, nếu người ta đưa bà ra khỏi viện, chắc bà sẽ khóc. Luôn luôn vẫn là do thói quen. Vì thế nên trong năm cuối cùng, tôi gần như không đến thăm bà. Và cũng vì sự viếng thăm đó sẽ làm mất hết của tôi một ngày chủ nhật - ấy là chưa kể sự cố gắng để đi xe buýt, mua vé và ngồi xe trong hai giờ liền! Viên Giám đốc còn nói nhưng tôi gần như không nghe nữa. Rồi ông bảo tôi: “Tôi chắc là anh muốn nhìn mặt bà cụ”. Tôi đứng lên không nói năng gì và ông đi trước, tôi theo, sau cùng ra cửa. Trong cầu thang, ông cất nghĩa: “Chúng tôi đã đưa cụ sang nhà xác để cho mọi người khỏi xúc động. Mỗi khi một người trong viện dưỡng lão chết thời các người khác đều bị kích động trong hai ba ngày. Như thế, công việc thêm khó khăn”. Chúng tôi đi qua sân, có nhiều ông già tụ tập thành từng nhóm đang nói chuyện. Họ ngừng bắt khi chúng tôi đi qua. Và lại tiếp tục khi chúng tôi đi khỏi. Người ta tưởng đấy là tiếng kêu khèn khệch của những con vẹt mái. Tới cửa một căn nhà nhỏ, viên Giám đốc từ giã tôi: “Thôi chào anh Meursault. Lúc nào tôi cũng sẵn sàng tiếp nh ở văn phòng. Theo nguyên tắc, đám táng định vào hồi mười giờ sáng. Như thế, chúng tôi thiết nghĩ là anh có thể thức để canh người quá cố. Một lời dặn cuối cùng: hình như cụ thường bày tỏ ý kiến với các bạn hữu là thích được an táng theo lễ nghi tôn giáo. Tôi đã lo liệu đủ mọi sự cần thiết, nhưng tôi muốn cho anh biết rõ”. Tôi cảm ơn ông ta. Tuy không phải là người vô thần, nhưng khi còn sống không hề bao giờ má tôi nghĩ đến tôn giáo.

Tôi vào nhà xác. Đó là một căn buồng rất sáng, quét vôi trắng, có một cửa sổ lớn lắp kính màu. Trong phòng bày nhiều ghế dựa và những cái giá hình chữ X. Một cỗ quan tài đặt nắp đặt trên hai cái giá để giữa nhà. Người ta chỉ trông thấy các đanh vít bóng loáng, vụn hờ, nổi bật lên trên mặt ván màu nâu vỏ hồ đào. Gần quan tài có một nữ khảm hộ Ả-rập, mặc áo choàng trắng, đầu quấn khăn màu sắc sỡ.

Ngay lúc đó, người gác cổng đi vào ở sau lưng tôi. Có lẽ y đã chạy đến. Y hơi nói lấp:

“Người ta đã đặt nắp quan tài rồi, nhưng tôi phải tháo đanh vít ra để ông trông mặt bà cụ”. Tôi ngăn y lại trong lúc tôi đến gần quan tài. Y hỏi tôi: “Ông không muốn hay sao?”. Tôi trả lời:

“Không”. Y ngừng bật và thấy tôi ngượng ngùng vì tôi cảm thấy đáng lẽ tôi không nên nói như thế! Trong giây lát, y nhìn tôi và hỏi như để biết thôi chứ không có vẻ trách móc: “Tại sao?” Tôi trả lời: “Tôi không biết”. Y xoắn bộ râu mép bạc và nói mà không nhìn tôi: “Tôi hiểu”. Y có đôi mắt đẹp, màu xanh biếc, nước da hơi đỏ. Y đưa cho tôi một chiếc ghế dựa và chính ý cũng ngồi hơi tụt về đằng sau tôi. Người nữ khán hộ đứng lên và đi ra cửa. Ngay lúc đó, người gác cổng bảo tôi: “Mụ ta bị bệnh hạ cam”. Vì tôi không hiểu nên tôi nhìn người nữ khán hộ thì thấy nàng quần ở dưới mắt một băng bịt vòng quanh đầu. Chiếc băng lép kẹp ở chỗ ngang mũi. Người ta chỉ trông thấy màu băng trắng xóa ở trên mặt nàng.

Khi nàng đi rồi, người gác cổng nói: “Tôi để ông lại một mình”. Không hiểu tôi đã có cử chỉ ra sao nhưng thấy y vẫn đứng nguyên ở đằng sau tôi. Sự hiện diện ấy ở sau lưng tôi làm cho tôi ngượng ngập. Căn nhà đầy dẫy ánh sáng đẹp buổi chiều tà. Hai con ong bầu bay vu vu trước cửa kính và tôi thấy buồn ngủ. Không quay lại, tôi nói với người gác cổng: “Ông ở đây lâu chưa?” – “Năm năm rồi”. Y trả lời ngay tức khắc, như có ý chờ đợi câu hỏi của tôi đã lâu.

Rồi y nói huyền thuyên. Chắc y ngạc nhiên lắm nếu người ta bảo cho y biết là y sẽ gác cổng ở viện dưỡng lão Marengo cho đến mãi đời. Y đã 64 tuổi và gốc người Ba-lê. Ngay lúc đó, tôi ngắt lời y: “Ồ! Ông không phải là người ở đây ư?”. Rồi tôi nhớ lại là y đã nói về má tôi, trước khi dẫn tôi đến gặp viên Giám đốc. Y bảo tôi là cần phải chôn má tôi thật nhanh vì ngoài đồng nóng bức lắm, nhất là ở xứ này. Thế là y nói cho tôi biết rằng y đã sống ở Ba-lê và y khó lòng quên được. Tại Ba-lê, người ta còn ở chung với xác chết tới ba bốn ngày. Tại đây người ta không có thì giờ, chưa kịp có một nhân thức rõ rệt thì đã phải chạy theo xe tang rồi. Thế là vợ y nói: “Thôi mình, không nên kể với ông những chuyện ấy!”. Lão già đỏ mặt lên và xin lỗi. Tôi bèn can thiệp: “Không sao. Không có gì!” Tôi thấy câu chuyện của y kể rất đúng và thú vị.

Trong nhà xác bé nhỏ, y nói cho tôi biết là mới đầu y vào viện dưỡng lão với tư cách một người bần cùng. Sau y thấy mình hãy còn mạnh khỏe nên tự nguyện làm chân gác cổng. Tôi nhận xét là dù sao y cũng vẫn là một khách trọ của viện. Y cãi rằng không phải. Tôi đã ngạc nhiên về cách thức y dùng chữ “họ”, “những người khác” và đôi khi “những người già”, lúc nói đến các người ở trong viện dưỡng lão mà có người không nhiều tuổi hơn y. Nhưng lẽ tất nhiên tình trạng không giống nhau. Y là người gác cổng thì trong một phạm vi nào đó, y vẫn có quyền hành đối với họ.

Lúc đó người nữ khán hộ đi vào. Chiều tàn thình lình. Đêm xuống mau lẹ, dày đặc trên cửa sổ lấp lánh màu. Người gác cổng bậc đèn điện nên bỗng dưng tôi bị lóa mắt vì ánh sáng chói chang. Y mời tôi xuống phòng ăn để ăn tối, nhưng tôi không đói. Y đề nghị mang cà phê sữa đến cho tôi. Tôi nhận lời vì rất thích cà phê sữa nên một lát sau y trở lại với chiếc khay. Tôi uống.

Rồi tôi lại thèm hút nhưng tôi ngần ngại không biết có thể hút trước thi hài má tôi không. Tôi suy nghĩ là điều đó không mấy may can hệ. Tôi tặng người gác cổng một điều thuốc lá và chúng tôi cùng hút.

Một lát, y bảo tôi: “Chắc ông rõ, các bạn hữu của cụ sắp cùng đến canh tử thi. Đây là theo phong tục. Tôi cần phải đi lấy thêm ghế và cà phê đen”. Tôi hỏi y có thể tắt bớt đi một ngọn đèn không. Ánh sáng đèn chiếu vào tường trắng làm tôi mệt mỏi. Y trả lời không thể được: hệ thống dây điện đã đặt như vậy rồi, hoặc là sáng cả hay tối thui. Tôi không buồn để ý tới y nữa..

Y đi ra rồi trở vào xếp ghế. Trên một chiếc ghế, y đặt ly chung quanh bình cà-phê. Rồi y ngồi trước mặt tôi, phía bên kia má tôi. Người nữ khán hộ ngồi ở trong cùng, quay lưng ra. Tôi không biết nàng làm gì, nhưng cứ theo hai cánh tay chuyển động, tôi có thể đoán là nàng đan áo.

Không khí êm dịu, cà-phê làm tôi nóng ran người lên và do cửa ngõ, mùi của đêm tối và hoa lá tràn vào phòng. Tôi ngờ là tôi đã mơ màng, ngủ chập chờn... Có tiếng sột soạt làm tôi chợt tỉnh. Vì mới chớp mắt, nên tôi thấy căn nhà hình như càng có vẻ sáng trắng, chói chang hơn. Trước mặt tôi, không có một bóng mờ và mỗi sự vật, mỗi góc cạnh, mỗi đường cong đều lộ rõ những hình nét sắc sảo đến nhức mắt. Chính lúc đó, các bạn hữu của má tôi đi vào. Tất cả có độ mười người và họ yên lặng lướt đi dưới ánh sáng chói lòa.

Họ ngồi xuống mà không có tiếng ghế kêu lách cách. Tôi nhìn họ như tôi chưa hề nhìn ai như thế và không có một chi tiết nào về gương mặt hay quần áo của họ qua khỏi mắt tôi. Tuy nhiên, tôi không nghe thấy họ nói gì và tôi gần như không ngờ họ có thực. Hầu hết các người đàn bà đều choàng một tấm khăn ở trước ngực và chiếc dây nhỏ bó sát người càng làm cho bụng họ phình ra. Tôi chưa bao giờ để ý bụng các bà già phồng bự tới đâu. Phần nhiều các người đàn ông đều chống can và rất gầy gò. Điều đó làm tôi ngạc nhiên

về gương mặt của họ, là tôi không trông thấy mắt họ đâu, nhưng chỉ thấy một ánh sáng lơ lơ giữa một ổ trứng đầy nếp nhăn nheo. Khi họ đã ngồi xuống ghế, ai nấy đều nhìn tôi và lắc đầu với vẻ ngượng ngập, mồm họ không răng nên hai môi bị lém mất, tôi không thể biết rõ là họ có chào tôi hay họ bị giật gân. Tôi ngỡ là họ chào tôi. Chính lúc đó tôi mới nhận thấy họ đang ngồi cả ở trước mặt tôi, chung quanh người gác cổng, đầu họ lắc lư. Có lúc tôi có cảm tưởng ngộ nghĩnh là họ đang ngồi để xét xử tôi.

Một lát sau, một người đàn bà trong bọn khóc nức nở. Mụ ngồi ở hàng thứ hai, bị một bạn gái che lấp nên tôi không rõ mặt. Mụ khóc nho nhỏ, đều đặn: tôi có cảm tưởng như không bao giờ mụ sẽ ngừng khóc. Các người khác có vẻ không nghe thấy tiếng mụ khóc. Họ suy nhược, ủ rũ và yên lặng. Họ nhìn quan tài hoặc nhìn cái can hay bất cứ cái gì, nhưng họ chỉ nhìn có cái ấy mà thôi. Người đàn bà vẫn khóc hoài. Tôi hết sức ngạc nhiên vì tôi chưa hề biết mụ.

Tôi không muốn nghe thấy tiếng mụ nữa. Tuy vậy tôi không dám nói ra. Người gác cổng ghé xuống nói nhỏ với mụ nhưng mụ lắc đầu, lấp bắp một vài tiếng, rồi lại khóc đều đặn như trước.

Người gác cổng đến ngồi gần tôi. Mãi một lúc sau, y nói cho tôi biết nhưng không nhìn tôi: “Bà ấy rất thân với cụ. Bà ta nói cụ là người bạn duy nhất của bà và hiện nay bà ta không còn ai cả.” Chúng tôi ngồi như thế một lúc lâu. Tiếng thở dài và tiếng khóc của mụ mỗi lúc thêm ít đi. Mụ hít hà rất nhiều, rồi sau mụ yên hẳn. Tôi không buồn ngủ nữa nhưng mệt mỏi và đau ở ngang hông. Bây giờ thì lại là sự yên lặng của những người ấy làm tôi khó chịu. Chỉ thỉnh thoảng, tôi nghe thấy một tiếng kỳ lạ nhưng tôi không hiểu là tiếng gì. Mãi sau tôi mới đoán ra là một vài ông già mút đôi má hóp nên làm bật ra những tiếng tắc lưỡi kỳ dị ấy. Họ không nghe thấy vì họ đang mãi suy nghĩ. Chính tôi đã có cảm tưởng rằng người chết, đang nằm kia, không có nghĩa lý chi đối với họ. Nhưng bây giờ tôi tin rằng đây là một cảm tưởng sai lầm.

Chúng tôi đều uống cà phê do người gác cổng pha. Rồi tôi không biết chi nữa. Đêm tối trôi qua. Tôi nhớ lại có một lúc mở mắt ra, tôi thấy các ông già dựa vào nhau, ngoại trừ có một ông, hay tay, úp chặt vào chiếc can chống xuống đất, cầm dựa lên mu bàn tay, nhìn tôi trừng trừng hình như chỉ đợi tôi thức dậy. Rồi tôi lại ngủ nữa. Tôi chợt thức giấc vì mỗi lúc thêm đau nhiều ở ngang hông. Ánh rạng đông lướt trên mặt cửa kính. Lát sau, một ông già thức giấc và ông ta ho nhiều. Ông khạc nhổ vào trong một chiếc mùi-soa lớn kê ô vuông và mỗi khi khạc nhổ hình như là một sự đau đớn. Ông đánh thức các người khác dậy và người gác cổng báo cho tôi biết là nên ra đi. Họ đứng lên. Sự thức đêm khó chịu này làm cho họ có bộ mặt xám ngoét như tro. Tôi hết sức ngạc nhiên lúc họ đi ra. Ai nấy đều bắt tay tôi – hình như sự kiện chúng tôi không hề trao đổi một lời trong đêm qua đã làm triển nở tình thân hữu giữa chúng tôi.

Tôi mệt mỏi. Người gác cổng dẫn tôi về nhà y và tôi có thể rửa ráy sơ sơ. Tôi lại uống cà phê sữa rất ngon. Khi tôi ra ngoài, trời đã sáng rõ. Trên các ngọn đồi gần cách Marengo với biển khơi, bầu trời có nhiều đám đỏ ối. Gió thổi trên đỉnh đồi đưa tới đây mùi muối mặn. Đó là dấu báo hiệu một ngày quang đãng, đẹp trời. Đã lâu lắm tôi chưa về nhà quê và tôi cảm thấy nếu không có má tôi nằm đây thì tôi được đi tản bộ vui thú xiết bao! Tôi đứng đợi ở ngoài sân, dưới gốc cây ngô đồng. Tôi hít thở mùi đất tươi mát và hết cả buồn ngủ. Tôi nghĩ đến các bạn đồng nghiệp ở văn-phòng. Giờ này, họ đã dậy đi làm: đối với tôi, giờ này luôn luôn là một giờ rất khó chịu. Tôi hãy còn đang nghĩ lan man đến các chuyện ấy nhưng tôi đã bị chia trí vì tiếng chuông reo ở trong nhà. Có sự ồn ào, lộn xộn đằng sau các cửa sổ, rồi tất cả lại êm dịu. Mặt trời lên cao: tôi đã thấy nóng rát ở chân. Người gác cổng đi qua sân và bảo là viên Giám đốc hỏi tôi. Tôi vào văn-phòng. Viên Giám đốc bảo tôi ký vào một vài thứ giấy tờ. Tôi thấy ông mặc đồ đen với chiếc quần kẻ sọc. Ông nhắc điện-thoại lên và bảo tôi: “Phu đòn đã tới rồi. Tôi sẽ bảo họ đóng nắp quan tài”. Tôi nói không. Ông ta hạ thấp giọng, ra lệnh trong điện thoại: “Figeac! Báo cho họ biết có thể tiến hành”.

Rồi ông bảo tôi là ông sẽ dự lễ an táng và tôi cảm ơn ông. Ông ngồi sau bàn giấy, hai chân nhỏ bé gác lên nhau. Ông báo trước là chỉ có sự hiện diện của ông và tôi với người nữ khán hộ thôi. Theo nguyên tắc, các người khách trọ của viện dưỡng lão không nên dự các đám táng.

Ông chỉ để cho họ canh thức tử thi. Ông nhận xét: “Đây là một vấn đề nhân đạo”. Trong trường hợp này, ông đã cho phép lão Thomaz Pérez, một người bạn già thân thiết của má tôi được theo sau xe tang. Nói tới đây, viên Giám đốc mỉm cười, ông bảo tôi: “Chắc anh hiểu, đây là một thứ cảm tình hơi có vẻ con nít. Nhưng lão ấy và bà cụ không mấy khi rời nhau. Trong viện, người ta đùa giỡn cả hai người và thường bảo lão Pérez: “Hôn thê của ông đấy!”. Lão cười. Việc đó làm cho cả hai ông bà vui thích. Nói đúng ra, cái chết của bà Meursault làm cho lão rất xúc động. Tôi nghĩ không nỡ từ chối cho phép lão đi theo xe tang. Nhưng

theo lời khuyến cáo của thầy thuốc, đêm qua tôi đã cảm lão không được canh thức tử thi”.

Chúng tôi yên lặng khá lâu. Viên Giám đốc đứng lên và nhìn qua cửa sổ văn phòng. Một lát sau, ông nhận xét: “Cha sở Marengo kia rồi. Ông đến sớm quá!”. Ông đã báo cho tôi biết trước phải mất ít nhất ba khắc để đi tới nhà thờ ở ngay trong làng. Chúng tôi đi xuống. Trước cửa viện đã thấy Cha sở cùng với hai em giúp lễ. Một em cầm chiếc bình trầm và Linh-mục cúi xuống phía em để điều chỉnh lại chiều dài chiếc dây bạc. Khi chúng tôi tới nơi, Linh-mục ngẩng lên. Ông gọi tôi là “con” và nói với tôi một vài lời. Rồi ông đi vào, tôi theo sau.

Bỗng nhiên tôi thấy các đinh vít đã vắn hết vào quan tài và có bốn người mặc đồ đen đang ở trong phòng. Đồng thời tôi cũng nghe thấy viên Giám đốc nói là xe đang đợi ở ngoài đường và Linh mục bắt đầu đọc kinh. Từ lúc đó, mọi sự đều tiến hành rất mau lẹ. Các phu đòn tiến về phía quan tài với tấm khăn phủ. Linh mục, các em giúp lễ, viên Giám đốc và tôi cùng đi ra. Trước cửa, có một bà mà tôi chưa quen biết. Viên Giám đốc giới thiệu: “Ông Meursault”. Tôi chưa hề nghe nói đến tên bà, mãi sau tôi mới hiểu bà ta là nữ y-tá đại diện. Bà hơi cúi khuôn mặt xương xẩu và dài ngoằng, không mỉm cười. Rồi chúng tôi đứng tránh sang bên để họ chuyển cữu. Chúng tôi theo các phu đòn ra khỏi viện dưỡng-lão, xe đang đậu trước cổng. Xe đánh vọc ni, hình thôn thôn và bóng loáng, làm cho ta liên tưởng đến một cái hộp bút. Bên cạnh xe là người sắp đặt công việc, bé nhỏ, quần áo ngộ nghĩnh và một ông già, dáng điệu ngượng nghịu.

Sau tôi biết đây là ông Pérez. Ông có một cái mũi nỉ mềm, chòm tròn, vành rộng (ông đã cắt mũi khi linh cữu đi qua), một bộ quần áo mà quần thì xoắn ruột gà trên đôi giày và một cái nơ đen quá nhỏ đối với chiếc áo sơ-mi cổ lớn trắng toát. Mũi ông run run dưới một cái mũi phồng những chấm đen. Tóc ông bạc, khá mịn màng, để lộ ra hai vành tai thô kệch, đóng đũa, màu đỏ như máu giữa gương mặt nhợt nhạt làm tôi ngạc nhiên. Người chỉ huy đám tang sắp đặt chỗ cho chúng tôi. Cha Sở đi đầu tiên rồi đến linh cữu. Chung quanh xe là bốn người phu đòn. Sau xe là viên Giám đốc, tôi và cuối cùng là người nữ y tá đại diện và ông Pérez.

Trời đã nắng chói chang. Mặt trời bắt đầu chiếu gắt xuống và nóng bức tăng thêm mau lẹ.

Tôi không hiểu tại sao chúng tôi đã phải chờ đợi khá lâu trước khi khởi hành. Người tôi nóng ran trong bộ quần áo màu sẫm. Lão già nhỏ thó đội mũ vào rồi lại bỏ mũ ra. Tôi hơi quay về phía lão và đang nhìn lão thì viên Giám đốc nói chuyện về lão. Ông bảo tôi rằng thường buổi chiều, má tôi cùng lão Pérez hay đi dạo xuống tận làng, có một nữ khán hộ đi theo. Tôi nhìn cánh đồng quê chung quanh. Tôi thấu hiểu má tôi qua những hàng cây trắc bá dẫn đến các ngọn đồi ở tận chân trời, giải đất đỏ hoe và xanh rờn, những căn nhà hiếm hoi có những có những đường nét rõ rệt.

Buổi chiều ở xứ này có lẽ như là một sự ngưng trệ ưu phiền. Bữa nay, mặt trời tràn trề làm run rẩy cảnh vật và khiến cho nó có vẻ khốc liệt, điều tàn.

Chúng tôi khởi hành. Mãi lúc đó tôi mới nhận thấy lão Pérez đi hơi khập khễnh. Xe dần dần đi nhanh và lão theo không kịp. Một người phu đòn, trước đi cạnh xe, cũng bị bỏ rơi và bây giờ đi ngang hàng với tôi. Tôi sững sốt vì mặt trời lên quá nhanh. Tôi nhận thấy là đã từ lâu, cánh đồng đầy đầy những tiếng sâu bọ kêu vo ve và cây cỏ lách tách. Mồ hôi chảy trên má tôi.

Vì không có mũ, tôi lấy mùi-xoa phe phẩy. Người phu đòn nói với tôi điều gì mà tôi không nghe rõ. Đồng thời tay trái y cầm mùi-xoa lau đầu, còn tay phải nâng vành mũ cát-kết lên. Tôi hỏi y:

“Thế nào?”. Y vừa nhắc lại vừa chỉ lên trời: “Nắng gắt”. Tôi lại nói: “Phải”. – “Bà cụ già chưa?”.

Tôi trả lời: “Thế đấy”, vì tôi không nhớ rõ tuổi má tôi. Sau đó, y yên lặng. Tôi quay lại thấy lão Pérez đi sau chúng tôi độ 50 thước. Lão vừa đi vội vàng vừa phe phẩy mạnh chiếc mũ nỉ. Tôi cũng nhìn viên Giám đốc. Ông đi rất đường hoàng, không một cử chỉ nào vô ích. Một vài giọt mồ hôi đọng ở trên trán nhưng ông không lau.

Hình như đám tang đi nhanh hơn. Chung quanh tôi, vẫn là cảnh đồng quê ấy, sáng chói mặt trời. Bầu trời sáng lóa không tài nào kham nổi. Có lúc chúng tôi đi trên một đoạn đường vừa sửa chữa xong. Mặt trời làm chảy nhựa đường. Chân đi qua giẫm lún xuống và để lại những vết giày bóng loáng. Ở trên xe, mũ người xà-ích bằng da mềm hình như được nhào nặn trong thứ bùn đen này. Tôi hơi bị lạc lõng giữa bầu trời xanh và trắng với tính cách đơn điệu của các màu sắc: màu đen bầy nhầy của hắc ín chảy ra, màu đen

màu xám của quần áo, màu đen sơn then của xe tang. Tất cả mọi cái: mặt trời, mùi da và phân ngựa, mùi vec-ni và trầm, sự mệt mỏi của một đêm mất ngủ làm tôi hoa mắt và rối trí. Tôi quay lại nhìn một lần nữa: lão Pérez hình như ở tít đằng xa, lẫn trong đám hơi nóng bức, rồi tôi không trông thấy lão đâu nữa. Tôi liếc mắt tìm thì thấy lão bỏ đường cái và đi tắt qua cánh đồng. Tôi cũng nhận thấy đường cái chạy vòng ở trước mặt tôi. Tôi hiểu ngay là Pérez biết rõ miền này nên đi tắt theo đường ngắn nhất để bắt kịp chúng tôi. Tới chỗ quẹo, lão gặp lại chúng tôi. Rồi chúng tôi mất hút lão. Lão lại đi tắt cánh đồng và cứ như thế nhiều lần. Về phần tôi, tôi thấy máu đập mạnh ở thái dương.

Rồi tất cả mọi sự xảy ra vội vàng, chắc chắn và tự nhiên, đến nỗi tôi không còn nhớ chi nữa. Chỉ nhớ một việc duy nhất: tới đầu làng, người nữ y tá đại diện nói chuyện với tôi. Nàng có một giọng nói dị kỳ, thanh thoát và run run, không phù hợp với gương mặt nàng. Nàng bảo tôi:

“Nếu người ta đi từ từ thì dễ bị say nắng. Nhưng nếu đi nhanh quá thì bị toát mồ hôi và vào trong nhà thờ, người ta bị cảm thử”. Nàng nói có lý. Không có lối nào thoát cả. Tôi còn nhớ một vài hình ảnh của ngày hôm ấy: ví dụ như mặt Pérez khi lần cuối cùng lão bắt kịp chúng tôi ở gần làng. Những giọt nước mắt của sự bức dọc và đau khổ chảy ròng ròng trên hai gò má... nhưng vì vướng những nếp nhăn, nó không chảy xuống được! Nó tản ra rồi tụ lại và tạo thành những giọt nước bóng loáng trên gương mặt tàn tạ. Rồi lại còn nhà thờ với những người làng đứng trên các vỉa hè, những cây phong lữ thảo đỏ ối trên các ngôi mộ ở nghĩa địa, lão Pérez ngất xỉu (giống như một hình nhân bị tan rã), đất màu máu lẫn trên quan tài má tôi, rễ cây trắng hếu lẫn lộn với đất, rồi lại người, lại tiếng nói ồn ào, làng xóm, sự chờ đợi trước một tiệm cà phê, tiếng động cơ rô không ngớt và sự vui mừng của tôi khi xe buýt tiến vào trong tổ ánh sáng của Alger và tôi nghĩ là tôi sẽ đi nằm ngay và ngủ suốt mười hai giờ liền...

2. Chương 02

Khi thức giấc, tôi mới hiểu tại sao chủ tôi lại có vẻ không bằng lòng lúc tôi xin phép ông nghỉ hai ngày: hôm nay là thứ bảy. Có thể nói là tôi quên bằng rồi, nhưng khi thức dậy, ý kiến ấy lại đến với tôi. Lẽ dĩ nhiên, chủ tôi đã nghĩ rằng rồi sẽ được nghỉ bốn ngày kể cả ngày chủ nhật và điều đó không thể nào làm ông hài lòng. Nhưng phần vì không phải lỗi tại tôi nếu người ta chôn má tôi ngày hôm qua thay vì ngày hôm nay; phần khác, dù sao tôi vẫn được nghỉ ngày thứ bảy và chủ nhật. Dĩ nhiên, điều đó cũng không ngăn cản tôi thấu hiểu chủ tôi.

Tôi dậy một cách khó nhọc vì đã mệt mỏi suốt cả ngày hôm qua. Trong khi cạo mặt, tôi tự hỏi sẽ làm gì và tôi quyết định đi tắm. Tôi đi tàu điện đến nhà tắm ở hải cảng. Tới nơi, tôi nhảy xuống eo biển. Ở đây đã có rất nhiều người trẻ tuổi. Xuống nước, tôi gặp lại Marie Cardona, nguyên nữ thư ký đánh máy ở văn phòng tôi mà hồi đó tôi rất thèm muốn nàng. Nàng cũng thế, tôi đoán vậy. Nhưng sau đó ít lâu nàng bỏ đi và chúng tôi không kịp có thì giờ. Tôi giúp nàng trèo lên một cái phao và trong động tác ấy, tôi đã chạm lướt qua vú nàng. Tôi còn đang ở dưới nước thì nàng đã nằm sấp trên phao. Nàng quay lại phía tôi. Tóc nàng che lấp mắt và nàng cười. Tôi leo lên chiếc phao bên cạnh nàng. Cảm thấy rất dễ chịu, tôi vừa đùa giỡn vừa ngửa cổ ra đằng sau, để đầu lên chốc bụng nàng. Nàng không nói gì và tôi cứ nằm nguyên như vậy. Tôi có tất cả bầu trời ở trong tầm mắt và bầu trời màu xanh lam, vàng óng. Dưới gáy, tôi cảm thấy bụng Marie đập nhẹ nhàng. Chúng tôi ở trên phao rất lâu, thiu thiu ngủ. Khi mặt trời nắng gắt quá, nàng lặn xuống nước và tôi cũng lặn theo. Tôi chộp được nàng, quàng tay qua mình nàng và chúng tôi cùng bơi. Nàng vẫn cười. Trong khi chúng tôi đứng trên bờ cho khô người, nàng bảo tôi: “Nước da em nâu hơn anh”. Tôi hỏi nàng chiều nay có muốn đi coi xi-nê không? Nàng lại cười và trả lời là muốn coi một phim của tài tử Fernandel. Khi chúng tôi mặc quần áo, nàng tỏ vẻ rất ngạc nhiên thấy tôi đeo ca vát đen và hỏi tôi có phải tôi để tang không? Tôi trả lời nàng là má tôi chết. Vì nàng muốn biết chết từ bao giờ, tôi trả lời: “Từ hôm qua”. Nàng hơi lùi lại nhưng không nhận xét chi cả. Tôi muốn bảo cho nàng biết rằng không phải lỗi tại tôi, nhưng tôi ngừng lại vì tôi nhớ là đã nói với chủ tôi như thế. Điều đó không có nghĩa lý chi cả. Dù sao, luôn luôn người ta cũng hơi lảm lỏi.

Buổi chiều, Marie quên hết mọi sự. Cuốn phim cũng có đoạn buồn cười nhưng thật sự rất ngớ ngẩn. Chân

nàng kể sát vào chân tôi. Tôi mơn trớn vú nàng. Tới đoạn phim, tôi hôn nàng nhưng hơi vụng về. Ra khỏi rạp xi-nê, nàng đến nhà tôi... Khi tôi thức dậy, Marie đã đi khỏi. Nàng bảo với tôi là nàng phải đến nhà bà thím. Tôi nhớ hôm này là chủ nhật và điều đó làm tôi buồn nản: Tôi không thích ngày chủ nhật. Thế là tôi quay vào giường, tìm trên gối mùi nước muối ở tóc Marie để lại và tôi ngủ đến mười giờ. Rồi tôi vừa nằm vừa hút thuốc lá cho đến trưa. Tôi không muốn ăn ở tiệm Céleste như thường lệ vì chắc chắn họ sẽ hỏi han tôi và tôi không thích như thế. Tôi luộc trứng và ăn vã, không có bánh mì vì nhà hết bánh rồi và tôi không muốn xuống mua.

Ăn xong, tôi hơi buồn ngủ và đi vợ vẫn trong phòng. Khi má tôi còn ở đây, căn nhà này rất tiện. Bây giờ nhà rộng quá đối với tôi và tôi phải mang vào buồng ngủ chiếc bàn ở phòng ăn.

Tôi chỉ còn ở trong buồng này những chiếc ghế rơm đã hơi trũng, chiếc tủ áo, gương đã ngả màu vàng, chiếc bàn trang điểm và chiếc giường đồng. Còn lại thì bỏ không. Một lát sau, muốn có việc chi làm, tôi cầm một tờ báo cũ và đọc. Tôi cắt bài quảng cáo về các thứ muối Kruschen và dán vào một tập vở cũ dành riêng cho những mục báo nào tôi thích thú. Tôi rửa tay và sau cùng, tôi ra đứng ở bao lơn.

Buồng tôi nhìn ra phố chính ở ngoại ô. Buổi chiều đẹp trời. Tuy nhiên, mặt đường nhầy nhụa, các người đi lại còn ít ỏi và vội vàng. Trước hết là những gia đình đi dạo, hai đứa bé trai mặc đồ lính thủy, quần dưới đầu gối, hơi vướng víu với bộ quần áo cứng ngắt; một đứa bé gái với cái nơ to tướng màu hồng và đôi giày véc-ni đen. Đằng sau chúng, người mẹ đồ sộ, áo lụa màu hạt dẻ và người cha, một người nhỏ thó, hơi mảnh khảnh mà tôi biết mặt. Y đội một chiếc mũ rơm, thắt nơ con bướm và cầm cần. Thấy y cùng đi với vợ, tôi hiểu tại sao trong khu này người ta bảo y là một người bất thiệp. Một lát sau, các thanh niên ở ngoại ô đi qua, tóc bóng loáng như sơn, ca-vát đỏ, áo vét-tông bỏ chèn với một khăn nhỏ thêu ở túi trên và đôi giày mũi vuông. Tôi đoán là họ đi xi-nê ở khu trung tâm thành phố. Vì vậy họ đi quá sớm, vừa vội vàng ra bến tàu vừa cười rất lớn.

Sau khi họ đi khỏi, phố xá dần dần trở nên vắng vẻ. Tôi đoán là ở khắp mọi nơi những cuộc vui công cộng đã bắt đầu. Ở phố chỉ còn lại các ông chủ tiệm và những con mèo. Bầu trời tinh khiết nhưng không chói sáng trên những cây và ở hai bên đường phố. Trên vỉa hè trước mặt, người bán thuốc lá đem một chiếc ghế dựa để ra ngoài cửa và ngồi lười cười ngửa, dựa mạnh hai tay vào lưng ghế. Xe điện mới đầy đầy nhóc bây giờ gần như vắng teo. Trong tiệm cà phê Perrot, thằng nhỏ đang quét mặt cửa trong căn phòng trống rỗng. Đúng là ngày chủ nhật.

Tôi quay ghế lại và để theo kiểu của người bán thuốc lá, vì tôi thấy như thế tiện hơn, tôi hút hai điếu thuốc lá, vào lấy một miếng xúc-cù-là rồi trở ra ăn ở cửa sổ. Một lát sau, trời tối sầm và tôi tưởng là sắp có một cơn dông mùa hè. Tuy nhiên trời quang đãng dần dần, nhưng mây đi qua để lại ngoài phố như một hứa hẹn sắp mưa làm cho phố xá thêm mờ mịt. Tôi đứng nhìn bầu trời hồi lâu.

Tới năm giờ, xe điện ầm ầm chạy về. Xe điện chở từ sân vận động ngoại ô về hàng chòm khán giả đứng cả ở trên bậc lên xuống và thành xe. Các chuyến xe điện sau chở các cầu thủ mà tôi nhận được nhờ những chiếc va-ly nhỏ của họ. Họ gào thét, ca hát thực lớn là hội của họ sẽ không bị tiêu diệt. Nhiều người trong bọn ra hiệu cho tôi. Cả cả một người kêu tôi: “Thắng bọn nó rồi!”. Và tôi vừa lắc đầu vừa nói: “Vâng”. Từ lúc đó, các xe hơi bắt đầu ủa về.

Ngày còn quay cuồng chút ít. Trên các mái nhà, bầu trời trở thành đỏ nhạt và, với buổi chiều tà, phố xá thêm nhộn nhịp. Các người đi dạo về dần dần. Tôi nhận thấy cái ông bất thiệp giữa đám người khác. Các con của ông đang khác hay bị lôi đi. Liền sau đó, các rạp xi-nê ở khu nhả ra ngoài phố một đợt sóng khán giả. Trong bọn, các thanh niên có những cử chỉ quả quyết hơn thường lệ nên tôi ngờ rằng họ vừa xem một phim phiêu lưu. Các khán giả của những rạp xi-nê ở thành phố về chậm hơn. Họ có vẻ ngâm ngâm, trang trọng. Tuy họ còn cười nhưng thỉnh thoảng có vẻ mệt nhọc và mơ màng. Họ đứng ở ngoài phố, đi đi lại lại trên vỉa hè trước mặt. Các thiếu nữ ở khu phố, xoa tóc, nắm tay nhau. Các thanh niên dụng ý đi thế nào cho gặp các thiếu nữ và nói những câu bông đùa làm cho các thiếu nữ vừa cười vừa ngoảnh mặt đi. Trong bọn, có nhiều thiếu nữ tôi quen đã ra hiệu cho tôi... Đèn ngoài phố thành linh bật lên và làm tái nhợt những ngôi sao đầu tiên mọc trong đêm tối. Tôi nhìn mãi các vỉa hè với lũ người và ánh sáng như thế, cảm thấy mỗi mắt. Đèn điện chiếu sáng mặt đường ướt át và các xe điện, từng chặng đều đặn, chiếu ánh sáng trên các mái tóc bóng loáng, trên một nụ cười hay trên một chiếc vòng bạc. Một lát sau, với những xe điện hiếm hơn trước và đêm tối đầy đặc trên các ngọn cây và bóng đèn, phố xá dần dần không một bóng người cho

đến khi con mèo thứ nhất thông thả bước qua, đường phố vắng vẻ lại. Tôi hơi đau cổ vì dựa lâu vào lưng ghế. Tôi muốn hút một điếu thuốc ở cửa sổ nhưng không khí đã mát và tôi thấy hơi lạnh lạnh. Tôi đóng cửa sổ và khi trở vào, tôi nhìn thấy ở trong gương một góc bàn, trên có để chiếc đèn cồn bên cạnh những mẩu bánh mì. Tôi nghĩ rằng thế vẫn là một ngày chủ nhật đã qua, rằng bây giờ má tôi đã được chôn rồi, rằng tôi sẽ tiếp tục việc làm và dù sao, cũng không có chi thay đổi.

?

3. Chương 03

Hôm nay tôi làm việc nhiều ở văn phòng. Ông chủ có vẻ tử tế. Ông hỏi tôi có mệt quá không và ông muốn biết cả tuổi của má tôi. Tôi nói “độ sáu mươi” cho khỏi nhầm lẫn và tôi không hiểu tại sao hình như ông có vẻ nhẹ nhõm và coi như thế là xong một việc.

Còn một đồng biên lai chờ hàng chồng chất ở trên bàn và tôi phải kiểm điểm cho hết. Tôi rửa tay trước và khi rời văn phòng đi ăn. Tối giữa trưa, tôi thích nhất lúc đó. Buổi chiều, tôi thấy ít thích thú hơn vì chiếc khăn sà-vet lưu chuyển của sổ đã ẩm ướt hết: nó đã được dùng suốt cả ngày! Một hôm, tôi nêu lên nhận xét này với ông chủ. Ông trả lời rằng điều đó rất đáng tiếc, nhưng dù sao, đây là một chi tiết không can hệ. Tôi ra hơi trễ, hồi 12 giờ rưỡi cùng với Emmanuel, người làm ở phòng gửi hàng. Văn phòng trông ra biển nên chúng tôi đã mất một lúc để nhìn những chiếc tàu hàng ở trong hải cảng nóng bỏng ánh mặt trời. Lúc đó, chiếc xe cam-nhông chạy đến trong chiếc dây xích và tiếng nổ rầm rầm. Emmanuel hỏi tôi “đi không?” và tôi bắt đầu chạy. Xe cam-nhông đã vượt qua và chúng tôi chạy đuổi theo. Tôi bị chìm ngập trong tiếng ồn ào và bụi bặm.

Tôi không trông thấy gì nữa và chỉ cảm thấy sự hăm hở lộn xộn trong cuộc chạy đua giữa những cần trục và máy móc, những cột buồm đóng đưa ở chân trời và những vỏ tàu mà chúng tôi chạy dọc theo. Tôi là người thứ nhất nắm lấy điểm tựa và nhảy lên xe. Rồi tôi giúp Emmanuel ngồi xuống. Chúng tôi mệt lả, xe cam-nhông nhảy chồm trên mặt đường gồ ghề ở bến tàu, giữa bụi và mặt trời. Emmanuel cười muốn đứt hơi.

Chúng tôi ướt như tắm khi tới tiệm lão Céleste. Lão vẫn luôn luôn ở đấy, với cái bụng phệ, chiếc khăn choàng và bộ ria bạc. Lão hỏi tôi: “Xong xuôi cả chưa?” Tôi trả lời phải và tôi đang đói. Tôi ăn rất nhanh và uống cà-phê. Rồi tôi về nhà, ngủ một lát vì đã uống nhiều rượu vang và khi thức dậy lại thèm hút thuốc. Đã muộn và tôi chạy vội cho kịp chuyến xe điện. Tôi làm việc suốt cả buổi chiều. Trong văn phòng rất nóng và buổi chiều, lúc về, tôi rất sung sướng đi thông thả men theo bến tàu. Trời xanh biếc, tôi cảm thấy hài lòng. Dù sao tôi cũng về thẳng nhà vì muốn sửa soạn nấu món khoai hầm.

Khi trèo lên thang tối om, tôi đụng phải ông già Salamano, người hàng xóm chung cầu thang với tôi. Lão ở với con chó của lão. Đã tá năm nay người và chó vẫn sống chung với nhau.

Con chó xù giống Tây-ban-nha, mắc một chứng bệnh ngoài da, tôi ngờ là bệnh ghẻ, làm rụng gần hết lông, phủ đầy những vẩy máu nâu. Vì sống chung mãi với chó, cả hai ở trong một căn buồng nhỏ hẹp, lão Salamano sau cùng giống y như chó. Trên mặt lão có những mảng vẩy đỏ nhạt, lông vàng lơ thơ. Con chó giống chủ ở dáng đi lom khom, mồm chúm về đằng trước và cổ ngẩng ra. Cả hai có vẻ cùng một giống, tuy nhiên đôi bên lại thù ghét nhau. Mỗi ngày hai lần, 2 giờ sáng và 6 giờ chiều, lão dẫn chó đi dạo. Từ tám năm nay, cả hai không hề thay đổi lộ trình.

Người ta có thể trông thấy cặp ấy đi men theo đường Lyon, chó kéo người cho đến khi lão Salamano vấp chân. Lão đánh và rủa chó. Chó bò lê vì sợ sệt và để cho người lôi kéo. Lúc này, chính lão già lại phải lôi con chó. Khi chó quên khuấy đi, nó lại lôi kéo chủ và lại bị đánh chửi.

Thế là cả hai đều đứng trên vỉa hè và nhìn nhau: chó thì kinh hoàng, người thì căm hờn. Ngày nào cũng vậy. Khi chó muốn đi thì lão già không để cho nó kịp thì giờ và lôi kéo nó: con chó xù rai rắc đằng sau một vệt dài những giọt lã lã. Nếu tình cờ chó đi ở trong buồng thì nó lại phải đòn nữa! Đã tám năm rồi,

tình trạng này vẫn kéo dài. Céleste thường nói là “cơ khổ” nhưng sự thực thời không ai có thể biết được! Khi tôi gặp lão trên cầu thang, Salamano đang chửi chớ.

Lão bảo nó: “Đồ tôi! Xác thối!” và con chó đang rên rỉ. Tôi nói: “Chào ông” nhưng lão già cứ chửi mãi. Tôi hỏi là con chó đã làm chi lão đấy? Lão không trả lời và chỉ nói: “Đồ tôi! Xác thối!”. Tôi đoán lão ta đang cúi xuống con chó để sửa lại cái gì trên chiếc cổ-dề. Tôi hỏi to hơn.

Thế mà không quay lại, lão trả lời tôi với một sự giận dữ cố nén: “Nó vẫn ở đấy”. Rồi lão vừa đi vừa lôi kéo con vật, nó lê lét trên bốn chân và rên rỉ... Ngay lúc đó, người hàn xóm thứ hai, cùng chung cầu thang với tôi, đi vào. Trong khu phố, người ta bảo là y sống về đàn bà. Tuy nhiên, khi người ta hỏi y làm nghề gì thời y xưng là “người giữ kho”. Thường thường, y không được ai quý mến. Nhưng y hay nói chuyện với tôi luôn và thỉnh thoảng y sang chơi với tôi một lúc vì tôi thích nghe y nói. Tôi thấy chuyện y nói cũng hay. Vả lại, tôi không có lý do gì để không nói chuyện với y. Tên y là Raymond Sintès.

Người y khá nhỏ, có đôi vai rộng và chiếc mũi giống như một đầu thủ quyền anh. Lúc nào y cũng ăn mặc rất đàng hoàng. Chính y cũng bảo tôi khi nói về lão Salamano: “Nếu không là cơ khổ!”. Y hỏi tôi điều ấy có làm tôi ghê tởm không và tôi trả lời không.

Chúng tôi cùng lên thang và khi sắp sửa chia tay thì y bảo tôi: “Bên tôi có dồi heo và rượu vang. Ông có muốn ăn với tôi một chút không?”. Tôi nghĩ như thế thì khỏi làm bếp nên tôi nhận lời. Y cũng chỉ có một căn buồng và bếp không cửa sổ. Trên đầu giường y có một tượng thiên thần bằng cẩm thạch giả, màu trắng và hồng, ảnh các nhà quán quân thể thao và hai ba ảnh phụ nữ khỏa thân. Buồng bẩn thỉu và giường nệm xộc xệch. Trước y thấp đèn dầu hôi, rồi lấy ở trong túi ra một cuộn băng khá cũ và quần bàn tay phải. Tôi hỏi y đau gì. Y trả lời đã uỳnh lộn với một người muốn kiếm chuyện với y.

Y bảo tôi: “Ông Meursault, chắc ông hiểu rằng tôi không độc ác nhưng tôi nóng tính.

Thằng kia bảo tôi: “Nếu có phải là một người đàn ông thì mày hãy xuống tàu điện”. Tôi trả lời:

“Thôi, ngồi yên”. Nó bảo tôi không phải là một người đàn ông. Thế là tôi xuống tàu điện và bảo nó: “Thôi đi là hơn, nếu không tao sẽ cho mày học khôn”. Nó trả lời: “Cái chi?”. Thế là tôi đá nó một cú, nó ngã nhào. Tôi định đỡ nó lên nhưng nó ở dưới đất lấy chân đạp tôi. Thế là tôi cho nó một cú đầu gối và hai cái tát. Mắt nó tóe máu. Tôi hỏi nó đã lãnh đủ chưa. Nó trả lời: “Rồi!”.

Trong suốt thời gian đó, Sintès sửa lại cuộn băng tay. Tôi ngồi trên giường. Y nói với tôi:

“Đó, ông thấy tôi có tìm nó đâu. Chính nó khiêu khích tôi”. Đúng thế và tôi công nhận như vậy.

Thế là y tuyên bố với tôi rằng: chính y đang muốn hỏi ý kiến tôi về vụ này, rằng tôi là người đàng hoàng, hiểu biết đời, có thể giúp đỡ và sau cùng y sẽ là bồ của tôi. Tôi không nói chi thì thôi lại hỏi tôi có muốn là bồ của y không. Tôi nói là thế nào cũng được: y tỏ vẻ hài lòng. Y lấy dồi heo ra, nướng lên bếp lò và bày ra những ly, đĩa, muỗng, nĩa với hai chai rượu vang. Mọi chuyện làm trong êm lặng. Rồi chúng tôi ngồi vào bàn ăn. Y vừa ăn vừa bắt đầu kể cho tôi nghe chuyện của y. Trước hết, y hơi ngập ngừng một chút.. “Tôi quen biết một bà... cũng có thể nói ngay là tình nhân của tôi”. Người mà y vừa đánh nhau là em trai của nàng. Y bảo tôi là y đã bao nàng. Tôi không trả lời thì y thêm ngay rằng y biết rõ ở trong khu phố người ta nói gì về y, nhưng y có lương tâm của y và y vẫn là người giữ kho.

Y bảo tôi: “Sở dĩ có chuyện này vì tôi nhận thấy có sự lừa gạt”. Y cho nàng chỉ vừa đủ để sinh sống. Chính y trả tiền thuê buồng và cho nàng mỗi ngày 20 quan thức ăn. – “Ba trăm tiền buồng, sáu trăm quan tiền ăn, thỉnh thoảng một đôi tát, như thế là một ngàn quan. Và nàng không làm chi cả. Nhưng nàng bảo tôi như thế là vừa khít, nàng không đủ sống với số tiền tôi bao nàng.

Tuy nhiên, tôi hỏi nàng: “Tại sao em không làm việc một nửa ngày? Em sẽ làm nhẹ bớt cho anh mọi thứ chi tiêu vặt vặt. Tháng này anh đã mua cho em một bộ quần áo, cho em 20 quan mỗi ngày, trả tiền nhà cho em, thế mà em, chiều chiều em uống cà phê với các bạn gái. Em cho họ cà phê và đường. Anh cho em tiền. Anh đối xử tử tế với em và em đền đáp lại anh rất tồi tệ”. Nhưng nàng không làm việc, nàng vẫn luôn luôn nói là nàng không đủ tiêu, vì thế nên tôi mới nhận thấy có sự lừa gạt.” Y kể lại cho tôi nghe là y thấy một tấm vé xổ số ở trong xác của nàng và nàng không thể cắt nghĩa đã mua vé số ấy bằng cách nào. Ít lâu sau, y tìm thấy ở nhà nàng một biên lai vạn bảo chứng tỏ nàng đã cầm một đôi xuyên. “Tôi thấy rõ là có sự lừa gạt. Thế là tôi bỏ nàng, nhưng trước hết, tôi đánh nàng. Rồi tôi nói hết sự thực của nàng. Tôi bảo nàng

rằng tất cả mọi sự ước muốn của nàng là đùa giỡn với bản thân nàng. Ông Meursault, chắc ông hiểu là tôi đã nói với nàng: “Em không thấy là cả thế gian đều ghen với hạnh phúc do anh mang lại cho em. Sau này em sẽ biết hạnh phúc em đã có”.

Y đánh nàng đến tóe máu. Trước kia, y không hề đánh nàng. “Tôi đánh nàng nhưng có thể nói là đánh một cách âu yếm. Nàng kêu la chút xíu. Tôi đóng các cửa lại và đầu vẫn hoàn đó, nhưng bây giờ thời thành ra nghiêm trọng. Về phần tôi thời tôi chưa trừng phạt nàng một cách đích đáng”.

Rồi y cắt nghĩa cho tôi là vì thế nên y mới cần một lời khuyên bảo. Y ngưng lại để khêu bắc đèn đã tàn lại. Về phần tôi, tôi vẫn còn nghe y nói. Tôi đã uống gần một lít rượu vang và thấy bốc nóng nhiều ở thái dương. Tôi hút thuốc lá của Raymond vì tôi hết thuốc rồi. Những chuyến tàu điện cuối cùng đi qua và mang đi với chúng những tiếng ồn ào bây giờ đã xa xăm của ngoại ô. Raymond lại tiếp tục nói. Điều làm rắc rối cho y là “y vẫn còn thích ngủ với nàng”, nhưng y muốn trừng phạt nàng. Trước hết, y nghĩ đến dẫn nàng vào khách sạn và gọi “kiểm tục” để gây tai tiếng và bắt nàng. Rồi y nhờ cậy đến các bạn thân ở trong đám vô lại. Họ không tìm ra cách chi cả. Và theo lời Raymond đã lưu ý tôi thì ở trong thế giới đó kể cũng đích đáng. Y đem chuyện ấy nói với họ và họ đề nghị theo dõi nàng, nhưng đấy không phải là điều y mong muốn.

Y sẽ suy nghĩ. Trước hết y muốn hỏi tôi một vài điều. Vả lại, trước khi hỏi tôi, y muốn biết tôi nghĩ thế nào về chuyện này. Tôi trả lời là tôi không nghĩ chi cả nhưng kể cũng hay hay. Y hỏi tôi suy nghĩ xem có sự lừa gạt không và tôi nói hình như có sự lừa gạt rõ rệt. Y lại hỏi tôi có nên trừng phạt nàng không nếu ở địa vị tôi thời tôi làm thế nào? Tôi bảo với y là không ai biết thế nào mà nói được, nhưng tôi hiểu là y muốn trừng phạt nàng. Tôi lại uống thêm chút rượu vang nữa. Y châm một điếu thuốc và y cởi mở tâm tình với tôi. Y muốn viết cho nàng một bức thư “với những cú đá và đồng thời những điều làm cho nàng hối tiếc”. Rồi khi nàng trở lại, y sẽ ngủ với nàng và “đúng vào cái lúc xong việc”, y sẽ nhổ vào mặt nàng và đuổi nàng ra khỏi cửa. Tôi thấy quả là như thế nàng sẽ bị trừng phạt. Nhưng Raymond bảo tôi là y cảm thấy không viết nổi lá thư cần thiết và y nghĩ đến tôi để nhờ viết hộ. Vì tôi không nói gì, y hỏi là nếu viết ngay thời có phiền cho tôi không và tôi trả lời không. Lúc ấy y đứng lên sau khi uống cạn một ly rượu vang. Y xô gọn những chén đĩa và ít dĩa heo lạnh do chúng tôi còn để lại. Y lau chùi cẩn thận tấm vải sơn phủ bàn. Y lấy ở trong ngăn kéo bàn ngủ ra một tờ giấy kẻ ô vuông, một bao thư ố vàng, một quần bút nhỏ bằng gỗ đỏ và một lọ vuông mực tím. Lúc y nói tên người đàn bà, tôi thấy nàng là một người Maure. Tôi viết thư... Tuy viết liều lĩnh, nhưng tôi cũng cố gắng làm hài lòng Raymond vì không có lý do gì tôi lại không làm hài lòng y. Rồi tôi to tiếng đọc bức thư. Y vừa nghe vừa hút thuốc và gật đầu, rồi yêu cầu tôi đọc lại. Y hoàn toàn hài lòng. Y bảo tôi: “Tôi biết rõ là anh hiểu đời lắm!”. Thoạt tiên tôi không nhận thấy y xứng hô thân mật anh anh, tôi tôi.

Chỉ khi y tuyên bố với tôi: “Bây giờ anh là một bồ tèo thật sự” mới làm tôi ngạc nhiên!...

Y nhắc lại câu nói và bảo tôi: “phải”. Dù có là bồ tèo của y cái đó không can hệ chi đến tôi và thực sự y có vẻ thêm muốn như thế. Y niêm phong bao thư và chúng tôi uống cạn rượu vang. Rồi chúng tôi ngồi một lúc hút thuốc, không nói năng chi. Bên ngoài tất cả đều yên tĩnh; chúng tôi nghe thấy tiếng của một chiếc xe hơi lướt qua. Tôi nói: “Khuya rồi”. Raymond cũng nghĩ như thế. Y nhận xét là thời gian qua mau lạ và kể cũng đúng, theo một nghĩa nào đó. Tôi buồn ngủ nhưng tôi đứng lên một cách khó nhọc. Chắc tôi mệt mỏi quá vì Raymond bảo tôi chờ nên nản lòng. Thoạt tiên tôi không hiểu. Y liền cắt nghĩa cho tôi là y đã biết má tôi chết nhưng đó là một việc phải xảy ra, không chóng thì chày. Đó cũng là ý kiến của tôi.

Tôi đứng lên. Raymond bắt tay tôi rất chắc và nói là giữa đàn ông với nhau, người ta vẫn luôn luôn thông cảm. Ra khỏi nhà y, tôi đóng cửa lại và đứng một lát trong đêm tối, trên cầu thang. Căn nhà yên tĩnh, từ cuối chân cầu thang bốc lên một thứ hơi mờ mịt và ẩm thấp. Tôi chỉ nghe thấy những mạch máu đập ở hai bên tai. Tôi đứng yên lặng, nhưng ở trong buồng lão Salamano, con chó rên rĩ một cách âm thầm! ?

4. Chương 04

Tôi làm việc chăm chỉ suốt cả tuần lễ. Raymond đến nói cho tôi biết là y đã gửi thư rồi.

Tôi đã hai lần đi xi nê với Emmanuel, y thường không hiểu chuyện chi xảy ra trên màn ảnh. Thế là phải cắt nghĩa cho y. Hôm qua là thứ bảy và Marie đến đúng như chúng tôi đã hẹn nhau. Tôi rất thèm muốn nàng vì nàng mặc một cái áo dài đẹp có sọc đỏ trắng, đi dép da. Người ta đoán đôi vú nàng chắc nịch và màu nâu mặt trời làm mặt nàng tươi như hoa. Chúng tôi lên xe buýt, đi cách xa Alger mấy cây số, tới một bãi biển chật hẹp giữa các tảng đá và có những viên cây lau ở phía đất liền. Mặt trời hồi bốn giờ chiều không nóng lắm, nhưng nước ấm ấm với những đợt sóng nhỏ, dài và uể oải. Marie dạy cho tôi một trò chơi. Trong khi bơi phải uống nước trên đỉnh ngọn sóng, ngậm hết bọt ở trong mồm rồi bơi ngửa để phun bọt lên trời. Thế là tạo thành một hàng đẳng-ten sủi bọt, tan biến trong không khí hay rơi xuống như mưa ẩm áp trên mặt tôi.

Nhưng một lát sau, mồm tôi rất bỏng lên vì muối chất đắng. Marie theo kịp tôi và đeo dính vào người tôi ở dưới nước. Nàng áp mồm nàng vào mồm tôi. Lưỡi nàng làm tươi mát môi tôi và chúng tôi quấn lấy nhau một lúc trong các đợt sóng! Khi chúng tôi mặc quần áo trên bờ biển, Marie nhìn tôi với đôi mắt long lanh. Tôi hôn nàng. Kể từ lúc ấy, chúng tôi không nói chi nữa. Tôi dìu nàng đi sát vào người tôi và chúng tôi vội vàng lên xe buýt trở về nhà tôi và chúng tôi cùng gieo mình xuống giường. Tôi để ngỏ cửa sổ và rất dễ chịu khi thấy đêm mùa hè chảy lướt trên thân thể màu nâu của chúng tôi.

Sáng nay Marie ở lại và tôi bảo nàng là chúng tôi sẽ cùng ăn trưa. Tôi xuống mua thịt.

Khi trở lên, tôi nghe thấy tiếng đàn bà ở trong buồng Raymond. Một lát say, lão Salamano mắng con chó. Chúng tôi nghe thấy tiếng đế giày, tiếng móng vuốt trên bậc cầu thang gỗ và tiếng: “Đồ tồi! Xác thối!”, người và chó đi ra phố. Tôi kể cho Marie nghe chuyện lão già và nàng cười.

Nàng mặc bộ đồ ngủ của tôi và vén tay áo lên. Khi nàng cười, tôi còn thèm muốn nàng nữa. Một lát sau, nàng hỏi tôi có yêu nàng không? Tôi trả lời là điều đó không có nghĩa lý chi cả, nhưng hình như tôi không yêu nàng. Nàng có vẻ buồn. Nhưng trong khi sửa soạn bữa ăn và nhân những câu chuyện không đâu, nàng còn cười nữa đến nỗi tôi lại hôn nàng. Ngay lúc đó, những tiếng cãi nhau nổ bùng ra ở nhà Raymond.

Trước tiên người ta nghe thấy tiếng đàn bà lạnh lạnh rồi đến Raymond nói: “Mày đã lừa gạt tao! Mày đã lừa gạt tao! Tao sẽ dạy mày cách lừa gạt tao!”. Một vài tiếng động đùng đục và người đàn bà tru tréo lên, nhưng nàng la hét kinh khủng đến nỗi bỗng chốc cầu thang chật ních những người. Marie và tôi cũng chạy ra. Người đàn bà vẫn kêu và Raymond vẫn đánh. Marie bảo tôi là khiếp quá và tôi không trả lời. Nàng bảo tôi đi tìm cảnh binh nhưng tôi trả lời là không thích cảnh binh. Tuy nhiên, một người cảnh binh cũng đến với người thuê ở lầu hai là thợ làm đồ chì. Cảnh binh gõ cửa và người ta không nghe thấy chi nữa. Y gõ cửa mạnh hơn và một lát sau, người đàn bà khóc và Raymond ra mở cửa. Mồm ngậm thuốc lá, Raymond có vẻ ngọt ngào, thỏ lợ. Thiếu nữ lao mình ra ngoài cửa và khai với cảnh binh là Raymond đánh nàng... Cảnh binh nói: “Tên anh là gì?”. Raymond trả lời. Cảnh binh bảo: “Khi anh nói với tôi thời vất thuốc lá đi”.

Raymond ngáp ngừng nhìn tôi cứ hút thuốc. Ngay lúc đó cảnh binh tát mạnh vào giữa má y một cái nên thân. Điều thuốc bắn đi xa vài thước. Raymond đã thay đổi bộ mặt nhưng lúc đó y không nói gì, rồi y hỏi một giọng khiêm nhường là có thể nhặt mẩu thuốc lên không. Cảnh binh trả lời có thể nhặt được và nói thêm: “Nhưng lần sau anh sẽ biết rằng cảnh binh không phải là một hình nhân múa rối!”. Trong lúc đó thiếu nữ khóc và nhắc lại: “Nó đánh tôi. Đồ ma-cô!”. Raymond hỏi: “Thưa ông cảnh binh, có phải luật pháp cho gọi một người đàn ông là ma-cô không?”.

Nhưng người cảnh binh ra lệnh cho y phải câm miệng. Thế là Raymond lại quay về phía thiếu nữ và bảo: “Rồi xem, chúng ta sẽ gặp nhau”. Cảnh binh lại bảo y câm đi, bảo thiếu nữ đi nơi khác và y thì phải ở nguyên trong buồng để chờ cảnh sát gọi. Cảnh binh lại nói thêm đáng lẽ Raymond phải xấu hổ vì đã say sưa đến nỗi run rẩy như thế! Lúc đó Raymond cắt nghĩa: “Thưa ông cảnh binh tôi không say. Tuy nhiên khi đứng trước mặt ông, tôi thấy run run, không sao đứng run được”. Y đóng cửa lại và mọi người rút đi. Marie và tôi đã sửa soạn xong bữa trưa nhưng nàng không thấy đó và tôi ăn gần hết. Nàng đi ra hồi một giờ trưa và tôi ngủ một chút.

Khoảng ba giờ chiều có tiếng gõ cửa buồng tôi và Raymond đi vào. Tôi vẫn nằm nguyên.

Y ngồi trên mép giường. Y ngồi một lát không nói và tôi hỏi là công việc của y ra sao? Y kể lại rằng y đã làm theo như ý muốn nhưng nàng đã tát y một chiếc nên y đánh nàng. Còn chuyện về sau, tôi đã trông thấy. Tôi bảo y là bây giờ nàng đã bị trừng phạt rồi và y đáng nên hài lòng. Đó cũng là ý kiến của y và nhận xét rằng dù viên cảnh binh có làm thế nào chẳng nữa không thay đổi được những trận đòn nàng đã chịu. Y lại nói thêm là y biết rõ bọn cảnh binh và biết cách đối phó với chúng ra sao. Rồi y hỏi tôi lúc ấy y có chờ đợi y trả lại cái tát của viên cảnh binh không?

Tôi trả lời là không chờ đợi chi cả, vả lại tôi không thích cảnh binh. Raymond tỏ vẻ rất hài lòng.

Y hỏi tôi có muốn đi chơi với y không. Tôi dậy và bắt đầu chải tóc. Y bảo tôi là tôi cần phải làm chứng cho y. Với tôi điều ấy không can hệ chi nhưng tôi không biết phải làm thế nào. Theo Raymond thì chỉ cần khai là thiếu nữ kia phản bội y. Tôi nhận lời làm chứng cho y.

Chúng tôi cùng đi ra và Raymond tặng tôi một châu ăn nhậu đã đời. Rồi y muốn đánh bi da và suýt nữa thì tôi được. Sau y lại muốn đi xô xui với gái điếm nhưng tôi từ chối vì tôi không thích thế. Vậy là chúng tôi lẩn thẩn về nhà và y bảo tôi là y hài lòng xiết bao vì đã trừng phạt được cô tình nhân. Tôi thấy y rất dễ thương đối với tôi và nghĩ rằng đó là một cơ hội tốt.

Từ xa, tôi đã trông thấy lão Salamano đứng trên ngưỡng cửa có vẻ bối rối lắm. Khi chúng tôi lại gần thời không thấy con chó của lão. Lão nhìn tứ phía, xoay tròn người, muốn chọc thủng màn đêm mở hành lang, nói lảm bảm những tiếng nhất gứng và lại bắt đầu lục lọi phố xá với đôi mắt bé đỏ ngầu. Khi Raymond hỏi có chuyện chi đấy thời lão không trả lời ngay. Tôi mơ hồ nghe thấy lão thì thầm: “Đồ tôi! Xác thối!” và lão tiếp tục lảng xảng, cuống quýt. Tôi hỏi lão con chó đâu. Lão đột ngột trả lời là nó đi rồi và thình lình, lão nói rất lưu loát: “Tôi dẫn nó đến bãi tập như thường lệ. Có nhiều người ở chung quanh các lều chợ phiên. Tôi ngừng lại để xem “Vua vượt ngục”. Và khi tôi muốn về thời không thấy nó ở đấy nữa. Đã lâu nay, tôi muốn mua cho nó một chiếc cổ đeo bé hơn, nhưng tôi không hề ngờ rằng cái xác thối ấy lại có thể ra đi như vậy!”.

Raymond cắt nghĩa cho lão hiểu là chó có thể bị lạc và nó sẽ trở về. Y kể ra nhiều ví dụ về những con chó đi hàng chục cây số để tìm chủ. Mặc dù thế, lão già lại có vẻ bối rối hơn!...

“Chắc ông hiểu là họ sẽ bắt nó mất. Nếu may lại còn ai bắt nó! Nhưng không thể thế được, ai cũng ghê tởm các mảng vẩy của nó. Chắc là cảnh sát bắt nó, chắc thế! “Tôi bảo lão nên đến nhà phú de, nơi giam cầm những súc vật, mà nạp một số tiền thời người ta sẽ trả lại chó. Lão hỏi tôi số tiền ấy có nhiều không? Tôi không biết. Thế là lão nổi giận: “Bỏ tiền ra vì cái xác thối ấy ư?

Ồ! Cho nó chết!”. Và lão chửi rửa nó. Raymond cười và đi vào nhà. Tôi theo y và chúng tôi chia tay ở cầu thang. Một lát sau tôi nghe thấy bước chân lão già và lão gõ cửa phòng tôi. Khi tôi mở cửa, lão đứng một lát trên ngưỡng cửa và bảo tôi: “Xin lỗi ông, xin lỗi ông”. Tôi mời lão vào nhưng lão không muốn. Lão nhìn xuống mũi giày và hai bàn tay đóng vẩy của lão run run. Lão hỏi mà không nhìn tôi: “Thưa ông Meursault, họ không bắt mất chó của tôi chứ? Họ sẽ trả lại nó cho tôi. Hay rồi tôi sẽ ra sao?”. Tôi bảo lão là nhà phú de giữ các chó lạc trong ba ngày để chủ đến nhận và sau đó, mới giải quyết tùy theo sở thích của họ. Lão yên lặng nhìn tôi, rồi lão nói:

“Chào ông”. Lão đóng cửa và tôi nghe thấy tiếng lão đi đi lại lại. Chiếc giường của lão kêu răng rắc. Và do cái tiếng nho nhỏ, kỳ dị lọt qua vách ngăn, tôi hiểu là lão đang khóc. Tôi không biết tại sao tôi lại nghĩ đến má tôi. Nhưng sáng mai tôi phải dậy sớm. Tôi không đói và tôi đi ngủ không ăn tối.

?

5. Chương 05

Raymond gọi điện thoại đến văn phòng. Y bảo tôi là một người bạn thân của y (do y đã nói chuyện tôi với bạn y) mời tôi chủ nhật này đến nghỉ ngơi ở nhà tạm trú nhỏ bé của hắn ở gần Alger. Tôi trả lời là tôi

muốn lắm nhưng đã trót hẹn với một người bạn gái. Raymond tuyên bố ngay là y mời cả người bạn gái ấy nữa. Vợ bạn y sẽ rất hài lòng vì không cảm thấy mình cô đơn giữa bọn đàn ông.

Tôi muốn móc ngay ống điện thoại lên vì tôi biết rằng ông chủ không thích người ta từ ngoài thành phố gọi dày nói cho chúng tôi. Nhưng Raymond xin tôi chờ và nói rằng chiều nay y sẽ chuyển lời mời tôi nhưng y muốn báo trước cho tôi biết chuyện khác. Suốt cả ngày y đã bị một bọn Á-rập theo dõi, trong số có em trai ả nhân tình cũ của y. “Nếu chiều nay về, anh thấy nó lằng vằng gần nha, xin báo cho tôi biết”. Tôi nói là đồng ý.

Một lát sau, chủ nhân cho gọi tôi và ngay lúc đó tôi thấy phiền toái vì tôi nghĩ rằng ông sẽ bảo tôi nên gọi điện thoại nít hơn là làm việc nhiều hơn. Không phải thế. Ông tuyên bố là ông sẽ nói chuyện với tôi về một dự định hầy còn mơ hồ. Tuy nhiên, ông muốn biết ý kiến tôi về vấn đề này. Ông có ý định thiết lập một văn phòng ở Ba Lê để giải quyết công việc tại chỗ và giao thiệp trực tiếp với những công ty lớn và ông muốn biết tôi có sẵn sàng đến đây không. Điều đó sẽ cho phép tôi sống ở Ba Lê và cũng được đi du lịch một phần lớn trong năm. “Ông còn trẻ và hình như đây là một cuộc sống có thể làm cho ông thích thú”. Tôi trả lời phải, nhưng kỳ thực sự đó tôi không quan tâm mấy. Rồi ông hỏi tôi có thấy thích thay đổi đời sống không. Tôi trả lời không bao giờ người ta thay đổi đời sống, dù sao tất cả mọi đời sống đều giá trị ngang nhau và tôi không hề ghét đời sống của tôi ở đây. Ông tỏ vẻ không bằng lòng, bảo là tôi chỉ trả lời loanh quanh, là tôi không có tham vọng và như thế rất tai hại cho công việc. Rồi tôi trở về làm việc.

Đáng lẽ tôi không nên làm mất lòng ông chủ, nhưng tôi không thấy lý do gì để thay đổi đời sống.

Suy nghĩ kỹ, tôi thấy không đến nỗi khổ sở. Khi còn là sinh viên, tôi đã có nhiều tham vọng tương tự. Nhưng khi phải bỏ học, tôi bèn hiểu rằng tất cả mọi sự đó không có chi quan hệ thực sự.

Buổi chiều Marie đến tìm tôi và hỏi tôi có muốn lấy nàng không? Tôi nói điều đó không can hệ mấy đối với tôi và chúng tôi có thể lấy nhau nếu nàng muốn. Rồi nàng muốn biết tôi có yêu nàng không? Tôi trả lời như tôi đã trả lời một lần rồi: là điều đó không có nghĩa lý chi nhưng cố-nhiên là tôi không yêu nàng. Nàng hỏi: “Thế tại sao anh còn lấy em?”. Tôi cắt nghĩa cho nàng là điều đó không can hệ chút nào cả và nếu nàng thích thời chúng tôi có thể lấy nhau.

Vả lại chính nàng đã hỏi điều ấy và tôi chỉ trả lời phải. Nàng nhận xét rằng hôn-phối là một việc nghiêm-trọng. Tôi trả lời: “Không”. Nàng nín thinh một lát và yên lặng nhìn tôi. Rồi nàng lại nói. Nàng chỉ muốn biết nếu đề-nghị ấy là của một người đàn bà khác mà tôi cũng có mối liên hệ tương tự thời tôi có chấp-thuận không? Tôi nói: “Lẽ dĩ nhiên”. Nàng lại tự hỏi phải chăng nàng có yêu tôi còn về phần tôi thời tôi không hiểu biết chi về điểm này. Lại sau một lúc yên lặng nữa, nàng thì thầm rằng tôi rất kỳ cục. Chắc chắn là nàng yêu tôi vì thế, nhưng có lẽ một ngày kia nàng sẽ chán ngấy tôi cũng tại vì những lý do ấy. Vì tôi nín thinh, nàng không còn chi nói thêm nữa, nên nàng mỉm cười, nắm lấy cánh tay tôi và tuyên bố là muốn lấy tôi. Tôi trả lời là chúng tôi sẽ lấy nhau khi nàng muốn. Tôi nói với nàng về đề nghị của ông chủ và Marie bảo là nàng sẽ thích thú được biết Ba-lê. Tôi bảo cho nàng biết là tôi đã sống ở đây một thời gian và nàng hỏi Ba-lê thế nào? Tôi nói: “Bẩn! Có chim bồ câu và những khoảng đất đen kịt. Da thịt mọi người đều trắng”.

Rồi chúng tôi đi ngang qua thành phố do các đường lớn. Các phụ nữ xinh đẹp và tôi hỏi Marie xem nàng có nhận thấy thế không? Nàng nói có và nàng hiểu tôi lắm! Trong giây lát, chúng tôi không nói chi nữa. Tuy nhiên tôi muốn nàng ở lại với tôi và tôi bảo nàng là chúng tôi có thể cùng ăn tối ở tiệm Céleste. Nàng muốn thế lắm nhưng nàng bận việc. Tôi chào tự giã nàng khi chúng tôi đi gần tới nhà tôi. Nàng nhìn tôi: “Anh không muốn biết em bận gì ư?” Tôi muốn biết lắm nhưng tôi không nghĩ đến và nàng có vẻ trách móc tôi vì thế. Thế là trước vẻ lúng túng của tôi nàng lại cười và nàng có một đồng tác hướng cả thân hình về phía tôi để chìa mọi ra chờ đón một cái hôn...! Tôi ăn tối ở tiệm Céleste. Tôi đã bắt đầu ăn thời có một người đàn bà kỳ quặc, nhỏ thó bước vào và y hỏi tôi là mục có thể ngồi ăn cùng một bàn được không? Lẽ dĩ nhiên là có thể được! Mục có những động tác lụp chụp và đôi mắt sáng người trong gương mặt nhỏ bé như trái táo. Mục cởi bỏ áo khoác ngoài, ngồi xuống nghiêng cứu thực đơn một cách nóng nảy. Mục gọi Céleste đến, đặt ngay tất cả các món ăn với một giọng vừa vội vàng vừa vội vã. Trong khi chờ đợi các món bày ra bàn, mục lấy trong xác ra một mẫu giấy vuông và chiếc bút chì, tính trước số tiền ăn, rồi lấy ra ở trong một chiếc túi nhỏ, vừa đúng số tiền ăn cộng thêm số tiền thưởng cho bồi và để riêng trước mặt. Lúc đó, người ta đưa các món phụ tối, mục ăn nghiêng ngả rất nhanh.

Trong khi chờ đợi món sau, mẹ lấy ở trong xác ra một cây bút chì xanh và một tờ tạp chí có nhiều hình vẽ với chương trình phát thanh hàng tuần. Hết sức thận trọng, mẹ lần lượt đánh dấu gần hết cả chương trình. Vì tạp chí có độ trang, mẹ tiếp tục làm công việc tỉ mỉ ấy suốt cả bữa ăn. Tôi ăn xong rồi mà mẹ còn đánh dấu một cách chăm chú. Rồi mẹ đứng lên, mặc lại chiếc áo ngoài với những cử chỉ vẫn chính xác như người máy và ra đi. Vì tôi không có việc gì làm, tôi cũng ra và theo mẹ giây lát. Mẹ đi trên vỉa hè, với sự mau lẹ và vững chắc khó thể tưởng tượng, mẹ tiếp tục đi không chệch hướng và không quay lại. Tôi nghĩ là mẹ rất kỳ quặc nhưng rồi tôi lại quên mẹ khá mau lẹ.

Trên ngưỡng cửa, tôi đã thấy lão già Salamano. Tôi mời lão vào và lão bảo là con chó mất rồi vì không thấy nó ở nhà phú-de. Các nhân viên bảo là có lẽ nó bị xe chẹt. Lão hỏi là có thể biết tin tức ấy ở các quận cảnh sát không. Họ trả lời rằng không ai giữ những dấu vết về chó chẹt xe vì các chuyện ấy xảy ra hàng ngày. Tôi bảo lão Salamano có thể mua một con chó khác nhưng lão đã có lý khi lưu ý tôi rằng lão đã quen với con chó ấy.

Tôi ngồi xổm ở trên giường và Salamano ngồi ở chiếc ghế trước bàn. Lão ngồi đối diện với tôi và hai tay để trên đầu gối. Lão vẫn đội chiếc mũ nỉ cũ. Lão ấp úng nói từng câu dưới bộ ria vàng khè. Tuy lão làm tôi hơi chán ngán nhưng tôi không có việc gì làm và tôi cũng không buồn ngủ. Để có chuyện nói, tôi hỏi lão về con chó. Lão nói là có con chó sau khi vợ chết. Lão lấy vợ hơi muộn. Trong thời niên thiếu, lão thích làm tài tử sân khấu: ở trại lính, lão diễn xuất những màn kịch hài hước của nhà binh. Nhưng sau cùng, lão vào sở Hỏa-xa và lão không hối hận gì cả vì bây giờ lão có một số tiền hưu trí nhỏ. Tuy lão không được sung sướng với bà vợ nhưng đại để thì lão cũng quen sống với bà. Khi bà ta chết, lão cảm thấy cô đơn quá! Thế là lão hỏi xin ở xưởng một con chó và lão có con chó này ngay từ lúc nó còn bé. Lão phải nuôi nó bằng bầu sữa cho con bú nhưng vì chó không sống dai bằng người nên cả hai cũng già bằng nhau.

Salamano bảo tôi: “Nó khó tính lắm. Thỉnh thoảng hai bên lại đụng độ nhưng dù sao, nó vẫn là một con chó tốt”. Tôi nói nó là một con chó nòi thời Salamano có vẻ hài lòng. Lão nói thêm: “Vả lại, ông chưa biết nó trước khi nó mắc bệnh. Chính bộ lông nó mới là cái đẹp nhất!”. Kể từ khi chó mắc bệnh ngoài da, chiều và sáng nào, Salamano cũng bôi thuốc cho nó, nhưng theo lão, chính căn bệnh của nó là sự già nua và sự già nua không chữa được.

Ngay lúc đó tôi ngáp dài và lão báo cho tôi biết rằng lão đi về. Tôi bảo lão có thể ở lại và tôi rất buồn rầu về câu chuyện xảy ra cho con chó của lão: lão cảm ơn tôi. Lão nói là má tôi rất yêu con chó của lão. Nói đến má tôi, lão gọi má tôi là “bà mẹ tội nghiệp của ông”. Lão đặt giả thuyết là từ khi má tôi chết, chắc tôi khổ sở lắm và tôi không trả lời. Rồi lão bảo tôi, rất nhanh và có vẻ ngượng ngịu, rằng lão biết ở tổng khu phố họ hiểu lầm tôi về việc tôi đã để má tôi ở viện dưỡng lăxom nhưng lão hiểu tôi và lão biết rõ là tôi yêu má tôi lắm. Tôi trả lời là không biết tại sao cho đến nay tôi không biết người ta đã hiểu lầm tôi về điểm đó, nhưng đối với tôi, viện dưỡng lão là một việc tự nhiên vì tôi không đủ tiền để thuê người trông nom má tôi. Tôi nói thêm: “Vả lại, đã lâu này, má tôi không có chuyện gì nói với tôi nữa và cụ buồn nản khi ở một mình”. Lão nói: “Phải, ít nhất ở viện dưỡng lão người ta còn có bè bạn”. Rồi lão xin kiếu. Lão muốn về ngủ. Đời lão thay đổi từ bây giờ và lão không biết sẽ làm gì. Kể từ khi tôi quen biết lão, đây là lần thứ nhất với một cử chỉ lén lút, lão chìa tay ra bắt tay tôi và tôi cảm thấy những vảy trên da lão. Trước khi đi, lão hơi mỉm cười và bảo tôi: “Tôi hy vọng là đêm nay các con chó sẽ không sửa nữa. Luôn luôn tôi cứ tưởng rằng đây là chó của tôi!”

6. Chương 06

Ngày chủ nhật, tôi thức giấc một cách khó khăn. Marie phải gọi và lay tôi dậy. Chúng tôi không ăn vì muốn tắm sớm. Tôi cảm thấy hoàn toàn trống rỗng và hơi nhức đầu. Điều thuốc lá của tôi có mùi vị đắng. Marie chế nhạo và bảo tôi “có bộ mặt đám ma!”. Nàng mặc một áo dài vải trắng và buông xõa tóc. Tôi bảo nàng xinh đẹp, nàng cười thích thú.

Khi xuống lầu, chúng tôi gõ cửa ngoài nhà Raymond. Y trả lời sẽ xuống sau. Ra ngoài phố, vì tôi mệt mỏi và cũng vì chúng tôi không mở cửa sổ nên ban ngày đã chói chan ánh sáng mặt trời, đập vào mặt tôi như

một cái tát. Marie nhảy nhót vui vẻ và không ngớt nói là trời đẹp quá. Tôi cảm thấy dễ chịu hơn và thấy đói. Tôi nói cho Marie biết thời nàng chỉ cho tôi cái túi vải sơn của nàng, trong có để hai chiếc áo may-ô của chúng tôi và một chiếc khăn mặt. Tôi chỉ có việc chờ và chúng tôi nghe thấy Raymond đóng cửa. Y mặc quần xanh và áo sơ-mi trắng cộc tay nhưng y lại đội chiếc mũ cối làm cho Marie cười ngất và hai cánh tay trần của y trắng muốt dưới mớ lông đen. Thấy thế tôi hơi tõm. Y vừa xuống vừa huýt sáo và tỏ vẻ rất hài lòng. Y bảo tôi: “Chào ông bạn!” và gọi Marie là “Cô”.

Hôm qua, chúng tôi ra sở Cảnh sát và tôi khai là thiếu nữ đã “lừa gạt” Raymond. Thế là y được tha sau khi bị cảnh cáo... Người ta không kiểm soát lời xác nhận của tôi. Chúng tôi nói chuyện đó với Raymond ở trước cửa rồi chúng tôi quyết định đi xe buýt. Bãi biển không xa mấy, nhưng chúng tôi đi như thế nhanh hơn. Raymond nghĩ rằng bạn y sẽ hài lòng khi thấy chúng tôi đến sớm. Chúng tôi sắp đi thì bỗng nhiên Raymond ra hiệu cho tôi nhìn về phía trước. Tôi trông thấy một bọn người Á-rập dựa lưng vào trước cửa tiệm thuốc lá. Họ yên lặng nhìn chúng tôi, nhưng theo cách thức nhìn của họ thời không hơn không kém, chúng tôi đều là những hòn đá hay những cây khô. Raymond bảo tôi rằng người thứ hai, từ mé trái, là đối thủ của y và trông người ấy có vẻ lo lắng. Y lại thêm rằng tuy nhiên bây giờ là một chuyện đã xong rồi. Marie không hiểu rõ và hỏi chúng tôi sự chi xẩy ra. Tôi nói đây là những người Á-rập thù oán Raymond. Nàng muốn chúng tôi đi ngay. Raymond ngẩng lên và y vừa cười vừa nói là cần phải đi gấp! Chúng tôi đi về phía trạm xe buýt cách đó một chút và Raymond báo cho tôi biết là bọn Á-rập không theo dõi chúng tôi nữa. Tôi quay lại. Họ vẫn đứng nguyên chỗ cũ và thản nhiên nhìn nơi chúng tôi vừa rời khỏi. Chúng tôi lên xe buýt. Raymond có vẻ như hoàn toàn nhẹ nhõm, không ngớt bông đùa với Marie. Tôi cảm thấy y ưa thích nàng lắm nhưng nàng gần như không trả lời y. chỉ thỉnh thoảng, nàng vừa cười vừa nhìn y.

Chúng tôi xuống khu ngoại ô Alger. Bãi biển không xa trạm xe buýt nhưng phải đi qua một ngọn đồi nhỏ vượt hẳn lên biển cả và dốc thoải xuống bãi biển. Ngọn đồi đầy những đá màu vàng nhạt và các loại cây tử đinh hương trắng toát trên nền trời màu xanh ngắt. Marie nghịch ngợm, lấy cái xác vải sơn của nàng đập mạnh cho tẩn mác những cánh hoa. Chúng tôi đi giữa các biệt thự nhỏ nhắn có hàng rào màu xanh hay trắng, một vài biệt thự ẩn náu với dãy hành lang hiện dưới những cây me, một vài cái khác đứng trơ trọi giữa những tảng đá. Trước khi tới chân đồi, người ta có thể trông thấy biển bất động xa xa, một mũi đất ngái ngủ đồ sộ dưới nước trong vắt. Một tiếng động cơ nhẹ nhàng nổi lên trong không khí yên lặng, vang dội tới chúng tôi.

Và chúng tôi trông thấy ở tít đằng xa một tàu đánh cá nhỏ tiến đến, rất chậm, trên mặt biển sáng loáng. Marie hái một bông hoa mọc ở kẽ đá. Đứng dốc thoải thoải chạy ra biển, chúng tôi đã thấy có một vài người tắm.

Bạn của Raymond ở một căn nhà tạm trú nhỏ bằng gỗ tận đầu bãi. Nhà tựa lưng vào vách đá những cột nâng đỡ phía trước đã chấm nước. Raymond giới thiệu chúng tôi bạn y tên Masson.

Đó là một người cao lớn, thân hình đồ sộ và to vai, có một người vợ nhỏ thó, tròn trĩnh và duyên dáng, nói giọng Ba-lê. Chủ nhân bảo ngay chúng tôi là xin cứ tự nhiên và hôm nay có món cá chiên do y vừa vâu được ban sáng. Tôi bảo là tôi thấy nhà cửa y đẹp quá. Y nói là y đến ở đây ngày thứ bảy, chủ nhật và tất cả các ngày nghỉ. Y thêm: “Với vợ tôi nữa, chúng tôi hòa thuận lắm!”. Vừa đúng lúc vợ y cười lớn với Marie. Có lẽ là lần đầu tiên, tôi thực sự nghĩ rằng tôi sẽ cưới vợ.

Masson muốn tắm nhưng vợ y và Raymond không đi. Ba người chúng tôi xuống bãi biển và Marie nhảy xuống nước. Masson và tôi đợi chút xíu. Y nói thong thả và thoải nhận y có thói quen bổ túc tất cả mọi câu nói của y bằng mấy tiếng: “Và tôi có thể nói gì thêm” dù thực sự ra y không thêm gì vào ý nghĩa câu nói. Y nói với tôi về Marie: “Nàng cừ khôi và tôi có thể nói thêm là nàng duyên dáng!”. Rồi tôi không chú ý tới cái tật ấy nữa vì tôi còn đang mải suy cảm là ánh nắng mặt trời rất tốt cho tôi. Cát bắt đầu bốc nóng dưới chân. Tôi còn muốn trì hoãn sự thềm muốn vùng vẫy ở dưới nước nhưng sau cùng tôi bảo Masson: “Ta xuống chứ?”. Tôi nhảy xuống.

Y từ từ đi xuống nước và nhảy hẳn khi hăng chân. Y bơi sải khá dở nên tôi bỏ rơi y và bơi đến gặp Marie. Nước lạnh và tôi hài lòng được bơi lội. Với Marie, chúng tôi cùng bơi ra xa và đều cảm thấy hòa hợp trong mọi cử chỉ và trong sự hài lòng.

Ra ngoài khơi, chúng tôi nằm ngửa trên mặt nước và ở trên mặt tôi quay về không trung, mặt trời rẽ những làn nước cuối cùng chảy vào mắt tôi. Chúng tôi thấy Masson bơi vào bờ để nằm dài sưởi nắng. Trông xa,

y có vẻ đồ sộ. Marie muốn chúng tôi bơi chung. Tôi ở đằng sau để ôm lấy thân hình nàng và tiến lên bằng 2 tay trong khi tôi đạp chân để giúp nàng. Tiếng đập nước nho nhỏ đã theo đuổi chúng tôi từ sáng cho đến khi tôi thấy mệt mỏi. Thê là tôi để Marie lại và tôi vào bờ, vừa bơi vừa đều đặn thở mạnh. Trên bãi biển, tôi nằm sấp gần Masson và vùi mặt xuống cát. Tôi bảo y: “Dễ chịu lắm!” và y cũng đồng quan điểm. Lát sau, Marie đến nói. Tôi quay lại nhìn nàng tiến tới... Người nàng nhẩy nhụa nước mặn và nàng buộc tóc ra đằng sau.

Nàng nằm nghiêng sát vào cạnh sườn tôi: hai sức nóng của thân nàng và mặt trời làm tôi thiu thiu ngủ... Marie lay tôi dậy và bảo là Masson đã về rồi và phải ăn trưa. Tôi dậy ngay tức khắc vì tôi thấy đói nhưng Marie bảo tôi là từ sáng đến giờ, tôi chưa hôn nàng. Đúng thế và tôi cũng thêm hôn. Nàng bảo tôi: “Xuống nước”. Chúng tôi chạy vội để nhào mình ra trong những đợt sóng đầu tiên. Chúng tôi bơi một vài sải và nàng dính sát vào người tôi. Tôi cảm thấy chân nàng quấn chặt lấy chân tôi và tôi thêm muốn nàng.

Khi chúng tôi trở về thì Masson đã gọi chúng tôi. Tôi nói là tôi đói quá và y bảo ngay với vợ y là tôi vừa lòng y lắm. Bánh mì ngon, tôi ngốn hết phần cá của tôi. Rồi sau có thịt và khoai chiên. Chúng tôi cùng ăn, không ai nói chuyện. Masson uống rượu vang luôn và y không ngừng tiếp tế cho tôi. Tối chiều cà-phê, đầu tôi hơi nặng và tôi hút thuốc nhiều. Masson, Raymond và tôi đã trù tính cùng sống chung ở bãi biển trong tháng tám và chia nhau đài thọ các khoản phí tổn.

Bỗng nhiên Marie bảo chúng tôi: “Các anh có biết mấy giờ không? Mời có giờ rưỡi!”. Tất cả chúng tôi đều sửng sốt nhưng Masson nói là người ta đã ăn sớm và đó là lẽ tự nhiên vì giờ ăn trưa là giờ người ta đói ngấu. Tôi không hiểu tại sao điều ấy là cho Marie cười. Tôi ngờ là nàng đã uống hơi nhiều. Masson hỏi tôi có muốn đi dạo trên bãi biển với y không. “Bao giờ nhà tôi cũng ngủ trưa sau bữa ăn. Phần tôi không thích thế. Tôi cần phải đi tản bộ. Luôn luôn tôi bảo với bà ấy rằng như thế rất tốt cho sức khỏe. Nhưng dù sao, đây vẫn là quyền của bà ta”. Marie tuyên bố nàng sẽ ở lại để giúp bà Masson rửa chén đĩa. Người đàn bà Ba-lê nhỏ nhắn nói rằng như thế thời phải đuổi hết cả bọn đàn ông ra ngoài. Cả ba chúng tôi đi xuống bãi biển.

Mặt trời gần như chiếu thẳng đứng xuống cát và ánh sáng chói chan trên mặt biển không thể chịu nổi. Không còn ai ở bãi biển. Tổng những căn nhà tạm trú ở ven đồi và đứng xiên chéo ra biển, người ta nghe thấy những tiếng chén đĩa, muống nĩa chạm nhau lách cách. Người ta khó thở trong hơi nóng của đá từ dưới đất bốc lên. Để bắt đầu, Raymond và Masson nói về những việc và người mà tôi không biết. Tôi hiểu là họ quen biết nhau đã lâu và họ đã sống chung với nhau một thời gian. Chúng tôi xuống gan nước và đi ven theo bờ biển. Thỉnh thoảng một đợt sóng nhỏ và dài hơn đợt khác làm ướt giày vải của chúng tôi. Tôi không nghĩ ngợi chi cả vì tôi đang thiu thiu ngủ dưới ánh nắng mặt trời chiếu trên đầu trần của tôi.

Lúc đó Raymond nói với Masson điều chi mà tôi không nghe rõ, nhưng đồng thời tôi cũng trông thấy ở đầu bãi biển và cách chúng tôi rất xa, hai người Ả-rập mặc quần áo xanh đi về phía chúng tôi. Tôi nhìn Raymond thời y bảo tôi: “Nó đấy!”. Chúng tôi tiếp tục đi. Masson hỏi làm thế nào họ có thể theo dõi chúng tôi đến tận đây? Tôi nghĩ là họ đã trông thấy chúng tôi đi xe buýt với một cái túi tắm biển, nhưng tôi không nói gì.

Các người Ả-rập thông thả tiến lên và họ đã lại gần hơn. Chúng tôi không thay đổi dáng điệu nhưng Raymond nói:

- Nếu có unction lộn thời Masson, anh lo thằng thứ hai. Phần tôi lo liệu thằng đối thủ của tôi. Còn Meursault, nếu một thằng khác đến thời sẽ về phần anh!”.

Tôi nói “Phải” và Masson cho hai tay vào túi. Cát nóng bỏng bây giờ với tôi hình như đồ rục. Chúng tôi đi tự nhiên đi về phía các người Ả-rập. Khoảng cách của chúng tôi rút bớt đều đặn. Khi chúng tôi còn cách nhau độ vài bước thời các người Ả-rập đứng dừng lại. Masson và tôi cùng đi chậm chậm Raymond đi thẳng đến trước đối thủ của y. tôi không nghe rõ y nói gì nhưng thằng kia có vẻ muốn húc đầu vào người y. Raymond đánh phủ đầu trước tiên và gọi ngay Masson. Masson tiến thẳng đến cái thằng mà người ta đã chỉ cho y và đánh luôn hai lần với tất cả sức nặng của thân thể. Tên Ả-rập ngã bẹp dí xuống nước, mặt úp sấp và nằm như thế trong một vài giây, bong bóng vỡ trên mặt nước chung quanh đầu y. Trong lúc đó, Raymond cũng đánh thẳng kia mặt đầy máu. Raymond quay lại phía tôi và nói: “anh coi xem nó định cầm gì đấy?”.

Tôi kêu lên: “Cẩn thận! Nó có dao!”, nhưng Raymond đã bị xẻ cánh tay và rạch đứt mồm.

Masson nhảy vọt ra đằng trước nhưng tên Ả-rập kia đã chồm dậy và đứng nấp đằng sau tên Ả-rập có dao. Chúng tôi không dám cự quây. Họ thông thả đi giật lùi, không ngớt nhìn chúng tôi, tay vẫn cầm dao làm chúng tôi phải gờm. Khi đã trông thấy cánh đồng khá rộng rãi, họ bèn chạy trốn rất nhanh trong khi chúng tôi còn đứng sững trước mặt trời và Raymond nắm lấy cánh tay máu nhỏ giọt.

Masson nói ngay là có một bác sĩ cứ ngày chủ nhật đến ở trên đồi. Raymond muốn đến ngay nhưng mỗi lúc y nói, máu ở vết thương làm thành bong bóng ở trong mồm. Chúng tôi phải diu y và cố gắng đi thật mau về căn nhà tạm trú của Masson. Tới nơi, Raymond nói là các vết thương của y qua loa ở ngoài da và y có thể đến nhà bác sĩ được. Y cùng đi với Masson, còn tôi ở lại để cắt nghĩa cho những người đàn bà hiểu về câu chuyện về xảy ra. Bà Masson khóc và Marie mặt tái nhợt. Tôi chán ngấy về chuyện phải cắt nghĩa cho họ. Sau cùng, tôi nín thình vừa hút thuốc vừa nhìn ra biển.

Hồi mười một giờ rưỡi trưa Raymond cùng về với Masson. Cánh tay y buộc băng và góc mồm dán băng keo. Bác sĩ bảo không hề chi.. nhưng Raymond có vẻ ủ dột lắm. Masson cố làm cho y cười nhưng y vẫn không nói. Lúc y bảo đi xuống bãi biển, tôi hỏi y muốn đi đâu. Y trả lời muốn đi đổi gió, Masson và tôi ngó ý muốn theo y. Thế là y nổi giận và chửi chúng tôi. Masson nói là không nên làm y trái ý. Tuy vậy tôi vẫn theo y.

Chúng tôi đi một lúc lâu trên bãi biển. Mặt trời bây giờ ngọt ngọt. Ánh nắng tan vỡ ra từng mảnh trên cát và trên mặt biển. Tôi có cảm tưởng là Raymond biết rõ y muốn đi đâu nhưng có lẽ nhầm. Ở tít đầu bãi, chúng tôi đến một dòng suối nhỏ chảy ở trong cát, sau một tảng đá lớn.

Ở đây chúng tôi gặp hai người Ả-rập của chúng tôi. Họ đang nằm trong bộ quần áo xanh nhờn mỡ. Họ có vẻ hoàn toàn bình thần và gần như hài lòng. Không có sự chi thay đổi khi chúng tôi đến. Tên đã đánh Raymond nhìn y không nói gì. Tên kia thối trong một ống sậy nhỏ, vừa liếc nhìn chúng tôi vừa lấy đi lấy lại mãi ba nốt nhạc của ống tiêu.

Trong suốt thời gian đó, chỉ còn có ánh mặt trời, sự im lìm với tiếng suối róc rách và ba nốt nhạc. Raymond thò tay vào bao đựng súng lục nhưng tên kia không cự quây và họ vẫn nhìn nhau. Tôi nhận thấy tên thối sáo có những ngón chân rất cách xa. Không rời mắt khỏi địch thủ, Raymond hỏi tôi: “Tôi hạ nó chứ?”. Tôi nghĩ là nếu tôi bảo dừng thời tự nhiên y bị kích thích và chắc chắn là y sẽ bắn. Tôi chỉ bảo y: “Nó chưa nói chi với anh. Bắn như thế thời hèn quá!”.

Người ta vẫn nghe thấy tiếng nước chảy róc rách, và tiếng sáo giữa sự yên tĩnh và nóng bức. Rồi Raymond nói: “Thế tôi chửi nó, hể nó trả lời là tôi bắn liền!”. Tôi trả lời: “Đúng thế! Nhưng nếu nó không rút dao thời anh không thể bắn được”. Raymond đã bắt đầu hơi nổi nóng. Tên kia vẫn thối sáo và cả hai đều quan sát từng cử chỉ của Raymond. Tôi bảo Raymond: “Không! Anh hãy đánh nhau tay đôi với nó và đưa súng lục cho tôi. Nếu tên kia can thiệp hay nó rút dao ra thời tôi sẽ bắn bỏ”.

Khi Raymond đưa súng cho tôi, ánh mặt trời lướt qua trên khẩu súng. Tuy nhiên chúng tôi vẫn đứng yên không nhúc nhích hình như tất cả mọi sự đều khép kín chung quanh chúng tôi.

Chúng tôi nhìn nhau không chớp mắt và tất cả mọi sự vật đều ngừng lại đây, giữa biển, cát và mặt trời, cái yên tĩnh trùng điệp của tiếng sáo và tiếng nước. Tôi nghĩ rằng lúc ấy người ta có thể bắn hay không bắn. Nhưng thình lình các người Ả-rập đi giật lùi và luồn lách sau tảng đá.

Raymond và tôi quay trở lại. Y có vẻ khá hơn và đã nói chuyện đi xe buýt về.

Tôi theo y đến căn nhà tạm trú và trong khi leo thanh gỗ, tôi đứng trước bậc thanh thứ nhất, đầu vang dội ánh nắng mặt trời, chán nản trước sự cố gắng để lên lầu gỗ và lại gặp các người đàn bà. Nhưng sức nóng thiêu đốt đến nỗi tôi không tài nào đứng bất động dưới trận mưa chói lòa từ trên trời đổ xuống. Đứng ở đây hay đi cũng thế thôi. Trong giây lát, tôi quay lại bãi biển và đi lẩn thẩn... Vẫn chói chang ánh mặt trời đỏ ối. Trên bãi cát, biển cả thở hỗn hển và gập rút bằng những đợt sóng nhỏ. Tôi đi thông thả về phía các tảng đá và tôi cảm thấy trán tôi phồng lên dưới mặt trời. Tất cả sức nóng ấy dựa vào tôi và chống đối bước tiến của tôi. Và mỗi khi cảm thấy hơi thở nóng hổi lướt trên mặt, tôi nghiêng rặng lại, nắm chặt tay ở trong túi quần, toàn thân cứng nhắc để chiến thắng ánh nắng và cơn say mờ đục dội lên người tôi. Mỗi khi một

lưỡi gương nắng từ ở trong cát, từ một vỏ sò hén trắng hay từ một mảnh vụn thủy tinh tóe ra thời hàm tôi rít lại.

Tôi đi như thế đã lâu.

Từ xa, tôi trông thấy khối đá nhỏ màu sậm có ánh sáng và bụi biển bao vây. Tôi nghĩ đến dòng suối tươi mát ở sau tảng đá. Tôi thêm muốn tiếng nước chảy róc rách, muốn lẫn trốn mặt trời, sự cố gắng và tiếng khóc của đàn bà, sau cùng muốn thấy lại bóng mát và sự nghỉ ngơi.

Nhưng khi tới gần, tôi trông thấy tên địch thủ của Raymond đã trở lại.

Y chỉ có một mình. Y nằm ngửa mặt lên trời, hay tay để dưới gáy, trán khuất trong bóng râm của tảng đá, toàn thân phơi dưới ánh mặt trời. Bộ quần áo xanh của y bốc hơi trong nóng bức. Tôi hơi ngạc nhiên. Đối với tôi, đây là một câu chuyện đã kết thúc và tôi đến đây không hề nghĩ ngợi chi cả.

Thoạt trông thấy tôi, y nhồm lên một chút và thò tay vào túi. Còn tôi, lẽ tất nhiên tôi nắm chặt lấy khẩu súng lục của Raymond trong túi áo. Thế là y lùi về phía sau nhưng không rút tay khỏi túi. Tôi đứng cách y khá xa độ mười thước. Từng lúc, tôi đoán thấy cái nhìn của y giữa đôi mi hé mở như thường khi, hình ảnh của y nhảy múa trước mắt tôi tổng không khí hừng hực nóng. Tiếng sóng vỗ lại càng uể oải hơn, yên lặng hơn lúc giữa trưa. Cũng vẫn là mặt trời ấy, ánh sáng ấy trên cùng bãi cát ấy chạy dài tới đây. Đã hai giờ rồi, ngày không tiến lên được nữa ngày đã bỏ neo hai giờ liền trong một đại dương kim khí sôi sục. Ở chân trời, một chiếc tàu thủy nhỏ lướt qua và tôi đoán thấy cái vết đen ở khóe mắt vì tôi vẫn không ngớt nhìn tên Ả-rập.

Tôi nghĩ chỉ còn việc quay về là xong xuôi hết mọi sự, nhưng tất cả một bãi biển rung rinh ánh mặt trời đang dồn dập ở đằng sau tôi. Tôi đi một vài bước về phía dòng suối. Tên Ả-rập vẫn không cựa quậy. Dù sao, y còn cách khá xa. Có lẽ vì những cái bóng trên mặt, y có vẻ đang cười. Tôi chờ đợi. Mặt trời cháy bỏng ở hai má tôi và tôi cảm thấy những giọt mồ hôi tụ tập ở trên lông mày. Cũng vẫn là cái nắng như hôm tôi chôn má tôi và cũng như thế, trán tôi đau nhức, tất cả mạch máu ở trán cùng đập mạnh dưới làn da. Vì sự nóng bỏng ấy mà tôi không thể nào chịu được, tôi phác một động tác tiến lên. Tôi biết như thế là ngu ngốc, ví dù có di chuyển một bước, tôi cũng không thoát khỏi mặt trời. Nhưng tôi vẫn bước lên một bước, chỉ một bước về đằng trước. Và lần này, không hề đứng lên, tên Ả-rập rút dao và chìa ra trước mắt tôi dưới ánh nắng. Ánh sáng vọt tóe ra trên chất thép và giống như một lưỡi dao dài sáng loáng đâm vào trán tôi. Ngay lúc đó, mồ hôi từ trên lông mày tôi bỗng nhiên chảy xuống mi mắt và bao phủ một màn nước âm ẩm đặt sệt. Mắt tôi quáng lên sau màn nước mắt và muối. Tôi chỉ còn cảm thấy như đôi thanh la của mặt trời úp lên trán tôi và một cách lộn xộn, vệt sáng loáng từ lưỡi dao tóe ra vẫn luôn luôn ở trước mặt. Chiếc kiếm nóng bỏng ấy găm nhậm lông mi tôi và sục sạo đôi mắt đau đớn của tôi. Thế là tất cả đều chập chờn... Biển cuộn sóng theo một luồng hơi đặc sệt và nóng bỏng. Hình như bầu trời mở rộng để mưa lửa rơi xuống. Toàn thân tôi rã rời và tay tôi bóp chặt lấy khẩu súng lục. Cờ súng đã lấy, tôi đã sờ vào cái bụng nhẵn nhụi của chiếc báng súng và chính lúc ấy, trong tiếng động vừa khô khan vừa chất chứa, mọi sự đã bắt đầu. Tôi đã rung chuyển mồ hôi và ánh nắng. Tôi hiểu là tôi đã hủy diệt sự thăng bằng của ban ngày sự tĩnh mịch đặc biệt của một bãi biển do đây tôi đã sống sung sướng. Thế là tôi bắn liên bốn phát nữa trên một thân thể bất động mà những viên đạn ghim sâu vào thịt không để lại một dấu hiệu gì. Và đây hình như bốn tiếng cụt lủn do tôi gõ vào cánh cửa thảm họa!

7. Chương 07

Ngay sau khi tôi bị bắt, người ta đã hỏi cung tôi nhiều lần, nhưng đó chỉ là những câu hỏi về căn cước không lâu mấy. Lần thứ nhất ở sở Cảnh sát, hình như vụ của tôi không làm ai chú ý đến. Trái lại tám ngày sau, ông dự thẩm đã nhìn tôi với vẻ tò mò. Nhưng để bắt đầu, ông chỉ hỏi tên, địa chỉ, nghề nghiệp, ngày và nơi sanh của tôi, rồi ông muốn biết tôi có chọn luật sư không.

Tôi trả lời không và lại hỏi liệu có thực cần thiết phải chọn một luật sư không. Ông nói: “Tại sao”. Tôi trả lời là vụ của tôi đơn giản lắm. Ông mỉm cười nói: “Đây là một ý kiến! Tuy nhiên luật pháp còn đó. Nếu

ông không chọn luật sư, chúng tôi sẽ chỉ định một người”. Tôi thấy nếu luật pháp lo liệu giùm cho những chi tiết ấy thời tiện lợi quá. Tôi nói với ông như vậy. Ông tán đồng lời tôi và kết luận luật pháp hoàn hảo lắm.

Mới đầu, tôi không cho ông là quan trọng. Ông tiếp tôi trong một căn phòng có treo rèm, trên bàn có một ngọn đèn duy nhất soi sáng chiếc ghế bành mà ông bảo tôi ngồi, trong khi chính ông lại ngồi trong bóng tối. Tôi đã đọc trong các sách một bài tả cảnh tương tự và mọi sự ấy đối với tôi hình như là một trò đùa. Trái lại sau cuộc nói chuyện, tôi nhìn ông và thấy ông là một người có nhiều nét tinh tế, đôi mắt lớn, sâu hoắm, xanh biếc với bộ ria dài màu xám và tóc rậm gần bạc. Hình như ông có vẻ rất biết điều và kể ra dễ thương, mặc dù chứng giật gân thỉnh thoảng kéo xéch mồm ông. Lúc ra, tôi toan giơ tay bắt ông nhưng tôi kịp nhớ lại là tôi đã giết một người.

Hôm sau, một luật sư vào nhà lao thăm tôi. Người ông nhỏ thó và tròn trĩnh, khá trẻ, tóc chải mượt cẩn thận. Tuy trời nóng bức (tôi mặc áo cộc tay), ông mang một bộ đồ lớn màu sẫm, với cổ cồn bẻ góc, ca vát ngộ nghĩnh có những đường sọc lớn trắng và đen. Ông để lên giường tôi chiếc cặp mang dưới nách, tự giới thiệu và nói đã nghiên cứu hồ sơ của tôi. Vụ của tôi rất rắc rối nhưng nếu tôi tin tưởng ở nơi ông thì ông cho là chắc chắn phải thắng lợi. Tôi cảm ơn ông và ông nói: “Chúng ta đi vào điểm chính của vấn đề”.

Ông ngồi xuống giường và vắt nghia là người ta đã thu thập tài liệu về đời tư của tôi.

Người ta biết má tôi mới chết ở viện dưỡng lão. Rồi người ta mở cuộc điều tra ở Marengo. Các điều tra viên biết là hôm đám tang má tôi thời “tôi đã chứng tỏ một thái độ vô cảm xúc”. Luật-sư bảo: “Ông thừa hiểu, tôi hơi ngại ngùng phải hỏi ông như thế nhưng điều ấy rất can hệ. Và nếu tôi không trả lời được thì đây sẽ là một luận cứ mạnh mẽ để buộc tội”. Ông muốn tôi giúp đỡ ông. Ông hỏi là ngày hôm ấy tôi có thấy đau buồn không? Câu hỏi ấy làm tôi hết sức ngạc nhiên và hình như tôi sẽ ngại ngùng nếu phải tự hỏi lòng. Tuy nhiên tôi trả lời là tôi hơi mất thói quen tự vấn mình và tôi rất khó lòng nói rõ với ông ta về điều ấy. Chắc chắn là tôi yêu mến má tôi lắm nhưng sự đó không có nghĩa chi cả. Tất cả những người lành mạnh, không ít thì nhiều, đều ao ước cái chết của những người thân yêu. Tối đây, luật sư ngắt lời tôi và ông có vẻ bối rối lắm.

Ông buộc tôi phải hứa là không được nói điều ấy trước phiên tòa hay ở phòng dự thẩm. Tuy nhiên, tôi cắt nghĩa cho ông biết là bản chất tôi hay bị các nhu cầu thể chất làm xáo trộn đến mọi tình cảm. Ngày táng má tôi, tôi rất mệt mỏi và buồn ngủ, đến nỗi tôi không nhớ các chuyện gì đã xảy ra. Điều đó tôi có thể nói chắc chắn là tôi thích má tôi đừng chết. Nhưng luật sư có vẻ không hài lòng, ông bảo tôi: “Như thế chưa đủ”.

Ông đã suy nghĩ. Ông hỏi tôi liệu tôi có thể nói rằng ngày hôm ấy tôi đã chế ngự những tình cảm tự nhiên của tôi chăng?.. Tôi bảo ông: “Không, vì sai rồi”. Ông nhìn tôi một cách kỳ quặc: hình như tôi gọi cho ông ta một chút ghê tởm. Ông bảo tôi một cách gần như dữ tợn là trong mọi trường hợp, ông giám đốc và nhân viên ở viện dưỡng lão sẽ được nại ra làm chứng và “như thế có thể là một vỏ rất đau cho tôi”. Tôi lưu ý ông là chuyện đó không dính dáng chi đến vụ của tôi nhưng ông chỉ trả lời rõ ràng là tôi chưa bao giờ có chuyện dính líu tới pháp luật.

Ông ra về với dáng điệu giận dữ. Tôi muốn giữ ông ta lại, cắt nghĩa cho ông hiểu là tôi muốn được ông có thiện cảm, không phải là để được bào chữa đắc lực hơn, nhưng nếu tôi có thể nói, đó là lẽ tự nhiên, nhất là tôi thấy rằng tôi đã làm cho ông khó chịu. Ông không hiểu tôi và ông hơi giận tôi. Tôi muốn xác nhận cho ông rõ là tôi cũng như mọi người khác, hoàn toàn giống như mọi người khác. Nhưng kỳ thực, tất cả mọi sự đó không có ích lợi chi lớn lao và tôi bỏ qua vì lười biếng.

Sau đó ít lâu tôi lại bị dẫn đến trước mặt ông dự thẩm. Lúc đó vào hai giờ chiều và lần này văn phòng của ông tràn đầy ánh sáng do các rèm cửa hơi làm dịu bớt đi. Trời rất nóng. Ông bảo tôi ngồi và hết sức nhàn nhạt, ông nói là luật sư của tôi “vì một sự trục trặc” nên không đến được, nhưng tôi có quyền không trả lời những câu hỏi của ông và đợi tới khi nào luật sư dự thỉnh. Tôi nói là tôi có thể trả lời một mình được. Ông bấm vào một cái nút ở trên bàn. Một viên lục sự vào ngồi ngay sát sau lưng tôi.

Hai chúng tôi cùng ngồi thoải mái trong ghế bành. Cuộc hỏi cung bắt đầu. Trước hết ông ta bảo rằng người ta hình dung tôi như một người tính nết lầm lì, kín đáo. Và ông muốn biết tôi nghĩ thế nào về sự nhận xét ấy. Tôi trả lời: “Tại vì không bao giờ tôi có điều chi đáng nói cả, vì thế nên tôi nín thinh”. Ông mỉm cười

như lần đầu tiên, công nhận đây là một lý do hay nhất và nói thêm: “Vả lại điều ấy không có chi can hệ”. Ông ngừng bắt, nhìn tôi và bỗng nhiên đứng lên nói rất nhanh: “Điều tôi chú ý chính là ông”. Tôi không hiểu ý ông muốn nói sao nên không trả lời chi cả. Ông nói thêm: “Trong cử chỉ của ông có nhiều cái tôi không hiểu. Chắc chắn là ông sẽ giúp tôi tìm hiểu những cái đó”. Tôi nói là tất cả đều rất giản dị. Ông hồi thúc tôi kể lại mọi công việc trong ngày. Tôi kể lại mọi việc mà trước kia tôi đã nói với ông Raymond, bãi biển, cuộc tắm, đánh nhau, rồi lại bãi biển, dòng suối nhỏ, mặt trời và năm phát súng lục. Cứ mỗi câu, ông lại nói: “Tốt! Tốt!”. Khi tôi kể đến cái thân hình nằm thẳng cẳng, ông tán đồng và nói: “Tốt! Tốt!”. Còn tôi thời tôi thấy chán vì cứ phải nhắc lại hoài một câu chuyện và tưởng như chưa bao giờ mình nói nhiều đến như thế.

Sau một lát yên lặng, ông ta đứng lên và bảo rằng ông muốn giúp đỡ tôi, là ông thích tôi và với sự trợ giúp của Chúa, ông sẽ làm một cái gì ích lợi cho tôi. Nhưng trước hết, ông muốn hỏi tôi một vài câu. Không chuyển tiếp, ông hỏi ngay là tôi có yêu má tôi không? Tôi nói: “Có, cũng như tất cả mọi người”. Và viên lục sự, cho đến lúc ấy vẫn đánh máy đều, có lẽ vừa đánh lầm, vì y tỏ vẻ bối rối và phải lui lại chữ trước. Vẫn không có liên quan rõ rệt, vị thẩm phán hỏi có phải đã bắn năm phát súng lục liền nhau không? Tôi suy nghĩ và nói đích xác rằng trước tiên tôi bắn một phát, rồi mấy giây sau, tôi mới bắn bốn phát liền. Ông hỏi: “Tại sao ông lại phải chờ giữa phát thứ nhất và phát thứ nhì?”. Lại một lần nữa, tôi thấy bãi biển đỏ ối và cảm thấy mặt trời nóng bỏng trên trán tôi. Nhưng lần này tôi không trả lời chi cả. Trong suốt cả lúc yên lặng tiếp theo, ông thẩm phán tỏ vẻ băn khoăn. Ông ngồi xuống, vò đầu, chống hai khuỷu tay lên bàn giấy và hơi cúi đầu về phía tôi với một vẻ dị kỳ: “Tại sao, tại sao ông lại bắn một người ngã xuống đất?”. Về điểm này, tôi cũng không biết trả lời ra sao. Ông thẩm phán lấy hai tay bóp trán và nhắc lại câu hỏi với một giọng hơi lạc: “Tại sao? Ông cần phải nói cho tôi biết. Tại sao?”. Tôi vẫn lặng thinh.

Bỗng nhiên ông đứng dậy, bước nhanh lại phía đầu bàn giấy và mở một ô kéo trong ngăn đựng các giấy tờ. Ông lấy ra một thánh giá bạc, vừa vung vẩy vừa đi về phía tôi. Rồi với một giọng khác hẳn, gần như run run, ông hét to: “Đây! Ông có biết ai đây không?” Tôi nói: “Có, lẽ tất nhiên”. Thế là ông ta nói rất nhanh, một cách hăng say rằng ông tin tưởng ở Chúa, ông quyết tin là không hề có một người nào lại quá ư tội lỗi đến nỗi Chúa không tha thứ, nhưng muốn được tha thứ thì người ấy cần phải ăn năn hối cải để trở nên như một đứa trẻ con với tâm hồn trống rỗng và sẵn sàng tiếp đón mọi sự. Cả người ông cúi xuống bàn, vung vẩy cây thánh giá gần ngay trên mặt tôi. Nói cho đúng ra, tôi không theo dõi được bao nhiêu lý luận của ông, trước hết vì tôi nóng bức quá và trong văn phòng ông có những con ruồi lớn đậu vào mặt tôi và cũng vì ông làm cho tôi sợ sệt. Đồ thời tôi công nhận như thế là lỗi bịch vì dù sao, chính tôi là kẻ phạm tội sát nhân. Tuy nhiên ông vẫn tiếp tục nói. Tôi gần hiểu ra rằng theo ý kiến ông thì chỉ có một điểm tối tăm trong sự thú nhận của tôi ấy là việc tôi đã chờ đợi trước khi bắn phát súng thứ hai. Còn các điểm khác thời tốt lắm, nhưng cái đó ông ta không hiểu.

Tôi toan nói với ông ta rằng ông khẳng khái như vậy là bảy điểm cuối cùng này không quan trọng đến thế đâu! Nhưng ông ngắt lời tôi, đứng thẳng người lên, khích lệ tôi một lần cuối cùng và hỏi tôi có tin ở Chúa không? Tôi trả lời không. Ông giận dữ ngồi xuống. Ông bảo tôi là như thế không thể được, là tất cả mọi người đều tin ở Chúa kể cả những kẻ đã ngoảnh mặt đi không nhìn người. Đó là niềm tin của ông và nếu bao giờ ông phải nghi ngờ về chỗ đó thì đời sống của ông không còn nghĩa lý chi.

Ông kêu lên: “Ông muốn cho đời sống của tôi không còn nghĩa lý chi nữa ư?”. Theo ý kiến tôi, sự đó không can hệ chi đến tôi và tôi đã nói cho ông biết thế. Nhưng ông với tay qua bàn, gơ tượng Chúa Ky-Tô sát vào mặt tôi và kêu lên một cách vô lý: “Tôi, tôi là một người công giáo. Tôi xin Chúa tha thứ cho lỗi lầm của anh. Làm thế nào anh có thể không tin là Chúa đã đau khổ vì anh?” Tôi để ý là ông vừa xưng hô anh anh, tôi tôi nhưng tôi đã chán ngấy. Mỗi lúc một hteem nóng bức. Cũng như thường lệ, khi nào có ý tống khứ một người mà tôi không muốn nghe chuyện, tôi làm ra vẻ tán đồng lời y nói. Tôi ngạc nhiên khi thấy ông nói với giọng đất thẳng: “Anh thấy chưa? Anh thấy chưa? Phải chăng anh đã tin tưởng và sắp thú thực với Chúa?”. Lẽ dĩ nhiên một lần nữa, tôi lại nói không. Ông ta gieo mình xuống ghế bành.

Ông có vẻ rất mệt mỏi và yên lặng một lúc trong khi cái máy chữ, không ngớt theo dõi cuộc đối thoại tiếp tục kéo dài thêm những câu nói cuối cùng. Sau ông ta nhìn tôi chăm chú, vẻ hơi buồn rầu và thì thầm: “Chưa hề bao giờ tôi thấy một tâm hồn chai sạn như tâm hồn ông. Các tội nhân khi đến trước mặt tôi đều khóc lóc trước hình ảnh đau thương này!”. Tôi toan trả lời là đúng như thế vì đây là những phạm tội, nhưng tôi lại nghĩ rằng chính tôi cũng y như họ. Đó là một ý kiến mà trí tôi không thể nào quên được. Rồi ông

thẩm phán đứng lên, hình như có ý cho tôi biết cuộc thẩm vấn đã kết thúc. Cùng với một vẻ hơi mệt mỏi ấy, ông chỉ hỏi tôi là có hối tiếc về hành động của tôi không? Tôi suy nghĩ và nói rằng, thay vì hối tiếc thực sự, tôi cảm thấy một cái gì đấy buồn nản. Tôi có cảm tưởng là ông không hiểu tôi. Nhưng hôm đó các sự việc không tiến xa hơn chút nào.

Sau đó tôi thường gặp lại ông dự thẩm. Tuy nhiên, mỗi lần tôi đều có luật sư đi theo. Họ chỉ cốt ý bảo tôi xác định lại một vài điểm trong các lời khai trước, hay là ông thẩm phán tranh luận về các chứng cứ với luật sư. Nhưng thực ra, họ không hề chú ý đến tôi trong những lúc đó.

Dù sao, giọng điệu của những cuộc hỏi cung dần dần đã thay đổi. Hình như ông thẩm phán không chú ý đến tôi nữa và có thể là ông đình cử nội vụ rồi... Ông không nói đến Chúa với tôi nữa và tôi cũng không thấy ông hăng say như buổi ban đầu. Kết quả là những cuộc đàm luận của chúng tôi trở nên thân mật hơn. Một vài câu hỏi, nói chuyện một chút với luật sư của tôi, cuộc thẩm vấn đã kết liễu. Theo chính lời cũng ông thẩm phán thì vụ của tôi tiến triển đến điều hòa.

Cũng có lúc, khi câu chuyện có tính chất thông thường, họ lại nói đến tôi. Tôi bắt đầu thở phào.

Trong những giờ đó, không ai độc ác với tôi. Mọi sự đều tự nhiên, đều có quy củ và diễn tiến đến chừng mực đến nỗi tôi có cảm tưởng ngộ nghĩnh là “người trong gia đình”! Và sau cuộc dự thẩm kéo dài mười một tháng, có thể nói là tôi gần như ngạc nhiên rằng mình không bao giờ được hưởng khác hơn là những giây phút hiếm hoi mà vị thẩm phán tiễn tôi ra cửa, vừa vỗ vai tôi vừa nói thân mật: “Thưa ông chống Chúa, hôm nay thế là xong!”. Rồi người ta giao tôi cho hiến binh...

8. Chương 08

Có những sự việc không hề bao giờ tôi thích nói đến. Khi vào lao xá, sau một vài hôm tôi hiểu ngay là tôi sẽ không thích nói đến đoạn đời này của tôi.

Về sau, tôi không còn thấy những sự gớm ghiếc này là quan trọng nữa. Nói cho đúng ra, trong những ngày đầu tiên, không phải là tôi đã ở tù thực sự: tôi mơ hồ chờ đợi một vài biến cố mới mẻ. Chỉ sau lần thẩm viếng đầu tiên và duy nhất của Marie, tất cả mọi sự mới bắt đầu. Kể từ ngày tôi nhận được thu của nàng (nàng nói người ta không cho nàng đến thăm nữa vì nàng không phải là vợ tôi), kể từ ngày ấy, tôi cảm thấy là tôi đang ở trong xà lim như là trong nhà của tôi và đời tôi ngừng lại nơi đây. Hôm tôi bị bắt, trước hết người ta giam tôi vào một căn buồng, trong đã có nhiều tội nhân, phần nhiều là Ả-rập. Họ cười khi trông thấy tôi và hỏi tôi đã làm gì? Tôi nói là đã giết một người Ả-rập thời họ nín thinh. Một lát sau trời tối, họ giảng cho tôi biết phải sửa soạn cái chiếu thế nào để nằm ngủ: cuộn một đầu chiếu lại, người ta có thể làm thành một cái gối. Rập bõ ở trên mặt tôi suốt đêm. Vài ngày sau, người ta giam riêng tôi vào một xà-lim, ở đó tôi ngủ trên sàn gỗ. Tôi có một thùng gỗ đi tiêu và một chậu sắt. Lao xá ở phía cao tít thành phố và do một cửa sổ nhỏ, có thể nhìn thấy biển khơi. Một hôm tôi đang nín lấy chấn song cửa, mặt giờ ra phía ánh sáng thì một anh lính gác vào bảo tôi là có người tới thăm. Tôi nghĩ chắc là Marie.

Đúng nàng.

Tôi đi theo một hành lang dài, rồi một cầu thang và sau cùng một hành lang khác. Tôi vào một căn buồng rất lớn do một cửa rộng soi sáng. Hai cửa lưới sắt lớn chia buồng ra làm ba phần, cắt theo chiều dài. Giữa hai lưới sắt có một khoảng rộng từ tám đến mười thước, phân chia khách thăm với tù nhân. Tôi trông thấy Marie ở trước mặt với chiếc áo dài có sọc và mặt nàng rạm nâu. Về phía tôi, có độ mười tù nhân, phần nhiều là người Ả-rập. Chung quanh Marie là các phụ nữ người Mo và nàng ở giữa hai người đàn bà đến thăm: một bà già nhỏ thó, môi mím lại mặc đồ đen và một bà đồ sộ, xõa tóc, nói rất lớn với nhiều động tác. Khách thăm và tù nhân bó buộc phải nói rất to vì khoảng cách giữa hai lưới sắt. Khi tôi vào tới nơi, các tiếng nói ồn ào dội vào những bức tường lớn trơ trụi của căn buồng, ánh sáng sống sượng từ trên trời tuôn xuống các mặt kính và tung tóe vào phòng làm tôi choáng váng. Xà lim của tôi tĩnh mịch hơn và mờ tối hơn. Tôi phải mất mấy giây đồng hồ để thích ứng. Tuy nhiên sau cùng tôi nhìn rõ rệt từng gương mặt nổi bật lên giữa ánh sáng. Tôi quan sát thấy một người lính gác ngồi ở đầu hành lang giữa hai lưới sắt. Phần

nhieu các từ nhân Á-rập và gia đình họ ngồi xổm, đối diện nhau. Họ không la hét: mặc dù sự ồn ào họ cũng nghe thấy nhau tuy nói rất khẽ. Tiếng thì thảo của họ đi từ thấp lên cao, tạo nên một bản nhạc giọng trầm liên tục cho những cuộc đàm thoại giao nhau ở trên đầu họ. Tôi nhận xét rất nhanh tất cả những cái đó trong khi tiến về phía Marie. Đúng sát người vào lưới sắt, nàng cố hết sức mỉm cười với tôi. Tôi thấy nàng đẹp quá nhưng tôi không biết cách nào nói cho nàng biết.

Nàng nói thiệt lớn: “Thế nào?” – “Đấy thế này đấy!”. – “Trông anh khỏe mạnh. Anh có đủ các thứ cần dùng chưa?”. “Có, đủ rồi”.

Chúng tôi nín bật và Marie vẫn mỉm cười. Mụ đồ sộ hét lên về phía anh chàng đứng bên cạnh tôi: có lẽ là chồng mụ, một gã to lớn, tóc vàng hoe, ánh mắt thành thực. Họ tiếp tục một cuộc đàm thoại đã bắt đầu từ trước.

Mụ kêu rống lên: “Mụ eanne không muốn lấy cái đó. Người đàn ông nói: “Phải! Phải!”.

– “Tôi đã bảo mụ là khi nào ra tù, anh sẽ lấy lại nhưng mụ vẫn không muốn lấy cái đó”.

Về phần Marie, nàng kêu to là Raymond gọi lời chào tôi và tôi nói: “Cám ơn” nhưng tiếng nói của tôi bị câu hỏi anh bên cạnh làm át đi: “Nó có khỏe không?”. Vợ y cười và nói:

“Không bao giờ nó khỏe hơn lúc này”. Anh đứng bên trái tôi, một người đàn ông trẻ tuổi, bé nhỏ, đôi tay mảnh dẻ, không nói chi cả. Tôi nhận thấy y đứng trước mắt bà già nhỏ thó và cả hai đều nhìn nhau thăm thiết. Nhưng tôi không có thì giờ quan sát họ lâu hơn vì Marie đã kêu tôi cần phải hy vọng. Tôi nói: “Phải”. Đồng thời tôi nhìn nàng và tôi thêm muốn ghì lấy vai nàng qua chiếc áo dài. Tôi thêm muốn thứ vải mịn màng ấy và tôi không biết rõ là ngoài nó ra cần phải mong muốn đến cái chi nữa?... Nhưng tất nhiên đây là điều Marie muốn nói vì nàng mỉm cười luôn. Tôi chỉ còn trông thấy hàm răng nàng bóng loáng và những nếp nhăn nhỏ ở mắt nàng.

Nàng lại kêu:

- Anh sẽ ra và chúng ta sẽ lấy nhau! Tôi trả lời: “Em tin vậy hả?” Nhưng thực ra, đây chỉ cốt nói cho có chuyện. Thế là nàng nói rất nhanh, vẫn nói to là phải, và tôi sẽ được tha và chúng tôi lại đi tắm nữa. Nhưng người đàn bà kia đã hét lên là mụ để một cái giỏ ở phòng lục sự. Mụ kể vanh vách các thứ ở trong giỏ cần phải kiểm soát lại vì mọi thứ đắt giá lắm. Anh khác đứng cạnh tôi và bà mẹ của y vẫn nhìn nhau.

Tiếng thì thảo của các người Á-rập tiếp tục ở phía dưới chúng tôi. Ánh sáng bên ngoài hình như phòng thêm ra, áp vào cánh cửa.

Tôi cảm thấy hơi đau và tôi muốn đi về. Tiếng ồn ào làm tôi khó chịu nhưng mặt khác, tôi còn muốn lợi dụng sự hiện diện của Marie. Tôi không nhớ thời gian đã trôi qua bao nhiêu lâu... Marie nói với tôi về công việc của nàng và nàng mỉm cười không ngớt. Các tiếng thì thầm, kêu gào, nói chuyện giao nhau. Cái đảo nhỏ duy nhất của sự im lặng là ở bên cạnh tôi, trong người thanh niên nhỏ bé kia và bà mẹ già đang nhìn nhai. Dần dần, người ta dẫn những người Á-rập đi. Hầu hết mọi người đều nín thính khi người đầu tiên ra khỏi. Bà già lại gần chắn song cửa và ngay lúc đó, một lính gác ra hiệu cho người con. Người con nói: “Chào má” và người mẹ thò tay ra giữa hai chắn song để làm một dấu hiệu nhỏ, chậm chạp và kéo dài.

Bà già đi khỏi trong khi một người đàn ông vừa bước vào, tay cầm mũ, chiếm chỗ của bà.

Người ta dẫn đến một tù nhân và họ nói chuyện rất hăng hái, nhưng nói nhỏ thôi vì căn phòng đã trở lại yên tĩnh. Người ta đến gọi người đứng cạnh tôi ở mé tay phải và vợ y nói với y vẫn không hạ giọng, hình như mụ không nhận thấy là không cần phải hét nữa: “Anh phải coi chừng sức khỏe và cẩn thận!”. Rồi đến lượt tôi. Marie ra hiệu là nàng hôn tôi. Tôi còn quay lại trước khi biến mất. Nàng đứng bất động, mặt úp sát vào lưới sắt, vẫn với một nụ cười chia sẻ và gượng gạo.

lâu sau nàng viết thư cho tôi và thế là kể từ lúc đó, bắt đầu những sự kiện mà không bao giờ tôi thích nói đến. Dù sao, chớ nên thù ghét điều gì và đối với tôi, chuyện đó cũng dễ dàng hơn là đối với nhiều người khác. Tuy nhiên, khi mới bắt đầu bị giam cầm, điểm gay go nhất là tôi còn có những tư tưởng của người tự do. Ví dụ sự thêm muốn đi trên một bãi biển và xuống tắm biển.

Cứ tưởng tượng tiếng ồn ào của những đợt sóng đầu tiên ở dưới gang bàn chân, thân thể ngâm xuống nước và sự thoải mái vùng vẫy ở đây, tôi đã thấy thành công các bức tường của lao xá như sát hẹp lại xiết bao!

Tư tưởng ấy chỉ kéo dài trong vài tháng rồi sau chỉ còn lại những tư tưởng của tù nhân. Tôi chờ đợi cuộc di đạo hàng ngày ở ngoài sân hay cuộc viếng thăm của luật sư... Tôi sắp xếp thì giờ còn lại một cách rất khéo léo. Thế là tôi thường nghĩ giá người ta để cho tôi sống ở trong một thân cây khô, không có việc chi làm hơn là nhìn trời ở trên đầu, thời dần dần tôi cũng sẽ quen đi. Có lẽ tôi sẽ đợi chờ đàn chim bay qua hay sự gặp gỡ của những áng mây như tôi đã chờ đợi ở đây những ca-vát ngộ nghĩnh của luật sư bào chữa cho tôi và như là, trong một thế giới khác, tôi sốt ruột chờ đợi đến ngày thứ bảy để được ghi siết thân thể Marie. Vậy suy nghĩ cho k , tôi chưa phải ở trong một thân cây khô. Còn có kẻ khổ sở hơn tôi. Đó là một ý kiến của má tôi và bà thường hay nhắc lại là người ta sẽ quen hết cả mọi sự.

Vả chẳng bình thường tôi không hay đi quá xa như vậy. Những tháng đầu rất gay go nhưng chính là sự cố gắng bó buộc đã giúp đỡ tôi vượt qua. Ví dụ như tôi bị giày vò vì thèm muốn đàn bà! Đó là lý do đương nhiên, tôi hãy còn trẻ. Không bao giờ tôi đặc biệt nghĩ đến Marie nhưng tôi chỉ nghĩ đến một người đàn bà, đến các người đàn bà, đến tất cả phụ nữ tôi quen biết, đến mọi trường hợp tôi đã thương yêu họ, đến nỗi xà lim của tôi đầy rẫy những gương mặt tràn trề những thèm muốn. Một mặt điều đó làm tôi mất thăng bằng, nhưng hiểu theo mặt khác, điều đó giết thì giờ. Sau cùng tôi chiếm được cảm tình của viên xếp gác, vào giờ ăn, y thường đi theo tên bé con vào nhà bếp. Trước hết, chính y đã nói chuyện với tôi về đàn bà. Y bảo tôi đó là điểm đầu tiên các tù nhân khác thường phản nản. Tôi bảo y là tôi cũng như họ và tôi thấy sự đối đãi này bất công. Y nói: “Nhưng chính vì thế nên người ta mới giam ông vào nhà pha.” – “Thế nào, vì thế sao?” – “Chính phải, sự tự do là như thế. Người ta tước đoạt tự do của ông”. Chưa bao giờ tôi nghĩ đến điều ấy. Tôi tán thành lời y: “Đúng thế, còn trừng phạt ở chỗ nào? Phải, ông hiểu đời lắm. Các người khác thời không. Nhưng rốt cuộc họ tự tìm cách trút hết gánh nặng!”. Sau đó, y bỏ đi.

Lại còn vấn đề thuốc lá. Khi tôi vào nhà pha, họ tước hết thắt lưng, dây giày, ca-vát và mọi thứ ở trong túi tôi, đặc biệt là thuốc lá. Khi đã bị giam ở xà-lim, tôi xin họ trả lại các thứ đó nhưng họ bảo là bị cấm. Những ngày đầu rất điều đung. Tôi mút những mẩu gỗ do tôi nhổ ở tấm ván giường ra. Suốt cả ngày, tôi lợm mửa thường xuyên. Tôi không hiểu tại sao người ta lại cấm đoán tôi cái điều không có hại chi đến ai cả. Về sau tôi mới hiểu là điều ấy cũng dự phần vào sự trừng phạt nhưng lúc đó, tôi đã quen không hút nữa và sự phạt ấy đối với tôi không còn là một sự trừng phạt.

Ngoài những sự buồn phiền ấy, tôi không đến nỗi khổ lắm. Thêm một lần nữa, tất cả mọi vấn đề là giết thì giờ. Sau cùng, tôi hết buồn phiền kể từ lúc tôi biết hồi tưởng lại chuyện cũ. Đôi khi tôi nhớ ai cần buồn cầu tôi và trong trí tưởng tượng, tôi vừa đi từ một góc để rồi trở lại góc đó, vừa đi vừa lẩm nhẩm kiểm điểm tất cả mọi thứ thấy ở trên đường đi. Mới đầu thườn nhanh chóng lắm, nhưng mỗi khi bắt đầu lại thời hơi lâu hơn. Vì tôi nhớ lại từng món đồ gỗ và ở mỗi món đồ gỗ và ở mỗi món đó, nhớ lại từng thứ vật dụng ở trong đó. Về mỗi món vật dụng, nhớ lại tất cả những chi tiết và ngay cả các chi tiết nhớ lại một chỗ khảm, một vẻ rạn nứt hay một cạnh sứt mẻ, màu sắc hay cái nước mịn màng của chúng. Đồng thời, tôi thử cố gắng không làm đứt đoạn bản tổng kê của tôi, thực hiện một sự kê khai đầy đủ. Đến nỗi sau vài tuần lễ tôi có thể trải qua hàng giờ, chỉ để kiểm điểm các thứ có ở trong buồng tôi. Như thế, tôi càng suy nghĩ bao nhiêu thời các đồ vật không được biết đến hay bị lãng quên lại càng nảy nở ra trong trí nhớ của tôi. Thế là tôi hiểu một người chỉ sống có một ngày thôi cũng có thể sống dễ dàng một trăm năm ở trong nhà pha. Y sẽ có đủ k niệm để khỏi buồn nản. Hiểu theo một nghĩa, đó là một chuyện ích lợi.

Lại còn giấc ngủ nữa. Mới đầu, ban đêm tôi khó ngủ và ban ngày thì không ngủ được.

Dần dần, đêm tôi ngủ khá hơn và tôi có thể ngủ cả ban ngày nữa. Có thể nói là trong những tháng cuối cùng, tôi đã ngủ từ 6 tới giờ một ngày. Còn lại cho tôi 6 giờ để tiêu phí vào những bữa ăn, các nhu cầu tự nhiên, những k niệm và chuyện người Tiệp-khắc.

Thực tế, tôi đã tìm thấy ở giữa chiếc nệm rơm và ván giường của tôi một mảnh báo cũ, gần dính bết vào, vải, vàng khè và trong suốt. Báo đăng một việc linh tinh, thiếu mất đoạn đầu nhưng nội vụ có lẽ đã xảy ra ở Tiệp-khắc. Một người đàn ông từ một làng Tiệp-khắc ra đi làm giàu. Sau 5 năm, giàu có, y trở về làng với vợ và một con. Mẹ và chị y trông nom một khách sạn ở làng. Muốn làm cho họ ngạc nhiên, y để vợ con ở một khách sạn khác, rồi một mình trở về nhà lúc y vào, mẹ y không nhận ra. Để đùa giỡn, y hỏi thuê một buồng. Y phô trương tiền bạc.

Ban đêm, mẹ và chị y dùng búa ám sát y, lấy hết tiền bạc rồi vứt xác xuống sông. Sáng hôm sau người vợ đến, vô tình tiết lộ tung tích của người khách thuê buồng. Bà mẹ thất cổ người chị nhảy xuống giếng. Tôi

đã đọc chuyện ngày hàng ngàn lần. Phần thì chuyện hoang đường; phần khác chuyện lại tự nhiên. Dù sao, tôi thấy anh chàng du khách kia cũng đáng kiếp vì chớ bao giờ nên đùa giỡn.

Như thế, với những giờ ngủ, những kỷ niệm, đọc chuyện linh tinh và sự luân phiên giữa ánh sáng và bóng tối, thời gian đã trôi qua. Tôi đã đọc sách thấy nói là sau cùng người ta sẽ mất hết khái-niệm về thời gian ở trong nhà pha. Những điều đó không có nghĩa lý mấy đối với tôi.

Tôi vẫn không hiểu tại sao ngày lại có thể vừa dài vừa ngắn. Có lẽ dài để sống nhưng vì nó giãn nở quá nên nỗi sau cùng ngày nọ tràn ngập qua ngày kia. Nó mất cả tên vì thế. Những tiếng hôm qua hay ngày mai là những tiếng duy nhất còn có nghĩa lý đối với tôi.

Một hôm, người gác bảo tôi là ở đây đã năm tháng, tôi tin nhưng tôi không hiểu. Đối với tôi thì luôn luôn vẫn cứ là một ngày ấy tuôn tràn vào xà lim của tôi và tôi vẫn cứ theo đuổi một công việc ấy. Hôm đó, sau khi người gác đi khỏi, tôi nhìn mặt mình trong chiếc cà mên bằng sắt.

Hình như bóng dáng tôi vẫn cứ nghiêm trang ngay cả khi tôi thử mỉm cười với nó. Tôi vung vẩy hình ấy trước mặt tôi. Tôi mỉm cười và nó vẫn giữ nghiêm vẻ nghiêm nghị, buồn rầu. Ngày tàn và đó là cái giờ mà tôi không muốn nói đến, cái giờ không tên, giờ mà những tiếng ồn ào của buổi chiều dâng lên từ mọi tầng lầu của nhà pha trong một nghi-trượng tĩnh mịch. Tôi lại gần cửa sổ và trong làn ánh sáng cuối cùng, tôi ngắm nghía hình ảnh tôi một lần nữa. Nó vẫn luôn luôn nghiêm nghị và có gì kỳ lạ đâu, vì lúc đó tôi cũng nghiêm nghị. Nhưng đồng thời và lần thứ nhất từ nhiều tháng nay, tôi nghe rõ tiếng tôi nói. Tôi nhận ra đấy là cái tiếng đã vang dội bên tai tôi từ nhiều ngày và tôi hiểu là suốt cả thời gian đó tôi đã nói một mình. Thế là tôi nhớ lại lời nói của người nữ khán hộ hôm đám táng má tôi. Không, không có ngõ thoát và không ai có thể tưởng tượng nỗi các buổi chiều ở trong nhà pha ra sao.

9. Chương 09

Tôi có thể nói thực ra mùa hè đã thay thế mùa hè rất nhanh chóng. Tôi biết là cùng với những cơn nóng bức đầu tiên sắp xảy ra cho tôi một cái chỉ mới lạ. Vụ án của tôi đã đăng kí vào phiên tòa đại hình cuối cùng và phiên tòa này sẽ kết thúc cùng với tháng sáu. Những cuộc tranh biện sẽ diễn ra với tất cả ánh mặt trời ở bên ngoài. Luật sư của tôi quả quyết là cuộc tranh biện không kéo dài quá hai, ba ngày. Ông nói thêm: “và lại tòa sẽ xử gấp rút vì vụ của ông không phải là vụ quan trọng nhất trong kỳ này. Còn có một vụ giết cha tiếp liền ngay sau vụ của ông”.

Hồi bảy giờ rưỡi sáng, người ta đến tìm tôi và xe buýt bồng chở tôi đến pháp đình. Hai người hiến binh dẫn tôi vào một căn phòng nhỏ có vẻ mờ tối. Chúng tôi ngồi đợi ở gần một cánh cửa, đằng sau cửa người ta nghe thấy những tiếng gọi, những tiếng va chạm và cả một sự xáo trộn làm ta liên tưởng đến những ngày hội liên hoan ở khu phố sau mà khi hòa nhạc, người ta xếp dọn lại căn buồng để khiêu vũ. Các người hiến binh bảo tôi phải đợi tòa họp và một người trong bọn đã tặng tôi một điều thuốc là mà tôi từ chối. Một lát y hỏi tôi “có sợ không?”. Tôi trả lời rằng không. Và chính xác về một phương diện tôi thích được xem một phiên tòa xét xử.

Trong đời tôi chưa bao giờ có dịp như vậy... Người hiến binh thứ hai bảo tôi: “Phải, nhưng mãi thế rồi đâm mệt”.

Một lát sau, có tiếng chuông nhỏ reo ở trong phòng. Họ tháo còng tay cho tôi. Họ mở cửa dẫn tôi vào chỗ dành riêng cho các bị can. Phòng chật ních. Mặc dù có màn hình, mặt trời cũng lọt qua từng chỗ và không khí đã ngột ngạt. Người ta đang đóng cửa kính. Tôi ngồi xuống ghế và hiến binh vao vấp chung quanh. Chính lúc ấy tôi thấy một hàng mặt ở đằng trước tôi. Tất cả đều nhìn tôi: tôi hiểu đó là các bồi thẩm nhưng tôi không thể nói rõ đó là cái gì phân biệt họ người nọ với người kia. Tôi chỉ có một cảm tưởng: tôi đang ở trước một chiếc ghế dài trên tàu điện và tất cả những hành khách vô danh đều rình mò người mới đến để tìm ra những cái lỗi bịch.

Tôi biết rõ đây là một ý kiến ngốc nghếch, vì ở đây, không phải họ tìm sự lỗi bịch nhưng là tìm trọng tội. Tuy nhiên sự khác biệt không lớn lao mấy và dù sao đó cũng là ý kiến tôi chợt nảy ra.

Tôi cũng hơi choáng váng vì cái đám người ở trong phòng đóng kín này. Tôi lại nhìn phòng xử án và không phân biệt được một gương mặt nào cả. Tôi ngờ rằng trước hết tôi chưa nhận thức được rằng tất cả mọi người này chen chúc nhau để nhìn tôi. Thường thường không ai để mắt đến con người tôi. Tôi phải cố gắng mới hiểu rằng tôi là nguyên nhân của mọi sự chấn động này. Tôi nói với người hiến binh: “Nhiều người quá!” Y trả lời tôi là tại vì có báo chí và y trở cho tôi một nhóm người đứng gần cái bàn dưới hàng ghế các bồi thẩm. Y bảo tôi: “Họ đấy”.

Tôi hỏi: “Ai?” và y nhắc lại: “Báo chí”. Y quen một người trong số các ký giả, người này lúc ấy đã trông thấy y và tiến về phía chúng tôi. Đó là một người luống tuổi dễ thương với gương mặt hơi nhăn nhó. Y bắt tay người hiến binh rất nồng nhiệt. Tôi nhận thấy lúc đó mọi người gặp nhau, kêu hỏi nhau và chuyện trò với nhau, như ở trong một câu lạc bộ mà người ta sung sướng được gặp gỡ những người cùng trong một giới. Tôi cũng tự giải thích cái cảm tưởng kỳ dị là tôi có vẻ thừa thãi hơi giống một người lạ, không phận sự len lỏi vào đây. Tuy nhiên, người ký giả vừa nói với tôi vừa mỉm cười. Y nói là y hy vọng mọi sự sẽ may mắn cho tôi. Tôi cảm ơn y và y nói thêm: “Ông nên biết là chúng tôi đã hơi thổi phồng vụ án của ông. Mùa hè là mùa trống rỗng cho báo chí. Và chỉ có vụ của ông và vụ giết cha là đáng kể đôi chút”. Rồi y trở cho tôi, ở trong nhóm y vừa rời khỏi, một người đàn ông chất phác, nhỏ thó, giống như một con cầy lon được vỗ cho béo mập, đeo cặp kính to tướng, gọng đen. Y bảo tôi đó là một đặc phái viên của một nhật báo ở Ba-Lê: “Vả lại, y không đến đây về vụ của ông, nhưng y phụ trách tường thuật vụ án giết cha nên nhân tiện người ta nhờ y gọi điện tín về cả vụ của ông”. Tới đây, suýt nữa tôi lại cảm ơn y nhưng tôi nghĩ như thế sẽ là lỗi bịch. Y lấy tay làm một dấu hiệu thân mật rồi từ giả chúng tôi.

Chúng tôi còn đợi vài phút nữa.

Luật sư tôi đến, mặc áo dài, chung quanh có nhiều bạn đồng nghiệp. Ông đi về phía các ký giả và báo chí và bắt tay họ. Họ bông đùa cười cợt và có vẻ rất thoải mái cho đến khi chuông reo trong phòng xử án. Ai nấy đều về chỗ. Luật sư đi đến phía tôi, bắt tay tôi và khuyên tôi nên trả lời vắn tắt các câu hỏi, chớ nên có sáng kiến và mọi sự còn lại thì hãy tin tưởng ở nơi ông.

Ở mé tay trái, tôi nghe thấy tiếng ghế người ta lùi lại và tôi trông thấy một người cao lớn, mảnh khảnh, mặc áo đỏ, đeo kính kẹp mũi, vừa ngồi xuống vừa vén nếp áo cẩn thận. Đó là ông biện lý. Một nhân viên tòa vừa tuyên bố phiên tòa bắt đầu. Ngay lúc ấy hai chiếc quạt máy lớn bắt đầu quay vù vù. Ba thẩm phán, hai mặc áo đen và người thứ ba mặc áo đỏ, cũng vào với những tập hồ sơ và đi rất nhanh về phía khán đài cao ở trong phòng. Người mặc áo đỏ ngồi vào chiếc ghế bành ở giữa, đặt chiếc mũ vải xếp nếp ở trước mặt, lấy mùi xoa lau đầu hói và tuyên bố là phiên tòa bắt đầu.

Các ký giả đã cầm bút máy ở tay. Họ đều có vẻ thờ ơ và hơi tinh ranh, láu lỉnh. Tuy nhiên, một người trong bọn họ, trẻ hơn, mặc bộ đồ nỉ mỏng màu xám với chiếc ca vát xanh, để bút máy ở trước mặt và nhìn tôi. Trong gương mặt hơi không đối xứng của y tôi chỉ thấy đôi mắt rất trong, ngấm ngấm tôi cẩn thận, không hề để lộ ra cái gì rõ rệt. Và tôi có cảm tưởng ngộ nghĩnh là tôi đang bị nhìn bởi chính mình tôi. Có lẽ tại vì thế và cũng vì tôi không biết thủ tục ở đây nên tôi không hiểu rõ lắm tất cả mọi sự xảy ra về sau, việc rút thăm các vị bồi thẩm, những câu của chánh án hỏi luật sư, biện lý và bồi thẩm đoàn (mỗi lần như thế, đầu các vị bồi thẩm đồng thời quay cả về phía tòa án), đọc mau lẹ bản cáo trạng, trong đó tôi nhận ra tên các địa phương, các nhân vật, rồi từng câu hỏi mới cho luật sư của tôi.

Nhưng rồi chánh án nói là phải điểm danh những người làm chứng. Mô tả đọc các tên mà tôi phải chú ý. Ở giữa đám đông công chúng ban nãy không rõ hình dạng, tôi thấy đứng lên từng người một, để rồi biến mất sau chiếc cửa hông, viên giám đốc và người gác cổng viện dưỡng lão, lão Thomas Pérez, Raymond Masson, Salamano và Marie. Marie kín đáo ra dấu hiệu lo âu cho tôi. Tôi còn đang ngạc nhiên là trước kia chưa từng trông thấy họ, khi nghe gọi đến tên, người cuối cùng, Céleste đứng lên. Tôi nhận thấy bên cạnh y là người đàn bà nhỏ thó ở khách sạn. với cái áo gia-kết, điệu bộ chính xác và quả quyết. Mụ nhìn tôi chăm chú nhưng tôi không có thời giờ suy nghĩ nữa vì viên chánh án đã cất lời. Ông nói là những cuộc tranh biện thực sự bắt đầu và ông tưởng không cần phải dặn bảo công chúng yên lặng. Theo lời ông là ông ngồi đây để hướng dẫn một cách vô tư cuộc tranh biện của một vụ án mà ông muốn xét đoán khách quan.

Lời phán quyết của bồi thẩm đoàn sẽ được thể hiện trong một tinh thần công lý và trong mọi trường hợp,

nếu có sự chi lộn xộn, ông sẽ cho mời hết mọi người ra khỏi phòng.

Mỗi lúc thêm nóng bức và tôi nhìn thấy các khán giả ở trong phòng lấy báo quạt phe phẩy... Có tiếng động nhỏ nhỏ do giấy sột soạt liên tục. Ông chánh án làm hiệu và mô tả đem ra ba chiếc quạt rơm đan do ba thẩm phán sử dụng ngay tức khắc.

Cuộc hỏi cung bắt đầu liền. Ông chánh án hỏi tôi một cách bình tĩnh và hình như có cả một chút thân mật. Người ta lại hỏi căn cước tôi và mặc dù bức mình, tôi nghĩ kể ra như thế cũng là lẽ tự nhiên vì nếu xử lầm người này ra người khác là một điều rất trầm trọng. Rồi ông chánh án khởi sự kể lại câu chuyện do tôi đã kể trước kia, cứ kể ba câu lại hỏi tôi: “Có đúng thế không?” Cứ mỗi lần tôi lại trả lời: “Thưa ông chánh án, đúng” theo như lời dẫn dò của luật sư tôi. Việc này khá lâu vì ông chánh án rất tỉ mỉ trong khi kể lại chuyện. Các ký giả viết trong suốt thời gian đó. Tôi cảm thấy nhữn tia mắt nhìn người trẻ nhất trong bọn ký giả và mũ nhỏ thó như người máy. Chiếc ghế dài của xe điện quay cả về phía chánh án. Ông này ho, giở hồ sơ, vừa phe phẩy quạt vừa quay lại về phía tôi.

Ông nói với tôi bây giờ, bây giờ cần phải đề cập đến những câu hỏi, tuy bề ngoài có vẻ xa lạ với vụ của tôi nhưng có lẽ bên trong lại liên hệ mật thiết. Tôi hiểu ngay là ông lại nói về má tôi và đồng thời thôi cảm thấy điều đó làm tôi chán ngán xiết bao...! Ông hỏi tại sao tôi lại để má tôi ở viện dưỡng lão. Tôi trả lời là vì thiếu tiền thuê người trông nom, săn sóc cho má tôi. Ông hỏi tôi là như thế có khổ tâm gì cho chính mình tôi không! Tôi trả lời là cả má tôi và tôi đều không ai còn trông chờ gì vào ai nữa, vả lại cũng không hề trông cậy vào bất cứ một người nào, cả hai chúng tôi đã quen thuộc với nếp sống mới của mình. Ông chánh án lại nói rằng không muốn nhấn mạnh về điểm này và hỏi ông biện lý có cần hỏi tôi điều gì nữa không?

Ông này hơi quay lưng về phía tôi và không nhìn tôi, tuyên bố phải có sự cho phép của ông chánh án, ông muốn biết rằng có phải tôi có phải tôi trở lại suốt một mình và có ý định giết tên Á-rập không? Tôi nói “Không”. Nhưng như thế tại sao lại có khí giới và tại sao lại quay về đúng ngay chỗ ấy? Tôi nói đây là hoàn toàn tình cờ. Ông biện lý đã chú thích với giọng mỉa mai hài lòng: “Rất tốt. Đó là tất cả những điều tôi muốn biết hiện tại”. Tôi không thể hoàn toàn làm theo những việc tiếp nữa. Nhưng dù sao, sau một số phiếm luận giữa các băng ghế, ông chánh án tuyên bố là phiên tòa sẽ tiếp tục vào buổi chiều để tiếp tục nghe lời khai của tôi.

Tôi không còn kịp nhận ra những gì xảy đến với mình nữa. Người ta đưa tôi lên xe bút bùng trở về lao xá và tôi được đưa cho một bữa ăn trưa. Sau một thời gian ngắn, chỉ đủ cho tôi nhận ra là tôi cảm thấy mệt nhọc như thế nào, người ta lại đến tìm tôi. Mọi sự lại bắt đầu và tôi thấy mình ở trong cùng một căn phòng ấy, trước cùng những gương mặt ấy. Tuy nhiên, nóng bức càng thêm gay go và như có phép lạ, mỗi vị bồi thẩm, ông biện lý, luật sư của tôi và một vài ký giả đều có những chiếc quạt rơm. Chàng ký giả vừa rồi và mũ người nhỏ thó vẫn ở đấy, nhưng họ không quạt và nhìn tôi không nói một lời.

Tôi lau mồ hôi đầy mặt và chỉ hơi nhận thức được khung cảnh nơi này và về chính bản thân mình khi nghe thấy gọi viên giám đốc viện dưỡng lão. Người ta hỏi ông là má tôi có phàn nàn gì về tôi không và ông nói có, nhưng không có nghĩa lý gì nhiều vì những người già ở viện thường hay phàn nàn về người thân của họ. Ông chánh án bảo ông nên nói rõ ràng hơn, rằng mẹ tôi có oán trách tôi đã đem bà vào viện dưỡng lão hay không và ông giám đốc lại nói “Có” một lần nữa nhưng ông không nói thêm chi cả. Đến một câu hỏi khác, ông trả lời là ông đã ngạc nhiên trước thái độ bình thản của tôi trong ngày đám tang. Khi được hỏi ông quan niệm thế nào về “sự bình tĩnh” của tôi, ông giám đốc nhìn chằm chằm vào đôi giấy mình trong chốc lát rồi giải thích rằng tôi không muốn nhìn má tôi, không khóc một lần nào cả và ra về ngay sau lễ an táng chứ không đứng lại mặc niệm trước mộ má tôi. Một điểm nữa cũng đã làm ông ngạc nhiên: một người phụ đàn nói cho ông rõ là tôi không biết tuổi của má tôi. Yên lặng một lúc lâu rồi ông chánh án hỏi viên giám đốc có phải chính ông đã nói về tôi không? Vì viên giám đốc không hiểu nên chánh án nói: “Đó là theo luật pháp”. Rồi ông chánh án hỏi ông biện lý có cần hỏi thêm nhân chứng không thời ông biện lý kêu lên: “Ồ không, thế đủ rồi!”, với một vẻ hớn hở và cái nhìn đắc thắng về phía tôi, đến nỗi lần thứ nhất từ bao nhiêu năm nay, tôi chỉ có ao ước ngu ngốc muốn khóc vì tôi cảm thấy đã bị bọn người này thù ghét xiết bao! Sau khi hỏi bồi thẩm đoàn và luật sư tôi xem có cần hỏi thêm điều chi nữa, ông chánh án nghe lời khai của người gác cổng.

Đối với y cũng như với những người khác, cùng một thứ lễ nghi lại tái diễn. Khi đến nơi, người gác cổng nhìn tôi và quay mặt đi. Y trả lời những câu người ta hỏi và nói là tôi không muốn nhìn má tôi, tôi hút

thuốc, tôi ngủ và uống cà phê sữa. Thế là tôi cảm thấy có cái chi làm kích động tất cả phòng xử án và lần thứ nhất, tôi hiểu là tôi có tội. Người ta bảo ông gác cổng nhắc lại chuyện cà phê sữa và thuốc lá. Ông biện lý nhìn tôi với một ánh mắt mỉa mai. Lúc đó luật sư tôi hỏi anh gác cổng là y có cùng hút với tôi không, nhưng ông biện lý phản đối kịch liệt câu hỏi đó: “Ồ đây ai là kẻ phạm tội? Và không thể nào có cái lỗi dùng những phương pháp như thế, dụng ý bôi nhọ các nhân chứng buộc tội để làm nhẹ bớt các chứng cứ, mặc dù các chứng cứ ấy vẫn không giảm phần nặng nề!” . Dù sao ông chánh án vẫn bảo người gác cổng trả lời câu hỏi ấy. Lão già trả lời có vẻ ngượng ngùng , bối rối: “Tôi biết rõ là tôi không phải nhưng tôi không dám từ chối điều thuốc lá do ông ấy mì tôi”. Sau cùng người ta hỏi tôi có điều chi nói thêm không? Tôi trả lời: “Không, tuy nhiên nhân chứng đã có lý. Đúng sự thật là tôi đã tặng y một một điều thuốc lá”. Người gác cổng nhìn tôi hơi ngạc nhiên với một vẻ biết ơn... Y ngáp ngừng rồi mới nói là chính y đã tặng tôi cà phê sữa. Luật sư tôi tỏ ý đắc thắng một cách ồn ào và tuyên bố là các vị bồi thẩm sẽ thẩm định! Nhưng ông biện lý đã la hét trên đầu của chúng tôi: “Phải, các vị bồi thẩm sẽ thẩm định! Và các vị ấy sẽ kết luận rằng một người lạ có thể đề nghị cà phê nhưng một người con trai phải từ chối cà phê trước xác người đã sinh ra mình!” Người gác cổng về chỗ ngồi.

Khi đến lượt Thomas Pérez, một người mô tòa phải diu lão tới vành móng ngựa. Pérez nói lão quen biết má tôi nhiều hơn và chỉ nhìn thấy tôi một lần, hôm đám tang. Người ta hỏi lão hôm đó tôi làm gì và lão trả lời: “Các ông hiểu đấy, chính tôi đã buồn rầu thái quá nên tôi không thấy chi cả. Chính sự buồn rầu ngăn cản không cho tôi trông thấy, vì đó là một điều rất buồn cho tôi. Và tôi lại ngất xỉu nữa, thế nên tôi không thể trông thấy ông này”. Ông biện lý hỏi lão, ít nhất lão có trông thấy tôi khóc hay không? Lão trả lời không. Đến lượt ông biện lý nói: “Các vị bồi thẩm sẽ thẩm định”. Nhưng luật sư tôi nổi giận và hỏi Pérez, với một giọng tôi cho hình như hơi quá đáng: “Có phải lão đã trông thấy tôi không khóc?” Pérez nói: “Không”. Cử tọa cười rộ. Và luật sư tôi vừa vén tay áo lên vừa nói với giọng cương quyết: “Đó là hình ảnh vụ án này. Mọi người đều đúng và không có chi đúng cả!” Mặt ông biện lý đanh lại và ông cầm mạnh đầu bút chì xuống các nhan đề những tập hồ sơ.

Sau khi ngừng năm phút, trong khi đó luật sư bảo tôi là mọi sự đều khả quan, người ta nghe lời khai của Céleste do bên bị nạn ra để bào chữa. Bên bị là tôi. Thỉnh thoảng Céleste liếc nhìn về phía tôi tay guồn guộn chiếc mũ rơm. Y mặc bộ quần áo mới do y thường mặc cùng đi với tôi, ngày chủ nhật đến trường đua ngựa, nhưng tôi ngờ là y không thể đeo cổ còng vì chỉ có chiếc cúc đồng cài kín áo sơ mi. Người ta hỏi có phải tôi là khách hàng của y không thì y nói:

“Phải, nhưng đó cũng là một người bạn thân” hỏi y nghĩ thế nào về tôi thời y trả lời tôi là một người đang hoang hởi y nói thế là nghĩa lý gì thời y bảo tất cả mọi người đều biết chữ đó muốn nói gì; hỏi y có nhận thấy tôi kín đáo không thời y chỉ công nhận tôi không hay nói vu vơ. Ông biện lý hỏi y là tôi có trả tiền ăn trọ đều không? Céleste cười khai: “Đó là những chi tiết riêng của chúng tôi”. Người ta lại hỏi y nghĩ thế nào về tội sát nhân của tôi. Y để hai tay lên vành móng ngựa và người ta thấy y đang sửa soạn cái gì. Y nói:

- Đối với tôi, đó là một sự bất hạnh. Ai nấy đều biết rõ thế là một sự bất hạnh. Điều đó làm cho các quý vị không tài nào bào chữa nổi. Vậy thì, đối với tôi, đấy là sự bất hạnh! Y còn tiếp tục nữa nhưng ông chánh án bảo y thế là tốt lắm và người ta cảm ơn y. Thế là Céleste hơi sững sốt, nhưng y tuyên bố là y còn muốn nói nữa. Người ta bảo y nên vắn tắt.

Y nhắc lại đó là bất hạnh và ông chánh án bảo y: “Phải, đồng ý! Nhưng chúng tôi ngồi đây là để xử những loại bất hạnh tương tự. Chúng tôi cảm ơn ông!”. Như đã đạt tới mức cuối cùng của sự hiểu biết và tỏ thiện chí mình Céleste quay lại phía tôi. Tôi nhìn thấy hình như hai mắt y long lanh và đôi môi run rẩy. Y có vẻ hỏi tôi là y còn có thể làm gì được nữa chẳng? Về phần tôi, không nói năng gì, không cử động gì, nhưng là lần thứ nhất trong đời tôi muốn được hôn một người đàn ông! Ông chánh án lại ra lệnh cho y rời khỏi vành móng ngựa. Céleste về chỗ ngồi trong phòng xử án, trong suốt phiên tòa còn lại, y ngồi đấy, hơi cúi về đằng trước, khu u tay chống trên đầu gối, tay cầm mũ rơm, nghe hết mọi câu nói. Marie vào. Nàng đội mũ và nàng vẫn còn đẹp, nhưng giá nàng để tóc trần thì tôi lại thích hơn. Từ chỗ ngồi tôi đoán thấy đôi vú nàng nhẹ nhàng núng nính và nhận thấy môi dưới nàng hơi trề ra. Nàng có vẻ nóng nẩy. Người ta hỏi ngay là nàng quen biết tôi từ bao giờ. Nàng nói rõ thời kỳ làm việc ở hãng của chúng tôi. Ông chánh án muốn biết rõ những mối liên lạc giữa nàng với tôi như thế nào? Nàng nói là bạn thân của tôi. Về một câu hỏi khác, nàng trả lời việc sắp lấy tôi là đúng sự thực. Ông biện lý lật từng trang hồ sơ rồi thỉnh thoảng hỏi nàng sự đ

dấu của chúng tôi bắt đầu từ ngày nào. Nàng chỉ rõ ngày tháng. Ông biện lý nhận xét một cách hồ hững, hình như đó là sau ngày má tôi chết. Rồi ông nói với một chút châm biếm là ông không muốn nhấn mạnh về một trường hợp tế nhị, ông hiểu rõ những nỗi ngại ngùng của Marie nhưng (tới đây giọng ông cứng rắn hơn) nhiệm vụ của ông bó buộc phải vượt lên trên phép lịch sự. Vậy ông bảo Marie hãy tóm tắt lại ngày hôm tôi quen biết nàng. Marie không muốn nói nhưng trước sự nhấn mạnh của ông biện lý, nàng đành nói rõ cuộc đi tắm, đi coi xi-nê của chúng tôi rồi về nhà tôi. Ông phó chương lý nói là sau những lời khai của Marie ở phòng dự thẩm, ông đã tra cứu các chương trình ngày hôm ấy. Ông thêm là Marie sẽ nói rõ đã xem phim gì. Đúng vậy, với một giọng gần như hồn nhiên, nàng nói đó là một phim của tài tử Fernandel. Nàng vừa dứt lời thì trong phòng yên lặng hoàn toàn. Rồi ông biện lý đứng lên rất trịnh trọng, và tôi thấy bằng một giọng cảm động thực sự, ngón tay trở về phách tôi, ông nói thông thả, rõ ràng: “Thưa quý vị bồi thẩm, ngay sau hôm mẹ chết, người đàn ông này đã đi tắm biển, bắt đầu một cuộc gian dũ bất chính và cười cợt trước một phim hài hước. Tôi không còn gì hơn để nói với quý vị nữa”. Ông ngồi xuống, luôn luôn trong sự yên lặng.

Nhưng thỉnh thoảng Marie bật khóc nức nở: nàng nói là không phải thế còn nhiều điều khác nữa, là người ta bắt ép nàng nói trái ngược với ý nghĩ của nàng, là nàng biết rõ tôi làm và tôi không làm sự chi bậy bạ. Nhưng mô tả, theo lệnh của ông chánh án đã dẫn nàng ra ngoài và phiên tòa lại tiếp tục.

Rồi người ta mới nghe sơ sơ Masson khai rằng tôi là một người lương thiện “ và y nói còn hơn thế nữa tôi là một người chính trực”. Người ta lại vẫn nghe sơ sơ Salamo khi lão nhớ lại tôi rất tử tế với con chó của lão. Khi trả lời một câu hỏi về má tôi và tôi, lão khai là tôi không còn điều chi nói với má tôi nữa, vì thế nên tôi mới để má tôi ở trong viện dưỡng lão.

Salamo nói: “Phải thông cảm, phải thông cảm!”, nhưng hình như không có ai chịu thông cảm cả. Người ta dẫn lão về chỗ.

Rồi đến lượt Raymond là nhân chứng cuối cùng. Raymond ra hiệu ngậm cho tôi và nói ngay là tôi vô tội, nhưng ông chánh án tuyên bố là người ta hỏi y về sự thẩm định nhưng là những sự việc. Ông bảo y hãy đợi những câu hỏi để trả lời. Người ta bảo y nói rõ sự liên lạc giữa y với nạn nhân. Lợi dụng dịp đó, Raymond bảo nạn nhân thù oán y đã lâu, kể từ lúc y tát chị nó... Tuy nhiên, ông chánh án hỏi nạn nhân là có lý do nào để thù oán tôi không?

Raymond nói sự hiện diện của tôi trên bãi biển chỉ là kết quả của một sự tình cờ. Rồi ông biện lý hỏi y tại sao bức thư, nguyên nhân tấn thảm kịch, lại do tay tôi viết. Raymond trả lời đấy là sự tình cờ. Ông biện lý vặn lại là sự tình cờ đã có nhiều điều ám muội trên lương tâm trong vụ này. Ông muốn biết phải chăng vì tình cờ mà tôi không can thiệp khi Raymond tát cô nhân tình, vì tình cờ mà tôi ra làm chứng ở quận cảnh sát, lại vì tình cờ nữa mà các lời chứng của tôi đã tỏ rõ sự chiều lòng quá đáng. Để kết thúc, ông hỏi Raymond những phương tiện để sinh sống và lúc y trả lời: “Người giữ kho” thời ông biện lý tuyên bố với các bồi thẩm là theo dư luận chung thời nhân chứng hành nghề ma cô tôi là đồng lõa và là bạn thân của y; đây là một thảm kịch tồi tệ của người dễ thiện nhất, lại càng trầm trọng hơn nữa vì người ta đang xét xử một con quái vật vô luân. Raymond muốn bào chữa và luật sư tôi định phản đối nhưng họ bảo hãy đợi cho ông biện lý dứt lời. Ông này hỏi Raymond: “Tôi không còn chi để nói thêm nữa. Y có phải là bạn thân của ông không?” Raymond trả lời: “Phải, đấy là bồ của tôi”. Ông biện lý cũng hỏi tôi một câu tương tự và tôi nhìn Raymond thời y vẫn trân tráo, không chớp mắt. Tôi trả lời: “Phải”. Thế là ông biện lý quay lại phía bồi thẩm đoàn và tuyên bố: “Vấn chính người đàn ông này, ngay sau hôm mẹ chết, đã dẫn thân vào sự trụy lạc rất nhơ nhuốc, đã giết người vì những lý do nhằm nhí để thanh toán một vụ đòi phong bại tục quá đáng!” Rồi ông ngồi xuống. Nhưng luật sư tôi thì không thể kiên nhẫn được nữa, vừa kêu vừa giơ hai tay lên, nên những ống tay áo tụt xuống để lộ ra các nếp áo sơ mi hồ bột: “Rốt cuộc y can tội đã chôn mẹ y hay tội giết một người?” Cử tọa cười ồ... Nhưng ông biện lý lại đứng lên, vênh vang trong chiếc áo dài và tuyên bố phải cần đến sự ngây thơ của một vị trạng sư danh tiếng mới không cảm thấy giữa hai sự kiện ấy có một mối liên hệ sâu sắc, cảm động, thiết yếu. Ông kêu to lên, “Phải, tôi kết tội người này đã chôn mẹ y với tâm hồn của một tên sát nhân!” Lời tuyên bố này hình như có tác dụng lớn lao đối với công chúng. Luật sư tôi nhún vai và lau mồ hôi đầy trán. Nhưng hình như chính ông cũng nao núng và tôi hiểu ngay là mọi sự sẽ không được tốt đẹp mấy cho tôi.

10. Chương 10

Phiên tòa bế mạc. Khi rời khỏi pháp đình để lên xe, tôi thoáng nhận thấy trong giây lát mùi hương và màu sắc của chiều hè. Trong bóng mờ của nhà pha lưu động, tôi thấy lại từng thứ một, như ở tận sâu thẳm của một mỗi, tất cả những tiếng ồn ào quen thuộc của một thành phố mà tôi hằng yêu mến và trong một giờ nào đó, tôi cảm thấy hài lòng. Tiếng kêu của những người bán báo trong không khí đã bớt căng thẳng, những con chim cuối cùng ở công viên, tiếng gọi của các người bán bánh sandwich, tiếng rên rỉ do tàu điện chạy trên những khúc quẹo cao của thành phố và tiếng xôn xao của bầu trời trước khi đêm tối đưa đưa trên hải cảng, tất cả mọi cái đó sắp xếp đưa lại cho tôi một lộ trình của người lòa mà tôi biết rõ trước khi vào lao xá. Phải đó là thời khắc mà cách đây đã lâu tôi đã cảm thấy hài lòng. Lúc đó, vẫn là một giấc ngủ nhẹ nhàng và không mộng mị luôn luôn chờ đợi tôi... Tuy nhiên, một sự chi đã thay đổi vì trong sự chờ đợi ngày mai đến, tôi lại gặp lại căn xà lim của mình.

Như thế là những con đường quen thuộc vạch trên bầu trời mùa hè có thể dẫn đến các lao xá cũng như dẫn đến những giấc ngủ hồn nhiên, vô tội.

Dù ở trên ghế bị cáo, người ta vẫn thấy thích thù khi nghe đến tên mình. Trong các cuộc tranh biện của biện lý và luật sư, tôi có thể nói là họ nói đến tôi rất nhiều và có lẽ về tôi nhiều hơn là về tội trạng của tôi. Vả lại, những cuộc tranh biện ấy có sự khác biệt nhau không nhỉ? Luật sư giơ tay lên và biện hộ cho tội trạng nhưng lại có lời xin tha. Ông biện lý chìa tay ra tố cáo tội trạng nhưng không xin tha. Tuy nhiên có điều làm tôi cảm thấy mơ hồ, bứt rứt. Mặc dù bận trí, đôi khi tôi cũng muốn can thiệp và luật sư phải bảo tôi: “Ông im đi, như thế có ích lợi cho việc của ông hơn”. Có thể nói là họ có vẻ bàn luận về vụ này như không có mặt tôi. Số phận của tôi được định đoạt mà người ta không cần đến ý kiến của tôi. Thỉnh thoảng, tôi có ý muốn ngắt lời mọi người và nói: “Nhưng dù sao ai là người bị tố cáo đây? Bị cáo là quan trọng lắm và tôi có một đôi lời muốn nói”. Nhưng sau khi suy nghĩ, tôi không có điều chi nói cả. Vả lại, tôi phải công nhận rằng cái thú vị làm cho người khác chú ý không kéo dài được lâu. Ví dụ như cuộc tranh biện của ông biện lý làm tôi chán ngán rất mau lẹ.

Chỉ có những đoạn ngắn, những cử chỉ hay những tràng dài nguyên vẹn nhưng tách rời khỏi toàn bộ, là làm tôi ngạc nhiên hay gợi sự thích thú của tôi mà thôi! Theo sự suy đoán của ông, nếu tôi không hiểu lầm, thời tôi đã dự mưu phạm trọng tội. Hay ít ra, ông đã cố gắng chứng minh như vậy, như chính ông đã nói điều ấy: “Thưa quý vị, tôi sẽ đưa ra chứng cứ và sẽ đưa ra gấp đôi. Trước hết là dưới ánh sáng chói lòa của các sự kiện và sau cùng là trong ánh sáng mờ mờ do tâm lý của cái tâm hồn sát nhân này cung cấp cho tôi. Ông tóm tắt những sự kiện từ khi má tôi chết. Ông nhắc lại thái độ vô cảm của tôi về tuổi tác má tôi, cuộc tắm biển với một người đàn bà ngay sau hôm đám tang, cuộc xem xi-nê Fernandel và sau hầu hết là cùng về nhà với Marie. Lúc đó, tôi không kịp hiểu ngay vì ông ta nói “tình nhân của y” còn đối với tôi thì nàng là Marie. Sau cùng, ông nói đến chuyện Raymond. Tôi thấy cách thức ông ta nhìn các biến cố không thiếu sự sáng suốt. Điều ông nói có thể chấp nhận được. Với sự đồng ý của Raymond, tôi đã viết thư để dụ nhân tình y đến và xô đẩy nàng vào sự đối xử tàn tệ của một người đàn ông có “hạnh kiểm khả nghi”. Tôi khiêu khích những kẻ thù của Raymond trên bãi biển. Raymond bị thương. Tôi hỏi y lấy khẩu súng lục. Tôi trở lại một mình để sử dụng khí giới ấy. Tôi hạ tên Ả Rập như tôi đã dự định. Tôi đã chờ đợi và “để cho chắc chắn là công việc đã thực hiện tốt đẹp”, tôi còn bắn liên bốn phát, ung dung, chính xác, có thể nói là một cách thận trọng.

Ông phó chương lý nói: “Thưa quý vị, tôi vừa kể lại trước quý vị mỗi dây mạch lạc những biến cố đã dẫn dắt người này đến việc sát nhân với sự hiểu biết hoàn toàn. Tôi xin nhấn mạnh về điểm này. Vì đây không phải là một vụ ám sát tầm thường, một hành động không suy nghĩ mà quý vị có thể coi như là có những trường hợp giảm kinh. Người này, thưa quý vị, người này thông minh. Quý vị đã nghe y khai phải không? Y biết cách trả lời. Y biết rõ giá trị các danh từ. Và người ta không thể nói là y hành động mà không biết việc y làm.

Về phần tôi, tôi để ý nghe và thấy người ta cho tôi là thông minh, nhưng tôi không hiểu rõ tại sao những đức tính tốt của người thường lại có thể trở nên những chứng cứ nặng nề cho một người phạm tội. Ít nhất, đó là điều làm tôi không nghe ông biện lý nữa cho đến khi tôi lại nghe thấy tiếng ông nói: “Có bao giờ y tỏ

ra hối hận chưa? Thưa quý vị, chưa bao giờ cả! Không một lần nào trong thời kỳ dự thẩm, người này lại tỏ vẻ cảm động về trọng tội ghê gớm của mình”. Lúc đó, ông quay lại về phía tôi, vừa lấy ngón tay trỏ tôi vừa tiếp tục hành hạ tôi mà thực ra tôi không hiểu rõ tại sao. Dĩ nhiên, tôi không thể nào không công nhận rằng ông ta có lý. Tôi không hối tiếc lắm về hành động của tôi, nhưng sự hăng say quá mức như thế làm tôi ngạc nhiên. Có lẽ tôi muốn thử cắt nghĩa cho ông nghe một cách thực tình, gần như là tôi không hề bao giờ có thể thực sự hối tiếc một việc gì. Tôi vẫn luôn luôn bị lôi cuốn bởi việc sắp xảy ra, bởi hôm nay hay bởi ngày mai. Nhưng lẽ tất nhiên trong tình trạng hiện tại của tôi, tôi không thể nào nói với ai cái giọng điệu đó được. Tôi không có quyền tỏ vẻ thân ái, tỏ thiện chí. Và tôi lại thử cố nghe nữa vì ông biện lý đã bắt đầu về tâm hồn tôi.

Ông nói là ông đã cúi xuống tâm hồn ấy và ông không tìm thấy chi cả, thưa quý vị bồi thẩm. Ông nói thực ra, tôi không hề có tâm hồn, không hề có tình nhân ái và không có một nguyên tắc đạo lý nào, vẫn giữ gìn lương tâm loài người lại có thể thấm nhuần vào tôi được.

Ông nói thêm: “Chắc chắn là chúng ta sẽ không trách cứ y về điểm ấy. Điều mà y không có, chúng ta không thể phàn nàn là y thiếu. Nhưng khi thuộc về phiên tòa này, cái đức tính hoàn toàn tiêu cực của sự khoan hồng cần phải biến đổi ra đức tin, để dài hơn nhưng lại là cao thượng hơn, của sự công bằng. Nhất là khi mà sự trống rỗng của tâm hồn như người ta đã khá phá ở nơi người này, thành ra một cái vực thẳm mà xã hội có thể sa ngã”. Thế rồi ông nói đến thái độ của tôi đối với má tôi. Ông nhắc lại điều đó trong cuộc tranh biện, nhưng ông nói dài hơn cả khi ông nói về trọng tội của tôi nhiều, dài quá đến nỗi sau cùng, tôi chỉ còn cảm thấy sự nóng bức của buổi sáng hôm ấy. Hay ít ra cho đến khi ông biện lý ngừng lại và, sau giây lát yên lặng, ông lại tiếp tục với một giọng rất thấp và đầy tin tưởng: “Thưa quý tòa, tòa án này mai đây sẽ xử một trọng tội ghê gớm nhất: vụ giết cha”. Theo ý ông, trí tưởng tượng lùi lại trước vụ mưu sát tàn nhẫn này. Ông dám hi vọng rằng công lý của loài người sẽ trừng phạt không nhu nhược. Nhưng ông không sợ mà nói lên rằng, sự khùng khiếp do tôi giết cha gợi lên cho ông gần như phải nhượng bộ trước sự khùng khiếp do ông cảm thấy trước trạng thái vô cảm xúc của tôi. Vẫn theo ý ông, một người đã giết mẹ mình về tinh thần cũng tự loại mình ra khỏi xã hội loài người, y như một người chính tay ám sát người để ra mình. Trong tất cả mọi trường hợp, người thứ nhất sửa soạn hành động của người thứ hai, có thể nói là y đã báo trước và chính đáng hóa những hành động ấy. Ông cao giọng nói thêm: “Thưa quý vị, tôi tin chắc rằng quý vị sẽ không thấy tư tưởng của tôi quỵ tàn bạo nếu tôi nói là người đang ngồi trên ghế dài kia cũng can tội sát nhân mà tòa sẽ xử vào ngày mai. Do đó, y phải bị trừng phạt”. Tới đây, ông biện lý lau khuôn mặt bóng nhẫy mồ hôi. Sau cùng ông nói nhiệm vụ của ông rất đau khổ nhưng ông sẽ cương quyết làm đầy đủ. Ông tuyên bố là tôi không còn chi dính dáng đến một xã hội mà tôi đã phủ nhận những luật lệ chính yếu nhất và tôi không thể nào kêu gọi trái tim con người mà tôi đã không biết đến những phản ứng sơ đẳng! Ông nói tiếp:

- Tôi xin quý vị cái đầu người này và xin quý vị điều ấy với một tâm hồn than thân.

Vì trong suốt cả cuộc đời chức nghiệp đã dài của tôi, nếu có khi tôi đòi hỏi những chánh án tử hình thời không bao giờ được như hôm nay tôi cảm thấy nhiệm vụ đau khổ này được đền bù, cân xứng, soi sáng do cái ý thức về một mệnh lệnh khẩn yếu và thiêng liêng do sự ghê tởm của tôi cảm thấy trước một khuôn mặt mà tôi chỉ đọc thấy toàn những quái đản! Có sự yên lặng khá lâu sau khi ông biện lý ngồi xuống. Về phần tôi, tôi bị choáng váng vì nóng bức và kinh ngạc. Ông chánh án ho chút xíu và bằng một giọng rất nhỏ. Ông hỏi tôi có điều chi nói thêm không? Tôi bèn đứng lên vì tôi muốn nói, nên tôi nói có hơi bừa bãi là tôi không có ý định giết tên Á Rập. Ông chánh án trả lời đấy là một sự xác nhận, là cho đến nay ông chưa nhận thức được phương sách bào chữa của tôi và ông sẽ rất sung sướng, trước khi nghe lời biện hộ của luật sư tôi, bảo tôi xác định lại các động lực đã gây nên hành động của tôi. Tôi nói nhanh chóng, vừa trộn lẫn các danh từ, vừa nhận thấy sự lơ lửng của tôi, rằng đó là tại trời nắng. Có tiếng cười trong phòng. Luật sư tôi nhún vai và liền sau đó, người ta nhường lời cho ông nhưng ông tuyên bố là đã muộn rồi, ông cần phải nói nhiều giờ và xin hoãn lại đến chiều. Tòa chấp thuận.

Buổi chiều, các quạt máy lớn vẫn xáo động không khí đặc sệt ở trong phòng và các quạt nhỏ, màu sắc sỡ của các ông bồi thẩm, đều phe phẩy theo một hướng. Tôi tưởng chừng lời biện hộ của luật sư tôi không bao giờ chấm dứt. Tuy nhiên, có một lúc tôi đã nghe tiếng ông vì thấy ông nói: “Đúng sự thực là tôi đã giết người”. Rồi cùng một giọng điệu, ông dùng chữ “tôi” mỗi khi ông nói về tôi. Tôi rất ngạc nhiên. Tôi cúi xuống một người hiền bình và hỏi rằng tại sao thế? Y bảo tôi hãy yên lặng và sau một lát, y nói thêm:

“Tất cả luật sư đều làm thế”. Về phần tôi, tôi đã nghĩ là như thế càng tách rời tôi ra khỏi nội vụ, biến tôi thành con số không và nói theo một nghĩa nào đó, thay thế hẳn tôi. Nhưng tôi ngờ là tôi đã ở rất xa phòng xử án này. Vả lại, luật sư hình như có vẻ lố bịch. Rất mau lẹ, ông biện hộ cho sự gay cần, rồi chính ông lại nói đến tâm hồn tôi. Nhưng đối với tôi, hình như ông ém tài bà hơn ông biện lý.

Ông nói: “Chính tôi cũng đã cúi xuống tâm hồn này nhưng, trái với vị đại diện cao cả của công tố viên, tôi đã thấy một vài sự kiện và có thể nói là tôi đã đọc thấy như ở trong cuốn sách mở sẵn”. Ông đã đọc thấy tôi là một người lương thiện, một người làm việc đều đặn, không mệt mỏi, thủy chung với hãng đã dùng mình, được mọi người yêu mến và động lòng trắc ẩn trước cảnh khổ sở của người khác. Đối với ông, tôi là một người con gương mẫu đã nâng đỡ mẹ mãi cho đến khi hết sức mình. Sau cùng, tôi hi vọng là một nhà dưỡng lão sẽ đem lại cho bà cụ đầy đủ những tiện nghi mà các phương tiện của tôi không cho phép tôi cung cấp nổi cho bà cụ. Ông nói thêm:

- Thưa quý vị, tôi ngạc nhiên thấy người ta làm rùm beng chung quanh viện dưỡng lão này. Sau cùng, nếu cần có phải có một chứng cứ về sự ích lợi cao cả của những cơ sở này, cần phải nói rõ là chính Quốc Gia đã trợ cấp cho các viện ấy.

Tuy nhiên, ông không nói đến đám tang và tôi cảm thấy điều đó thiếu sót trong bản biện hộ của ông. Nhưng vì tất cả những câu nói dài dòng ấy, tất cả những ngày giờ vô tận trong đó người ta đã nói đến tâm hồn tôi, nên tôi có cảm tưởng là mọi sự trở thành một thứ nước không màu sắc làm cho tôi thấy choáng váng.

Sau cùng, tôi nhớ là trong khi luật sư tiếp tục nói, tiếng kèn của người bán nước đá, từ ngoài phố lọt ra khắp khoảng trống của các gian buồng và phòng xử án, vang dội đến tai tôi.

Những kỷ niệm của một đời sống không còn thuộc về tôi nữa, nhưng là một đời sống mà tôi tìm thấy những niềm vui nghèo nàn nhất và lâu bền nhất dần dần hiện về trí óc tôi: những mùi hương mùa hè, khu phố mà tôi yêu mến, một bầu trời nhỏ bé nào đó về buổi chiều, tiếng cười và những chiếc áo dài của Marie. Tất cả mọi sự tôi đã làm vô ích ở đây đều ứ lên cổ tôi và tôi chỉ còn mỗi một sự vội vàng, là mong cho người ta kết liễu ngay vụ này để tôi chỉ hơi loáng thoáng nghe thấy luật sư gào lên, đề kết thúc, là các vị bồi thẩm sẽ không muốn xử tử hình một công dân lương thiện bị tiêu tan vì một phút lạc hướng và xin hưởng trường hợp giảm khinh cho một trọng tội do tôi đã chịu sự trừng phạt chắc chắn nhất bằng cách kéo lê sự sám hối vĩnh cửu. Tòa ngừng phiên xét xử vs luật sư ngồi xuống với vẻ mệt mỏi, nhưng các đồng nghiệp đi về phía ông để bắt tay ông. Tôi nghe thấy: “Tuyệt cú nhé!”. Một người trong bọn lại còn nêu cả tôi ra làm chứng và nói với tôi: “Phải không?”. Tôi đồng ý nhưng lời khen ngợi của tôi không thực tình, vì tôi quá mệt mỏi! Tuy nhiên, trời đã xế ở bên ngoài và cái nóng đã bớt gay gắt. Do một vài tiếng ồn ào của phố xá mà tôi nghe thấy, tôi phỏng đoán sự êm dịu của buổi chiều. Tất cả chúng tôi đều ở đấy để chờ đợi điều mà chúng tôi cùng chờ đợi chỉ liên quan đến tôi. Tôi lại nhìn phòng xử án. Tất cả vẫn y nguyên như buổi ban đầu. Tôi bắt gặp cái nhìn của kẻ giả mặc áo vét xám và mũ đàn bà như người máy. Điều đó làm cho tôi nghĩ là trong suốt cả vụ xử án, tôi không để mắt tìm Marie. Tôi không quên nàng nhưng tôi còn bận nhiều quá. Tôi trông thấy nàng giữa Céleste và Raymond. Nàng ngăm ra hiệu cho tôi như muốn nói: “Xong rồi!” và tôi thấy khuôn mặt nàng hơi lo lắng mỉm cười với tôi, nhưng tôi cảm thấy tim tôi đã khép kín và tôi cũng không thể trả lời nụ cười của nàng.

Tòa tái nhóm. Người ta đọc rất nhanh cho các bồi thẩm một dãy câu hỏi. Tôi đã nghe thấy: “Can tội sát nhân”... “có dự mưu”... “trường hợp giảm khinh”. Các vị bồi thẩm đi ra và người ta dắt tôi sang căn buồng nhỏ, trước kia tôi đã đợi ở đấy. Luật sư đến gặp tôi: ông rất lưu loát nói chuyện với nhiều tin tưởng và thân mật hơn hẳn từ trước đến nay. Ông nghĩ rằng mọi thứ sẽ êm đẹp và tôi sẽ thoát nguy với vài năm tù hay lưu đầy. Tôi hỏi ông nếu gặp trường hợp án xử bất lợi thì có hy vọng xin phá án không? Ông nói không. Mánh lới của ông là không trình bày kết luận để khỏi phiền toái cho bồi thẩm đoàn. Ông cắt nghĩa cho tôi hiểu người ta không phá một bản án như thế vì lý do không chính đáng. Điều đó tôi thấy có vẻ hiển nhiên và tôi công nhận ông nói là phải. Xét đoán sự việc một cách lạnh lùng, như thế là hoàn toàn tự nhiên. Trong trường hợp trái lại, sẽ thêm nhiều giấy tờ vô ích. Luật sư bảo tôi:

“Dù sao đi chăng nữa, vẫn cố chống án, nhưng tôi tin tưởng rằng chung cục sẽ thuận lợi”.

Chúng tôi đợi lâu quá, tôi tưởng đến ba khắc đồng hồ. Cuối cùng có tiếng chuông reo.

Luật sư từ giã tôi và nói: “Chủ tịch bồi thẩm đoàn sẽ đọc các câu trả lời. Người ta chỉ dẫn ông vào khi

tuyên án”. Cửa đóng sập lại. Có người chạy trên cầu thang mà tôi không biết ở gần hay ở xa. Rồi tôi nghe thấy một giọng ồm ồm đọc cái chi ở trong phòng. Khi chuông reo lần nữa, cửa buồng mở ra, thời sự yên lặng và cái cảm giác kỳ dị mà tôi đã có khi tôi nhận thấy người ký giả trẻ tuổi quay nhìn đi chỗ khác... Tôi không nhìn về phía Marie. Tôi không kịp thì giờ nhìn nữa vì ông chánh án đã bảo tôi bằng một thể thức kì cục là nhân danh dân tộc Pháp, tôi sẽ bị chém đầu tại một công trường! Lúc ấy hình như tôi nhận thức được cảm giác do tôi đọc thấy trên mọi gương mặt. Tôi nghĩ rằng đó là sự quý mến. Các hiến binh rất dịu dàng với tôi. Luật sư đặt tay lên cổ tay tôi. Tôi không còn nghĩ đến sự chi cả. Nhưng ông chánh án đã hỏi tôi có điều gì nói thêm không? Tôi đã suy nghĩ và tôi nói “Không”. Thế là người ta dẫn tôi đi.

11. Chương 11

Đây là lần thứ ba, tôi đã từ chối không tiếp vị linh mục tuyên úy. Tôi không có chi để nói với ông, tôi không thích nói chuyện, tôi sẽ còn chán thì giờ để gặp ông. Điều làm tôi quan tâm lúc này, là làm sao thoát khỏi mấy móc, là tìm biết coi cái điều không tránh khỏi liệu có còn một ngõ thoát hay không? Người ta thay đổi xà lim cho tôi. Ở xà lim mới này, khi nằm dài thời tôi trông thấy bầu trời và chỉ có trông thấy bầu trời thôi. Tất cả những ngày của tôi đều trôi qua để nhìn trên mặt bầu trời sự tàn tạ các màu sắc vẫn từ ngày tới đêm. Nằm dài, tôi gối đầu lên hai tay và chờ đợi. Không biết đã bao nhiêu lần tôi tự hỏi liệu có những trường hợp tội nhân thoát khỏi guồng máy nghiêm ngặt này, biến mất trước khi hành hình, phá vỡ rào lính canh chăng? Thế là tôi tự oán trách đã không chú ý nhiều đến những câu chuyện về việc hành hình. Đáng lẽ người ta phải luôn luôn chú ý đến các vấn đề ấy. Không bao giờ người ta lại biết trước việc chỉ có thể xảy ra. Cũng như tất cả mọi người, tôi đã đọc các bài tường thuật trên báo chí, nhưng chắc chắn là hãy còn có những tác phẩm chuyên môn mà tôi chưa hề tò mò tra cứu. Có lẽ ở đây tôi sẽ thấy các truyện vượt ngục. Có lẽ tôi sẽ biết, ít nhất là trong một trường hợp, bánh xe ngưng lại, là trong cái dự định bất khả kháng ấy, chỉ một lần thôi, sự tình cờ và sự may mắn đã thay đổi được một chút gì. Một lần! Theo một nghĩa nào đó, tôi tưởng như thế sẽ là quá đủ cho tôi. Lương tâm tôi sẽ làm việc còn lại. Báo chí thường nói đến một món nợ của xã hội. Theo họ, cần phải trả món nợ ấy, nhưng điều ấy không nói với trí óc tưởng tượng. Điều cốt yếu là khả dĩ vượt ngục, một bước nhảy vọt ra khỏi cái nghi thức tàn nhẫn, một cuộc chạy đua đến sự điên rồ sẽ cống hiến cho mình tất cả những sự may mắn của hy vọng. Lẽ tất nhiên, hy vọng, đó là bị hạ ngay ở một góc phố trong khi đang chạy bằng một viên đạn. Nhưng suy nghĩ cho cùng, không có chi cho phép tôi sự xa xỉ ấy, mọi sự đều ngăn cấm tôi, mấy móc chiêm giữ tôi.

Mặc dầu có thiên chí tôi không thể nào chấp nhận có điều xác láo ấy. Vì rốt cuộc đã có sự chênh lệch, lỗ bịch giữa sự phán quyết đã đặt ra điều xác thực ấy và sự diễn tiến không nao núng của nó, kể từ lúc sự phán quyết được tuyên bố. Sự kiện bản án được tuyên bố hồi 20 giờ thay vì 17 giờ, sự kiện bản án có thể khác hẳn, sự kiện do sự quyết định của những con người thay đổi quần áo, dựa vào sự tin tưởng một khái niệm mơ hồ như dân tộc Pháp (hay Đức, hay Tàu) đối với tôi hình như mọi sự đó đã làm mất đi nhiều vẻ nghiêm trọng của một quyết định tương tự. Tuy nhiên, tôi bó buộc phải công nhận rằng kể từ giây phút mà bản án ấy được quyết định, các hậu quả của nó cũng trở nên chắc chắn, nghiêm trọng như là sự hiện của bức tường này mà tôi đang áp nén thân thể tôi dọc theo chiều dài.

Trong những lúc đó, tôi nhớ lại một câu chuyện do má tôi kể về ba tôi. Tôi không biết mặt ba tôi. Tất cả sự chi tôi biết rõ về người đàn ông này, có lẽ là do lời má tôi kể lại: ông đã đi xem xử tử một tên sát nhân. Nghĩ đến việc đi xem, ông phát ốm lên rồi. Tuy nhiên ông vẫn đi xem và khi về nhà, ông ói mửa suốt cả buổi sáng. Thế là ba tôi hơi làm tôi chán ngấy. Bây giờ tôi mới hiểu đó là lẽ tự nhiên. Tại sao trước tôi không thấy là không có chi quan trọng bằng một vụ xử tử và tóm lại, đó là một việc thực sự đáng kể đối với một con người! Nếu may mắn mà tôi ra khỏi lao xá này, tôi sẽ đi xem hết mọi vụ xử tử. Tôi ngờ là tôi đã lầm khi nghĩ đến khả dĩ ấy. Bởi vì chỉ việc nghĩ đến, một buổi sáng kia thấy mình được tự do đứng phía sau một hàng rào lính canh, hoặc là đứng bên phía khác, với ý nghĩ mình là một khán giả đi xem và sau đó có thể ói mửa cũng được, một đợt sóng vui mừng nhiễm độc dâng lên trong lòng tôi. Nhưng như thế là không hợp lẽ. Tôi đã lầm khi buông thả mình theo các giả thuyết đó vì, một lát sau, tôi thấy lạnh ghê gớm đến nỗi phải nằm co quắp dưới tấm mền. Tôi run lập cập, răng chạm vào nhau mà không giữ nổi.

Nhưng tất nhiên, không phải lúc nào người ta cũng có thể hợp lẽ phải. Ví dụ như các lần khác, tôi đã làm những vụ án luật. Tôi sửa đổi lại các hình phạt. Tôi nhận xét thấy điều chính yếu là cho người bị kết án được hưởng một sự may mắn. Chỉ một sự may mắn trong số một ngàn lần như vậy cũng đủ sắp xếp ổn thỏa mọi việc. Như thế, hình như tôi tưởng tượng có thể tìm ra một tổng hợp hóa chất để kẻ thù hình (tôi nghĩ: kẻ thù hình) ăn vào và mười người ăn thì chín kẻ chết. Đương sự sẽ biết điều đó, đây là điều kiện. Vì suy nghĩ cho k, quan niệm sự việc một cách bình thản, tôi nhận thấy sự khiếm khuyết của lưỡi dao máy chém không có sự may mắn, tuyệt đối không có sự may mắn nào! Nói tóm lại, chỉ có một lần thôi, cái chết của người bị hành hình đã được quyết định. Đó là một việc xong xuôi, một sự trù hoạch đã dứt khoát, một sự đồng tình đã thỏa hiệp và về việc đó, không còn vấn đề trở lại nữa. Nếu do sự kỳ dị nào đó mà lưỡi dao trượt đi thì người ta bắt đầu lại. Do đấy có sự buồn thảm là tên tử tội cần phải ao ước cho máy chém chạy đều hòa. Tôi nói đây là khía cạnh khiếm khuyết. Theo mộ nghĩa nào đó, điều này là đúng nhưng theo nghĩa khác, tôi bó buộc phải công nhận là tất cả mọi sự bí mật của một tổ chức hoàn hảo là ở đó. Tóm lại, tôi nhân bó buộc phải hợp tác về tinh thần. Mọi sự tiến hành trôi chảy đều có lợi cho y. Tôi cũng bó buộc phải công nhận là cho đến nay, tôi đã có những ý kiến không đúng về các vấn đề ấy.

Đã lâu nay tôi tưởng rằng – và tôi không hiểu tại sao muốn đi tới máy chém phải trèo lên một cái giàn và leo các bậc cấp. Tôi cho nguyên do là tại cuộc cách mạng năm 7 9, tôi muốn nói là tại tất cả những điều do người ta đã dạy tôi, hay cho tôi thấy về các vấn đề ấy.

Nhưng một buổi sáng kia, tôi chợt nhớ lại một tấm hình do các báo chí đăng nhân dịp một vụ hành quyết vang lừng. Thực ra, máy chém để sát mặt đất một cách rất giản dị. Máy chém nhỏ hẹp hơn là tôi tưởng tượng. Cũng khá ngộ nghĩnh là tôi không được báo cho biết trước điều ấy sớm hơn. Chiếc máy chém ở trên tấm hình đăng báo đã làm cho tôi ngạc nhiên, vì nó có hình dạng của một công cụ chính xác, hoàn hảo và sáng loáng. Người ta luôn luôn có những ý tưởng quá đáng về những thứ mà mình không biết. Trái lại, tôi công nhận là mọi sự đều giản dị: máy chém cũng ở ngang với mức người tiến về phía nó. Người ta đến bên nó như là đi đến gặp một người khác. Điều đó cũng buồn nản. Cái việc trèo lên đoạn đầu đài, việc thăng tiến lên giữa không trung, trì hoãn tưởng tượng có thể bám víu vào đấy. Trong khi chính ngay ở đây cũng vậy, máy móc hủy diệt hết cả: người ta bị giết một cách âm thầm, với một chút xấu hổ và nhiều chính xác.

Lại còn có việc mà tôi suy nghĩ hoài: buổi sớm tinh sương và sự chống án của tôi. Tuy nhiên, tôi vẫn suy luận và cố gắng không nghĩ ngợi đến nữa. Tôi nằm duỗi dài, nhìn bầu trời, cố chăm chú vào đấy. Bầu trời trở nên xanh hơn, đó là vào buổi chiều. Tôi lại rón thêm một cố gắng nữa để lái dòng tư tưởng đi theo một lối khác. Tôi nghe trái tim tôi. Tôi không thể nào tưởng tượng được rằng tiếng động đã theo dõi tôi từ bao nhiêu lâu ấy lại có thể ngưng đập. Không bao giờ tôi có óc tưởng tượng thực sự. Tuy nhiên, tôi thử hình dung một giây nào đó, tiếng đập của trái tim sẽ không còn kéo dài ở trong đầu tôi nữa, nhưng vô ích. Buổi sáng tinh sương hay sự chống án của tôi vẫn còn đó. Sau cùng tôi tự nhủ thầm rằng điều hợp lý nhất là tôi chớ nên tự ép buộc tôi.

Họ đến vào một buổi sang tinh sương, tôi biết thế. Tóm lại, tôi bận rộn suốt các đêm tối của tôi để chờ đợi buổi sáng tinh sương ấy. Không bao giờ tôi thích bị bắt bất thành linh. Khi nào xảy ra cho tôi sự gì, tôi thích sẵn sàng trước. Vì thế, rốt cuộc tôi chỉ ngủ chút xíu ban ngày, và suốt các đêm dài dằng dặc, tôi kiên nhẫn đợi chờ ánh bình minh hiện ra trên mặt kính của bầu trời. Gay go nhất là cái giờ khả nghi mà tôi biết là thường thường họ ra tay. Quá nửa đêm, tôi chờ đợi và rình mò. Chưa bao giờ tôi lại nghe thấy nhiều tiếng động như thế, lại phân biệt được những tiếng tinh tế như thế. Vả lại, tôi cũng có thể nói là tôi đã gặp may mắn trong suốt thời gian ấy, vì tôi không hề nghe thấy tiếng bước chân. Má tôi thường nói rằng không bao giờ người ta hoàn toàn khổ sở. Tôi tán thành má tôi ở trong lao xá, khi bầu trời nhuộm màu và một ngày mới lướt vào xà lim của tôi. Vì rằng tôi có thể nghe thấy tiếng bước chân và trái tim tôi có thể nổ tung. Dù chỉ trượt nhẹ một chút cũng khiến tôi chồm ra ngoài cửa, dù áp tai vào gỗ, tôi đã chờ đợi cuồng cuồng cho đến khi chỉ nghe thấy chính hơi thở của tôi, hoảng sợ vì thấy hơi thở ấy khàn khàn và giống hệt như tiếng chó rên rĩ, rốt cuộc trái tim tôi không nổ tung và tôi lại được thêm 24 giờ nữa.

Suốt cả ngày, đã có việc chống án của tôi. Tôi ngờ là đã rút tĩa được phần ích lợi hơn hết về ý nghĩ đó. Tôi tính toán các hiệu quả và do dự suy nghĩ, tôi đạt được năng suất tốt nhất.

Luôn luôn tôi đặt ra một giả thuyết tệ nhất: sự chống án của tôi bị bác bỏ. Vậy thời tôi sẽ chết! Chết sớm hơn các người khác, dĩ nhiên. Nhưng mọi người đều biết rằng cuộc đời không phải là đáng sống. Kỳ thực ra, không phải là tôi không biết rằng, dù chết năm 30 tuổi hay năm 70 tuổi cũng không quan hệ mấy vì lẽ tất

nhien, trong cả hai trường hợp, các người đàn ông khác và các người đàn bà khác sẽ còn sống mãi và như thế trong hàng nghìn năm nữa. Tóm lại, không còn chi rõ rệt hơn. Vẫn là tôi sẽ chết, dù ngay bây giờ hay trong 0 năm nữa. Lúc đó, điều làm tôi hơi khó chịu trong sự suy luận, là cái bước nhảy vọt khủng khiếp do tôi cảm thấy nơi mình, khi nghĩ đến hai mươi năm sắp tới... Nhưng tôi chỉ việc bóp nghẹt cái ý nghĩ ấy bằng cách tưởng tượng đến các tư tưởng của tôi trong 0 năm nữa khi mà rốt cuộc rồi vẫn phải tới chỗ ấy. Khi người ta chết thì chết ra sao và chết lúc nào điều đó không can hệ mấy và dĩ nhiên như thế. Vậy (và điểm khó khăn là đừng quên cái giá trị luân lý của chữ “vậy” này) tôi phải chấp nhận việc bác bỏ sự chống án của tôi.

12. Chương 12 - End

Đến lúc đó, chỉ lúc đó thôi, có thể nói là tôi đã có quyền, tôi tự cho phép đề cập đến giả thuyết thứ hai: tôi được ân xá. Điều bực mình là phải hãm bớt cái đà bùng bột của khí huyết và thân thể nó là cho mắt tôi cay xè nổi vui mừng vô lý. Tôi cần phải cố làm giảm bớt cái tiếng reo ấy, cố suy luận về nó. Tôi cần phải tự nhiên cả ở trong giả thuyết này để cho sự nhấn nhé của tôi trong giả thuyết thứ nhất có thể thừa nhận được. Khi đạt được kết quả, tôi được một giờ bình thản. Dù sao sự đó cũng là đáng xem trọng.

Chính là ở trong một thời kì tương tự mà tôi đã từ chối thêm một lần nữa không tiếp vị linh mục tuyên úy. Tôi đang nằm dài và phóng đoán buổi chiều mùa hè sắp tới, do ở màu vàng hoe của bầu trời. Tôi vừa bác bỏ đơn chống án của tôi và có thể cảm thấy các làn sóng của máu tôi lưu thông đều đặn trong người. Tôi không cần phải gặp linh mục. Từ lâu lắm, đây là lần đầu tiên tôi nghĩ đến Marie. Đã nhiều ngày lắm, nàng không viết thư cho tôi nữa.

Chiều nay tôi đã suy nghĩ và tôi tự nhủ rằng có lẽ nàng đã chán làm tình nhân của một người bị kết án tử hình. Tôi cũng có ý nghĩ là có lẽ nàng bị đau hay chết rồi. Đó là theo lẽ tự nhiên.

Làm thế nào mà tôi biết rõ điều ấy vì ngoài hai thể xác của chúng tôi hiện nay đã xa cách, không còn chỉ ràng buộc chúng tôi và nhắc nhở chúng tôi, người nọ đến với người kia nữa.

Vả lại kể từ lúc đó, kỉ niệm của Marie đối với tôi đã dừng đứng. Chết rồi, nàng không còn làm tôi chú ý nữa. Tôi thấy điều đó thường tình cũng như tôi hiểu quá rõ ràng là mọi người sẽ lãng quên tôi sau khi chết. Họ không còn chỉ dính dáng đến tôi nữa. Mà chính ra tôi cũng không thể nói được là suy nghĩ đến điều ấy sẽ có gì đau khổ.

Đúng ngay lúc linh mục bước vào. Khi trông thấy ông, tôi hơi run run. Ông nhận thấy thế và bảo tôi đừng sợ. Tôi bảo là theo thường lệ, ông hãy đến thăm tôi vào lúc khác. Ông trả lời đây là một cuộc viếng thăm thân ái, không hề dính líu đến sự chống án của tôi mà ông không biết gì cả. Ông ngồi lên giường và mời tôi lại gần ngồi gần ông. Tôi từ chối. Thực ra, tôi thấy vẻ mặt ông rất dịu hiền.

Ông ngồi xuống một lát, hai cánh tay đặt trên đầu gối, đầu cúi xuống, nhìn các bàn tay.

Bàn tay ông mảnh dẻ, rắn chắc, làm tôi liên tưởng đến hai con vật nhanh nhẹn. Ông thông thả, xoa tay nọ vào tay kia. Rồi ông ngồi như thế rất lâu, đầu vẫn cúi xuống, đến nỗi tôi có thể cảm tưởng, trong giây lát, là tôi đã quên khuấy ông.

Nhưng ông ngừng phất đầu lên, nhìn thẳng vào mặt tôi và nói: “Tại sao ông lại từ chối những cuộc viếng thăm của tôi?”. Tôi trả lời là tôi không tin ở Chúa. Ông muốn biết là tôi có chắc chắn như thế không và tôi nói là tôi không cần tự hỏi điều ấy, đối với tôi, hình như đây là một vấn đề không quan trọng. Lúc ấy, ông ngả người về đằng sau và dựa lưng vào tường, bàn tay để áp vào đùi. Gần như không có vẻ nói chuyện với tôi, ông nhận xét là đôi khi người ta tưởng là chắc chắn nhưng thực ra, người ta không chắc chắn đâu. Tôi không nói chi. Ông nhìn tôi và hỏi: “Ông nghĩ thế nào?”. Tôi trả lời là có thể như vậy. Dù sao chẳng nữa có thể là tôi không chắc chắn về sự gì liên hệ thực sự đến tôi, và chính thị điều ông vừa nói không liên hệ chi đến tôi cả.

Mắt nhìn đi chỗ khác, vẫn không thay đổi đáng ngồi, ông hỏi có phải tôi nói như thế vì tuyệt vọng không? Tôi cắt nghĩa cho ông hiểu là tôi không tuyệt vọng. Tôi chỉ thấy sợ thôi, đây là lẽ tất nhiên. Ông nhận xét: “Rồi CHÚA sẽ giúp ông. Tất cả những người tôi đã biết ở trong trường hợp của ông đều quay về với CHÚA”. Tôi công nhận đây là quyền của họ. Đây cũng có thể chứng tỏ là họ còn có đủ thì giờ suy nghĩ về

điểm đó. Về phần tôi, tôi không muốn ai giúp đỡ tôi và nói cho đúng ra, tôi không có đủ thì giờ để chú ý đến việc gì không liên hệ đến tôi.

Lúc đó, hai bàn tay ông tỏ một cử chỉ cầu kính nhưng ông đứng lên và sửa lại tất cả các nếp áo dòng. Xong rồi ông lại nói với tôi và gọi tôi là “bạn”: sở dĩ ông nói với tôi như thế không phải vì tôi bị kết án tử hình; theo ý ông, tất cả chúng ta đều bị kết án tử hình. Nhưng tôi ngắt lời ông và bảo ông rằng đây không phải cùng một sự việc, và lại đây không thể, bất cứ trong trường hợp nào, là một sự an ủi. Ông xác nhận: “Đúng thế! Nhưng rồi bạn sẽ chết sau này nếu bạn không chết ngay bây giờ. Thế là cùng một vấn đề ấu sẽ được đặt ra. Bạn sẽ đề cập đến sự thử thách ghê rợn này như thế nào? “Tôi trả lời rằng tôi sẽ đề cập đến sự thử thách ấy đúng hệt như tôi đang đề cập đến lúc này.

Tôi vừa dứt lời, ông đứng ngay lên và nhìn thẳng vào mắt tôi. Đây là một mảnh lời mà tôi biết quá rõ. Tôi thường sử dụng mảnh lời ấy với Emmanuel hay Cesleste và thường thường họ đều quay mặt đi chỗ khác. Linh mục cũng biết rõ mảnh lời ấy, tôi hiểu ngay: ánh mắt nhìn của ông không run rẩy nữa khi ông bảo tôi: “Có phải ông không còn hy vọng gì nữa và ông sống với ý nghĩa là ông sẽ chết hoàn toàn? Tôi trả lời: “Phải!” Thế là ông lại cúi đầu và ngồi xuống. Ông nói là ông phàn nàn thay cho tôi. Ông tưởng như sự đó không thể nào chịu đựng nổi đối với một người. Về phần tôi, tôi chỉ có cảm tưởng là bắt đầu làm tôi chán ngấy. Đến lượt tôi quay mặt đi và ra đứng dưới cửa sổ. Tôi tựa vai vào tường. Tuy không theo dõi ông, tôi lại nghe thấy ông bắt đầu hỏi tôi. Ông nói bằng một giọng bối rối và vội vàng. Tôi hiểu là ông đang cảm động và tôi chú ý nghe ông hơn.

Ông bảo là ông chắc chắn đơn chống án của tôi sẽ được chấp thuận, nhưng tôi đang mang cái gánh nặng của một tội lỗi cần phải loại bỏ đi. Theo ông thì công lý của loài người không có nghĩa lý và công lý của CHÚA là tất cả. Tôi nhận xét rằng chính cái công lý thứ nhất nói trên đã kết án tôi. Ông trả lời không phải như thế là nó đã rửa sạch được tội lỗi tôi. Tôi bảo không biết thế nào là một tội lỗi. Người ta chỉ bảo là tôi có tội. Tôi có tội thì tôi đền tội, người ta không thể hỏi gì tôi hơn nữa. Lúc đó, ông lại đứng lên và tôi nghĩ là ở trong xà lim chật hẹp này, nếu ông muốn cựa quậy, ông cũng không lựa chọn được: hoặc là phải ngồi xuống hay đứng lên.

Mắt tôi chăm chú nhìn xuống đất. Ông bước một bước về phía tôi và ngừng lại, hình như không dám tiến lên nữa. Ông nhìn bầu trời qua các chấn song cửa. Ông nói với tôi: “Con ơi, con đã lầm rồi, người ta có thể đòi hỏi ở con nhiều hơn nữa. Có thể người ta sẽ đòi hỏi con đấy. – Đòi hỏi cái gì? – Người ta sẽ đòi hỏi con hãy trông thấy. – Trông thấy cái gì?”

Linh mục nhìn xung quanh ông và tôi thấy ông trả lời bằng một giọng đột nhiên rất mệt mỏi: “Tất cả những hòn đá này đều đổ mồ hôi đau thương, tôi biết như thế. Chưa bao giờ trông thấy chúng mà tôi không lo âu. Nhưng trong thâm tâm tôi, tôi biết là những kẻ khổ nạn nhất trong các con đều thấy hiện ra trong sự tối tăm của họ một gương mặt thiêng liêng.

Chính gương mặt ấy, người ta đòi hỏi con hãy trông thấy”.

Tôi thấy hơi kích thích. Tôi nói là tôi đã nhìn các bức tường này nhiều tháng nay. Ở trên đời này không có sự chi, không có người nào mà tôi biết rõ hơn. Có thể đã lâu nay, tôi vẫn tìm ở đây một gương mặt, nhưng gương mặt ấy đã có màu sắc của mặt trời và ngọn lửa nồng nàn của thềm muốn: đây là gương mặt của Marie. Tôi đã tìm gương mặt ấy hoài mà không thấy. Bây giờ thì hết rồi. Và trong mọi trường hợp, tôi chẳng hề thấy chi hiện ra khỏi lớp mồ hôi đá này.

Linh mục nhìn tôi với vẻ buồn rầu. Bây giờ tôi hoàn toàn dựa lưng vào tường và ánh nắng ban ngày chảy chan hòa trên trán tôi. Ông nói một vài lời mà tôi nghe không rõ và ông hỏi rất nhanh là tôi cho phép ông hôn tôi không. Tôi trả lời: “Không”. Ông quay lại và đi về phía bức tường, thong thả lướt bàn tay trên tường và thì thầm: “Vậy con yêu thích thế gian này đến thế ư?” Tôi không trả lời.

Ông quay mặt đi khá lâu. Sự hiện diện của ông đè nặng lên người tôi và làm tôi bức bối.

Tôi sắp sửa bảo ông hãy đi khỏi cho tôi yên thân, thời bỗng nhiên ông vừa la hét om sòm vừa quay lại phía tôi: “Không! Tôi không tin ông được. Tôi chắc chắn là có khi ông đã ao ước một đời sống khác”. Tôi trả lời đây là lẽ tự nhiên, nhưng sự ấy không có chi quan trọng hơn là ao ước được giàu có, được bơi rất nhanh hay có một cái miệng xinh đẹp hơn. Cũng như nhau vậy thôi! Nhưng ông đã ngưng tôi lại và muốn biết tôi hiểu thế nào về đời sống khác biệt ấy? Thế là tôi kêu lên: “Một đời sống mà tôi có thể hỏi tường lại đời

sống này” và tôi bảo ngay cho ông biết là tôi chán ngấy rồi...! Ông lại còn muốn nói với tôi về Chúa nhưng tôi đã tiến lại phía ông và cố gắng cắt nghĩa cho ông nghe một lần cuối cùng là tôi còn rất ít thì giờ. Tôi không muốn đánh mất chút ít thì giờ ấy với Chúa. Ông đã thử thay đổi đầu đề câu chuyện và hỏi tôi rằng sao tôi lại gọi ông là “ông” chứ không phải là “Cha”? Sự đó làm tôi bực bội và tôi trả lời rằng ông không phải là cha tôi: ông là cha của những người khác.

Ông vừa nói vừa để tay lên vai tôi: “Không con ơi! Ta ở với con, nhưng con không thể biết điều ấy vì con còn có một con tim mù quáng. Ta sẽ nguyện cầu cho con”.

Thế là, tôi không hiểu tại sao, có sự tan vỡ trong người tôi. Tôi kêu rống lên, chửi rủa ông và bảo ông đừng cầu nguyện nữa... Tôi nắm lấy cổ áo dòng của ông. Tôi trút hết lên ông tất cả đáy lòng với những xúc động lẫn lộn cả vui mừng và hờn giận. Ông có vẻ chắc chắn, phải không ? Tuy nhiên, trong các sự chắc chắn của ông không có cái nào đáng giá một sợi tóc đàn bà! Chính ra ông cũng chưa chắc là đáng sống vì ông đã sống như một người chết! Về phần tôi, tôi có vẻ như chỉ có hai bàn tay trắng, nhưng tôi tin chắc ở tôi, chắc hết mọi sự, chắc chắn hơn ông, chắc về đời sống của tôi và cái chết sắp tới. Phải! Tôi chỉ còn cái ấy thôi, nhưng ít ra, tôi vẫn giữ chặt lấy cái sự thực ấy cũng như nó đã giữ chặt lấy tôi. Tôi đã có lý, tôi còn có lý, luôn luôn tôi vẫn có lý. Tôi đã sống theo cách nào đó và có thể tôi đã sống theo cách khác. Tôi đã làm điều này và tôi đã không làm điều kia. Tôi đã không làm điều này trong khi tôi lại làm điều kia. Rồi sao? Như thế là tôi chờ đợi suốt bấy lâu cái giây phút này, cái lúc mà tôi sẽ được chứng minh là có lý. Không, không có sự chi là can hệ và tôi biết rõ tại sao. Ông ấy cũng biết tại sao. Từ chỗ sâu thẳm của tương lai tôi trong suốt cả cuộc đời phi lý mà tôi đã sống, một hơi thở mờ mịt dâng lên rồi qua những năm tháng chưa từng đến và cái hơi thở ấy lướt qua đến đâu là san bằng đến đó tất cả những gì mà người ta đã đề nghị với tôi trong những năm mà tôi đã sống, những năm cũng không có gì thực hơn. Có can hệ chi đến tôi cái chết của những người khác, tình yêu của một người mẹ; có can hệ chi đến tôi đáng Chúa của ông ta, các cuộc đời mà người ta đã lựa chọn, các số mệnh mà người ta tuyển định, vì chỉ có một số mệnh duy nhất là có thể tuyển định được chính tôi và cùng với tôi, hàng ngàn triệu người được ân huệ, ưu ái mà họ, cũng như ông ta, đều tự xưng là anh em của tôi.

Ông có hiểu không, liệu ông có hiểu vậy không? Tất cả mọi người đều được hưởng ân huệ. Chỉ còn có những người được hưởng ân huệ. Những người khác cũng vậy, một ngày kia người ta sẽ kết tội họ. Ông ấy cũng thế, người ta sẽ kết tội ông. Có can hệ chi, nếu can tội sát nhân, ông bị hành hình vì đã không khóc lóc trong ngày an táng mẹ ông? Con chó của Salamano giá trị cũng ngang hàng với vợ lão. Con mụ nhỏ thó như người máy cũng có tội như người đàn bà gốc Ba Lê mà Masson đã lấy, hay như Marie đã ao ước tôi lấy nàng. Có can hệ chi nếu Raymond là bồ tèo của tôi cũng như Céleste lại xứng đáng hơn y? Có can hệ chi nếu ngày nay Marie lại đưa miệng mình cho một anh chàng Meursault khác hơn? Liệu y có hiểu vậy không tên tội nhân ấy, và từ chỗ sâu thẳm của tương lai tôi...Tôi bị nghẹt thở trong khi kêu gào tất cả những điều này. Người ta đã lôi linh mục ra khỏi tay tôi và các người lính gác dọa nạt tôi. Tuy nhiên, ông ta trấn tĩnh họ và đã yên lặng nhìn tôi trong giây lát. Mặt ông đầy nước mắt. Ông quay lại và biến mất.

Tôi lấy lại sự bình thần sau khi ông đi khỏi. Tôi bị kiệt sức và gieo mình xuống giường.

Tôi ngờ là tôi ngủ thiếp đi vì tôi thức dậy thì đã có các ngôi sao trên mặt. Nhưng tiếng ồn ào của đồng quê dâng lên tận chỗ tôi. Các mùi hương của ban đêm, của đất, của muối làm tươi mát hai thái dương tôi. Sự yên tĩnh và kỳ diệu của mùa hè say ngủ này tràn ngập cả người tôi như nước thủy triều. Ngay lúc đó và ở ranh giới của ban đêm, các tiếng còi hú vang. Chúng báo hiệu cuộc ra đi tới một thế giới bây giờ đối với tôi đã vĩnh viễn thờ ơ. Đây là lần thứ nhất, kể từ lâu nay, tôi nghĩ đến má tôi. Hình như tôi hiểu tại sao, khi đến cuối cùng của cuộc đời bà lại kiếm một “vị hôn phu”, tại sao bà giả đùa bắt đầu lại. Ở đây, ở đây cũng vậy, chung quanh viện dưỡng lão, nơi những cuộc sống tàn rụi ấy, buổi chiều cũng như một cuộc ngưng trệ u buồn. Gần cái chết đến thế, ở đây má tôi hẳn đã cả thấy được giải thoát, và sẵn sàng để sống lại tất cả...! Hình như cơn giận dữ lớn lao này đã tẩy sạch xấu xa, vết hy vọng của tôi, trước cái đêm tối đầy những dấu hiệu và ánh sao này, lần đầu tiên tôi cởi mở tâm hồn trước cái dịu hiền của thế gian. Thấy nó giống tôi đến thế và sau cùng thân ái với tôi đến thế, tôi cảm thấy là tôi đã rất sung sướng và tôi vẫn còn sung sướng. Để cho tất cả được hoàn tất, để cho tôi cảm thấy ít cô đơn hơn, tôi chỉ còn ao ước đến ngày hành quyết tôi sẽ có rất nhiều khán giả và họ sẽ tiếp đón tôi với những tiếng hò hét cảm hờn.

?

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: <http://truyenclub.com/nguoi-xa-la>